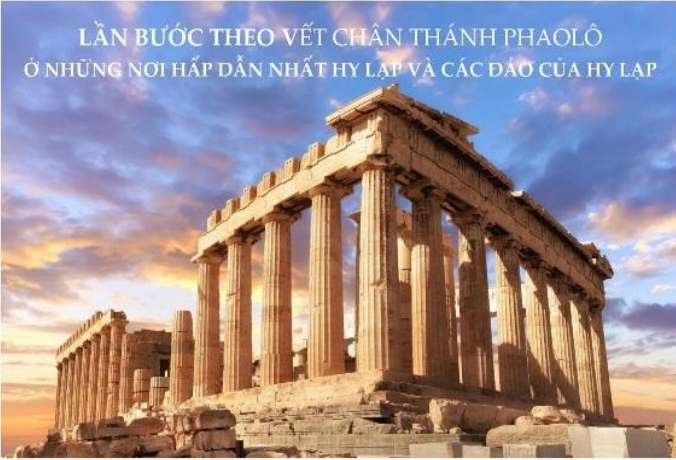


# HÀNH HƯƠNG TRUYỀN GIÁO

## ÁNH SÁNG MUÔN DÂN

NAWAS INTERNATIONAL TRAVEL

LẦN BƯỚC THEO VẾT CHÂN THÁNH PHAOLÔ  
Ở NHỮNG NƠI HẤP DẪN NHẤT HY LẠP VÀ CÁC ĐẢO CỦA HY LẠP



**11 NGÀY: 31/10 - 10/11/2023**

*Các địa danh*

ATHENS • CORINTH • MYKONOS • EPHEBUS • PATMOS  
SANTORINI • DELPHI • KALAMBAKA • THESSALONIKI

Bao gồm chuyến du thuyền 3 ngày tới các quần đảo ở Hy Lạp và ghé Thổ Nhĩ Kỳ

*Điều hợp*

**TDCTT Daminh Maria cao tấn tỉnh và Marie Cao-Bùi Thúy-Nga**

*Linh hướng*

**Cha Gioan M. Vũ Toàn Khoa, CRM**

*Lệ Phí*

**\$4,089 mỗi người từ Los Angeles**

(Giá bao gồm hành trình hàng không và lộ trình trên đất là \$3,569 thêm \$520 thuế chính phủ hay phụ phí hàng không)

QUALITY TOURS SINCE 1949

## **Nội Dung**

1- Dẫn nhập.....	3
2- Hành trang lên đường .....	6
3- Những trang bị thiết yếu .....	7
4- Các khách sạn trú ngụ và phòng ngủ.....	8
5- Lịch trình hành hương.....	10
6- Các địa điểm tham quan và kính viếng	14
7- Thánh Phaolô 3 chuyến Truyền Giáo	39
8- Thánh Phaolô - Các Huấn Thư	44
9- Phụng vụ Lời Chúa.....	79
10- Thánh ca Thánh lễ.....	105
11- Các tiểu nhóm .....	125
12- TĐCTT Hành hương và Truyền giáo..	126

## **Dẫn nhập**

**T**heo lịch trình sinh hoạt cách năm của nhóm, năm lẻ chúng ta đi hành hương, như thế chúng ta lên núi chiêm ngưỡng Chúa Biển Hình, để rồi sau đó, vào năm chẵn, chúng ta cùng Chúa xuống núi truyền giáo. Năm 2023 này, chúng ta thực hiện chuyến Hành Hương Truyền Giáo - Ánh Sáng Muôn Dân. Nếu theo dõi thứ tự các chuyến hành hương của Nhóm TĐCTT chúng ta, ít là 2 chuyến vừa qua, 2019 và 2021 với chuyến 2023 này, chúng ta thấy chúng có liên hệ mật thiết với nhau như sau:

Nếu chuyến Hành Hương Thánh Địa - Tuần Thánh Vượt Qua 2019, chúng ta đến tận mảnh đất duy nhất trên trái đất này để chiêm ngắm các dấu tích mạc khải thần linh của vị Thiên Chúa đã hóa thân làm người nơi nhân vật Giêsu Nazarét "là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống, đã đến trong thế gian" (Mathêu 16:16), và nếu chuyến Hành Hương Đức Tin - Chứng Tích Phục Sinh, chúng ta đã đến mảnh đất Ý quốc và Roma để thấy được các chứng tích phục sinh của Chúa Kitô nơi các vị thánh của Người trong Giáo Hội dọc suốt lịch sử nhân loại, thì chuyến Hành Hương Truyền Giáo - Ánh Sáng Muôn

Dân ở Hy Lạp, nơi Thánh Phaolô Tông đồ đã thực hiện chuyến truyền giáo thứ 2 của ngài trong 3 chuyến, và cũng là nơi văn minh Âu Châu đệ nhất thế giới cho tới bây giờ xuất phát, với những bộ óc tổ sư về triết lý và khoa học trước công nguyên hơn 400 trăm năm.

Nhưng nền văn minh tự nhiên này của con người đã được Kitô hóa, bởi "ánh sáng thật chiếu soi mọi người đã đến trong thế gian" (Gioan 1:9) là "Lời đã hóa thành nhục thể" (Gioan 1:14), và được phản ánh qua những vị thừa sai như Thánh Tông Đồ Phaolô, và triết lý của họ đã được Giáo Hội Công giáo sử dụng như khoa học giúp lý trí đào sâu cùng diễn đạt thần học Kitô giáo, từ thời Thánh Thomas Tiến sĩ Thiên thần. Theo Tân ước thì mạc khải thần linh có liên hệ với 2 nền văn minh Âu châu thời Chúa Kitô, đó là La tinh Roma và triết lý Hy Lạp, được gọi tắt là văn minh Hy-La. Trong khi dân Do Thái đang trông chờ một vị thiên sai chính trị để giải phóng họ khỏi quyền lực của đế quốc Roma, thì văn minh Hy Lạp chẳng những ngỏ ý muốn "gặp gỡ" Chúa Kitô (xem Gioan 12:20-26), mà còn theo Kitô giáo nơi kiều dân Do Thái ngay từ thời Giáo Hội mới khai sinh (xem Tông Vụ 6:1).

Theo vết chân truyền giáo của Thánh Phaolô ở Hy Lạp, như Athens, Corinth, Thessaloniki, Philippi, Ephesus (ở Thổ Nhĩ Kỳ) v.v. chúng ta chẳng những

thấy được các vết chân truyền giáo của vị đại tông đồ Phaolô đã ảnh hưởng đến nền văn minh Âu Châu, chúng ta còn được dịp đi cruise du thuyền 3 ngày để kính viếng 2 địa danh liên quan đến Thánh Gioan Tông đồ nữa: trước hết là Nhà Đức Mẹ ở Êphêsô, nơi ngài ở với Đức Mẹ sau khi Chúa Giêsu thăng thiên, và sau đó được đến Đảo Patmos là nơi Thánh Gioan Tông đồ viết cuốn Sách cuối cùng của toàn bộ Thánh kinh là cuốn Khải Huyền, nội dung về những thị kiến liên quan đến Giáo Hội, đến mầu nhiệm cứu độ nói chung và mầu nhiệm cánh chung nói riêng.

Thật là ý nghĩa cho chuyến Hành Hương Truyền Giáo - Ánh Sáng Muôn Dân 2023 của Nhóm TĐCTT chúng ta, vì cũng vào năm 2023 này, và cũng trong Tháng 10 là thời điểm chuyến hành hương, Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới Thường lệ lần thứ XVI theo chủ đề "Hiệp thông tham gia truyền giáo với Giáo Hội đồng hành". Chớ gì chuyến Hành Hương Truyền Giáo - Ánh Sáng Muôn Dân 2023 theo vết chân truyền giáo lịch sử của Thánh Phaolô Tông đồ ở Hy Lạp năm 2023 này là một chút thiện chí của TĐCTT chúng ta trong mối "hiệp thông tham gia truyền giáo với Giáo Hội đồng hành".

*TĐCTT Đaminh Maria cao tấn tĩnh*

## Hành trang lên đường

**1- Giấy tờ thiết yếu:** thẻ thông hành, bằng lái xe hay ID khác, và vé máy bay v.v., mỗi thứ nên chụp lại và lưu giữ trong điện thoại của mình, hay in ra để ở nơi an toàn, phòng ngừa bị mất bản chính.

**2- Các đồ tùy thân:** quần áo, nhất là thêm áo ấm vì ở Hy Lạp vào Tháng 11 cũng hơi mưa lạnh, các thứ phụ tùng vệ sinh (bàn chải và kem răng) và trang sức, kể cả thuốc men và khẩu trang (nếu cần).

**3- Trang bị phụ thêm:** áo mưa khi bất ngờ bị mưa nặng hạt, và dù che nắng hay che mưa nhỏ hạt, bao gồm cả bộ phận biến điện (từ 220 sang 110) để những máy móc mang theo từ Mỹ cần xài điện ở Âu châu có thể sử dụng được

**4- Đóng góp phụ chi:** sẽ đóng đồng đều ngay tối đầu tiên để ban tổ chức cứ thế mà: 1. tip cho các nhân viên phục vụ hành hương + 2. trả thuế khách sạn.

**5- Hành lý chuyên bay:** Bình thường, cũng tùy hãng máy bay, có thể được 1 ký gửi (nặng 23 Kgs/50 lbs; cỡ 158 cm/62 in), và 1 mang lên máy bay (nặng 8 kgs/17 lbs; cỡ 21.5 x 15.5 x 9 in), và 1 xách tay (cỡ 40 x 30 x 10 cm / 15 x 11 x 4 in).

**6- Thẻ tên đeo cổ:** luôn phải ở trước ngực mỗi khi rời khách sạn và nên bỏ thêm danh sách các khách sạn ai cũng được cấp cho vào trong đó nữa, để khi lạc còn nhờ ai đó giúp mình. Năm 2017 đã có một chị bị lạc tới 1:30 am.

## Những trang bị thiết yếu

- **Quí vật:** Vàng bạc không nên đeo nhiều; dollars phải đổi sang tiền Âu ngay tại phi trường, nếu sau đó bị thiếu, chỉ nên sử dụng debit card, vì có nhiều ATM lấy tiền ở Hy Lạp, nhưng phải hỏi nhà băng của mình trước xem sao đã.
- **Bữa ăn:** Mỗi ngày ở khách sạn chỉ có bữa điểm tâm và bữa tối thôi; bữa trưa tự lo - nên ăn no điểm tâm, đừng kín đáo lấy thức ăn sáng mang theo đi ăn trưa. Năm 2014 đã có người bị điểm mặt tại khách sạn ở Krakow Balan.
- **Trang phục:** Tùy nghi theo thời tiết địa phương có thể biết từng ngày qua dự báo thời tiết ở ngay điện thoại cá nhân. Riêng anh chị em Nhóm TĐCTT (17/32 người) sẽ mặc đồng phục theo màu tùy nơi xứng hợp, như Mầu Xanh Thánh Mầu khi kính viếng Nhà Đức Mẹ ở Epheso v.v.
- **Đọc đường:** Không bao giờ tách đi riêng, nhất là để shopping trên đường đi; nếu cần làm một việc gì bất ngờ, xin báo cho ban tổ chức hay người đầu tiểu nhóm của mình. Năm 2019 một chị đã bị lạc vào phút cuối cùng.
- **Trên xe:** Nên ngồi theo tiểu nhóm với nhau hay gần nhau cho dễ điểm danh trước khi xe chuyển bánh, cả lúc đi lẫn lúc về, và tiện cho cả việc đặc trách đọc kinh trên xe khi đến ngày phiên tiểu nhóm của mình.
- **Liên lạc:** Xin gọi điện thoại số 909-210-4884 như ở Hoa Kỳ, vì số điện thoại này đã được mua theo international plan để sử dụng ngoài Hoa Kỳ, hay gọi qua viber, nhờ đó chúng em có thể gọi đến ai đó, hay ai gọi đến chúng em.

## Khách Sạn

### PERIOD OF STAY HOTEL ADDRESS & PHONE

**NOV 01/NOV 03**     **Athens – Athens Marriott Hotel**

Leof. Andrea Siggrou 385, Athina 175 64, Greece

Telephone: +30 21 0947 1000

Website: [https://www.marriott.com/en-us/hotels/atham-athens-marriott-](https://www.marriott.com/en-us/hotels/atham-athens-marriott-hotel/overview/?scid=f2ae0541-1279-4f24-b197-a979c79310b0)

[hotel/overview/?scid=f2ae0541-1279-4f24-b197-a979c79310b0](https://www.marriott.com/en-us/hotels/atham-athens-marriott-hotel/overview/?scid=f2ae0541-1279-4f24-b197-a979c79310b0)

**NOV 03 / NOV 06**     **Celestyal Cruises - Olympia**

Emergency Numbers: +30 693 272 33 10 or +30 695 660 45 21

**NOV 06 / NOV 07**     **Kalambaka – Amalia Kalambaka**

Agnostou Stratiotou, Vasiliki 422 00, Greece

Telephone: +30 2432 072216

Website: <https://www.amaliahotels.com/kalambaka/hotel/>

**NOV 07 / NOV 09**     **Thessaloniki – Holiday Inn**

Monastiriou 8, Thessaloniki 546 29, Greece

Telephone: +30 231 056 3100

Website:

[https://www.ihg.com/holidayinn/hotels/gb/en/thessaloniki/skg](https://www.ihg.com/holidayinn/hotels/gb/en/thessaloniki/skg-ti/hoteldetail?cm_mmc=Google)

[ti/hoteldetail?cm\\_mmc=Google](https://www.ihg.com/holidayinn/hotels/gb/en/thessaloniki/skg-ti/hoteldetail?cm_mmc=Google)

Maps-\_-HI-\_-GR-\_-SKGTI

**NOV 09 / NOV 10**     **Athens – Athens Marriott Hotel**

Leof. Andrea Siggrou 385, Athina 175 64, Greece

Telephone: +30 21 0947 1000

Website: [https://www.marriott.com/en-us/hotels/atham-](https://www.marriott.com/en-us/hotels/atham-athens-marriott-hotel/overview/?scid=f2ae0541-1279-4f24-b197-a979c79310b0)

[athens-marriott-](https://www.marriott.com/en-us/hotels/atham-athens-marriott-hotel/overview/?scid=f2ae0541-1279-4f24-b197-a979c79310b0)  
[hotel/overview/?scid=f2ae0541-1279-4f24-b197-a979c79310b0](https://www.marriott.com/en-us/hotels/atham-athens-marriott-hotel/overview/?scid=f2ae0541-1279-4f24-b197-a979c79310b0)



**ROOMING LIST - TWINS**

Thuy-Nga Cao-Bui + Tinh Cao - Tour Leaders

Fr. Toan Vu – Spiritual Leader + Hien Tran

Thanh Hoang + Mui Vutran

Tuyen Khong + Thanh Phan

Hoang Khong + Mary Bui

Tu-Hong Tran + Christy Nguyen-Warren

Don Nguyen + Thu Nguyen

Tuyet-Mai Bui + Thu Bui

Kim-Oanh Tran + Lan Tran

Marie Nguyen + Xuanhuong Tran

Lieu Nguyen + Kimlan Pham

My Nguyen + Hoa Nguyen

Hoi Dinh + Can Tran

Thu Nguyen + Nguyen Nguyen

Kim Lien Tran + Chanh Tran

Hahuyen Nguyen + Viet Bui

## **ITINERARY**

### **ACROSS THE ATLANTIC**

#### **TUESDAY, OCT 31, 2023**

Depart Los Angeles today on board your overnight transatlantic jet flight.

### **ARRIVE ATHENS**

#### **WEDNESDAY, NOV 1**

Arrive Athens where you will be met and escorted to your waiting motor coach for transfer to your hotel. Balance of NOV at leisure.

(D)

### **ATHENS/CORINTH/ATHENS**

#### **THURSDAY, NOV 2**

After breakfast, drive along the Sacred Way of Elusian Mysteries, passing the Island of Salamis. Cross the Corinth Canal, which connects the Aegean and Ionian Seas. See the Isthmus where boats were once dragged over land from one sea to the other. Arrive Corinth, the most important city in the days of St. Paul. The vigorous and mostly Gentile Church he founded here in 50 AD caused him much grief and prompted him to write at least two letters to them. Visit the ruins of the ancient city where St. Paul worked with Aquila and Priscilla. See the remains of first century shops, the agora where St. Paul's trial by Gallio took place, the Fountain of Peirene, Temple of Apollo and the Bema. This afternoon, embark on a tour of the city where you will see the Royal Palace, the Stadium and Temple of Zeus, the Theatre of Dionysius and the

Agora (marketplace) where Paul spoke and Socrates' prison. Visit Mars Hill and the Acropolis with the famous Parthenon.

(B,D)

## **ATHENS/CRUISE/MYKONOS**

### **FRIDAY, NOV 3**

Drive to Lavrion and board your fine cruise ship for a three-day Aegean Sea cruise. Sail to Mykonos, the St. Tropez of the Aegean. Walk around the glistening town. The houses, streets, even the sails of the windmills are all awash with white. Relax at a sidewalk cafe or taverna. Sail on to Kusadasi.

(B,L,D)

## **KUSADASI (EPHESUS)/PATMOS**

### **SATURDAY, NOV 4**

Arrive at the Turkish resort of Kusadasi, where you will have an included excursion to the magnificent city of Ephesus. You will walk the marble streets and see the fabled Temple of Artemis, another Wonder of the Ancient World, the Stadium and the Library of Celsus. Also visit the House of the Virgin Mary, where she spent the last years of her life. Afterwards, cruise to the island of Patmos, where you will visit the Monastery of St. John where John received inspiration for the Book of Revelation. Sail on to Santorini.

(B,L,D)

## **SANTORINI**

### **SUNDAY, NOV 5**

Morning arrival in Santorini, one of the most fascinating islands in the Aegean, with its rugged, volcanic cliffs topped by brilliant white houses in the town of Thera. The view from the town is spectacular, looking down into the beautiful bay to

the still active volcanic island only a few miles away. You will have a full day exploring Santorini before you return to your cruise ship for the journey back to Athens.

(B,L,D)

## **ARRIVE ATHENS/DELPHI/KALAMBAKA**

### **MONDAY, NOV 6**

Morning arrival in Piraeus or Lavrion. Drive on the national highway through Thebes, Levadia and the picturesque village of Arachova to Delphi. Visit the Museum to see the famous Bronze Charioteer along with other statues. In the afternoon visit the Temple of Apollo, the Theatre, the Athenian Treasury, and the Castalian Spring. Drive via Larissa, Lamia and Trikala to Kalambaka. Overnight in the Kalambaka area.

(B,D)

## **KALAMBAKA/THESSALONIKI**

### **TUESDAY, NOV 7**

Visit Meteora to see the "Hanging Monasteries" perched on top of unusual rock formations. Drive through Kozani to Veria, then on to visit the tomb of Philip of Macedonia in Vergina. Continue via Edessa to Thessaloniki where you will see the Rotonda, Triumphal Arch of Galerius, and the seafront promenade with the White Tower. Overnight in Thessaloniki.

(B,D)

## **THESSALONIKI**

### **WEDNESDAY, NOV 8**

Drive to Amphipolis where you will see the famous Lion Statue. Continue to Philippi, where Marc Anthony defeated

Brutus and St. Paul first preached the Gospel in Europe. See the archaeological site (Forum-Romanum), the ruins of two Basilicas, the theatre, the Prison of St. Paul and St. Lydia's Baptistry. Visit Kavala before returning to Thessaloniki for the night. (B,D)

### **THESSALONIKI/ATHENS**

#### **THURSDAY, NOV 9**

Drive to Athens via the Valley of Tempi and Thermopylae. (B,D)

### **ATHENS/LOS ANGELES**

#### **FRIDAY, NOV 10**

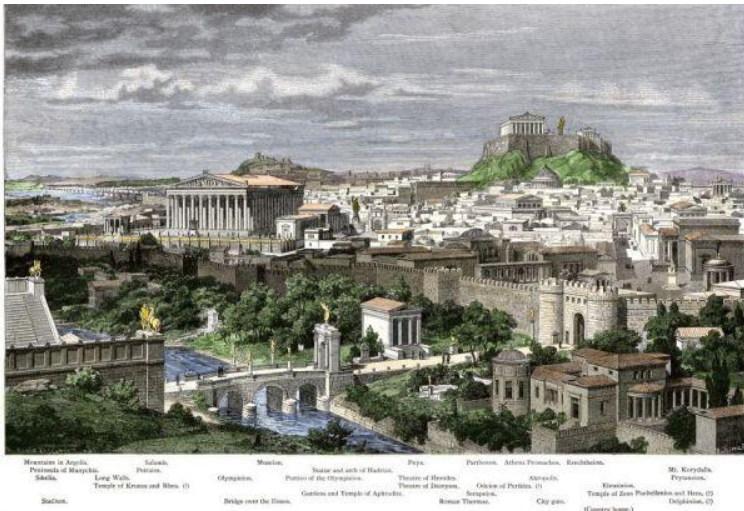
Your adventure is over as you board your flight back to Los Angeles (B)

B~Breakfast

D~Buffet or Table d'hote dinner

## Các địa danh tham quan hay kính viếng

### Thành Nhã Điển



Thủ Đô Athens / Nhã Điển ngày xưa

**Nhã Điển, thủ đô của Hy Lạp, một dân nước đã xuất phát văn minh và văn hóa Âu Tây, với nền triết lý của họ đã chi phối tâm tưởng của con người về thời không ít là hơn một thiên kỷ rưỡi, cũng là nơi Thánh Phaolô đã giảng về "vị thần vô danh" trong Nghị Trường ở Nhã Điển cho giới nghị viên trí thức Hy Lạp (xem Tông Vụ 17:16-34):**

### Phao-lô giảng ở A-thê-na

<sup>16</sup> Trong khi ông Phao-lô đợi hai ông ở A-thê-na, ông nổi giận vì thấy thành phố nhan nhản những tượng thần.<sup>17</sup> Vậy ông thảo luận trong hội đường với những người Do-thái và những người tôn thờ Thiên Chúa, và ngoài quảng trường mỗi ngày với những người qua lại.<sup>18</sup> Có mấy triết gia thuộc phái Khoái Lạc và phái Khắc Kỷ cũng trao đổi với ông. Kẻ thì nói: "Con vẹt đó muốn nói gì vậy? " Người khác lại bảo: "Hình như ông ta rao giảng về những thần xa lạ", vì ông Phao-lô loan báo Tin Mừng về Đức Giê-su và về sự Phục Sinh.

<sup>19</sup> Họ mời ông đi với họ đến Hội đồng A-rê-ô-pa-gô và nói: "Chúng tôi có thể biết thứ đạo lý mới ông dạy là gì không?"<sup>20</sup> Quả ông có đem đến cho chúng tôi một số điều lạ tai; vậy chúng tôi muốn biết những điều đó nghĩa là gì."<sup>21</sup> Thật thế, mọi người A-thê-na và kiều dân ở đó chỉ để thời giờ bàn tán hay nghe những chuyện mới nhất.

### Diễn từ của ông Phao-lô trước Hội đồng A-rê-ô-pa-gô

<sup>22</sup> Đứng giữa Hội đồng A-rê-ô-pa-gô, ông Phao-lô nói: "Thưa quý vị người A-thê-na, tôi thấy rằng, về mọi mặt, quý vị là người sùng đạo hơn ai hết.<sup>23</sup> Thật vậy, khi rảo qua thành phố và nhìn lên những nơi thờ phượng của quý vị, tôi đã thấy có cả một bàn thờ, trên đó khắc chữ: "Kính thần vô danh". Vậy Đáng quý vị không biết mà vẫn tôn thờ, thì tôi xin rao giảng cho quý vị.

<sup>24</sup> "Thiên Chúa, Đấng tạo thành vũ trụ và muôn loài trong đó, Đấng làm Chúa Tể trời đất, không ngự trong những đền do tay con người làm nên.<sup>25</sup> Người cũng không cần được bàn tay con người phục vụ, như thể Người thiếu thốn cái gì, vì Người ban cho mọi loài sự sống, hơi thở và mọi sự.<sup>26</sup> Từ một người duy nhất, Thiên Chúa đã tạo thành toàn thể nhân loại, để họ ở trên khắp mặt đất; Người đã vạch ra những thời kỳ nhất định và những ranh giới cho nơi ở của họ.<sup>27</sup> Như vậy là để họ tìm kiếm Thiên Chúa; may ra họ dò dẫm mà tìm thấy Người, tuy rằng thực sự Người không ở xa mỗi người chúng ta.<sup>28</sup> Thật vậy, chính ở nơi Người mà chúng ta sống, cử động, và hiện hữu,

như một số thi sĩ của quý vị đã nói: "Chúng ta cũng thuộc dòng giống của Người.

<sup>29</sup> "Vây, vì là dòng giống Thiên Chúa, chúng ta không được nghĩ rằng thần linh giống như hình tượng do nghệ thuật và tài trí con người chạm trổ trên vàng, bạc hay đá.

<sup>30</sup> "Vây mà Thiên Chúa nhắm mắt bỏ qua những thời người ta không nhận biết Người. Bây giờ Người truyền cho người ta rằng mọi người ở mọi nơi phải sám hối,<sup>31</sup> vì Người đã ấn định một ngày để xét xử thiên hạ theo công lý, nhờ một người mà Người đã chỉ định. Để bảo đảm điều ấy với mọi người, Thiên Chúa đã làm cho vị này sống lại từ cõi chết."

<sup>32</sup> Vừa nghe nói đến người chết sống lại, kẻ thì nhạo cười, kẻ thì nói: "Đề khi khác chúng tôi sẽ nghe ông nói về vấn đề ấy."<sup>33</sup> Thế là ông Phao-lô bỏ họ mà đi.<sup>34</sup> Nhưng có mấy người đã theo ông và tin Chúa, trong số đó có ông Đi-ô-ny-xi-ô, thành viên Hội đồng A-rê-ô-pa-gô và một phụ nữ tên là Đa-ma-ri cùng những người khác nữa.



*Thủ Đô Athens / Nhà Đền ngày nay*



## Thành Corintô



*Thành Corintô ngày xưa*



*Thành Corintô ngày nay*

*Theo Sách Tông Vụ 18:5-12, khi Thánh Phaolô thành lập cộng đoàn Corintô và ở lại đó 1 năm rưỡi để thuyết phục người Do Thái rằng Đức Giêsu là Đấng Kitô Thiên sai, nhưng ngài đã bị người Do Thái tố cáo ngài với thẩm quyền Roma là thống đốc Gallio ở Akhaia, nhưng ông không xử và đuổi họ đi, hậu quả là một cuộc ẩu đả đã xảy ra trước mắt vị thống đốc nhưng ông vẫn mặc kệ.*

## **CÁC CHẶNG ĐIỂN TẢ THẢM CẢNH XUNG KHÁC GIỮA THÁNH PHAOLÔ VÀ CỘNG ĐOÀN CÔRINTÔ**

Diễn tiến cuộc khủng hoảng đó đại để như thế này: Sau khi thánh Phaolô gửi bức thư thứ I cho tín hữu cộng đoàn Côrintô, đã có các thừa sai kitô gốc do thái thù nghịch với thánh Phaolô từ nơi khác tới len lỏi vào trong giáo đoàn tấn công, bôi nhọ thánh nhân và làm giảm uy tín của ngài trước mặt tín hữu. Phaolô tới thăm giáo đoàn, nhưng đã không đạt kết quả nào, trái lại đã bị tấn công thẳng mặt và bị xúc phạm một cách nặng nề. Thánh nhân trở về Êphêxô và viết cho tín hữu một bức thư trong khổ đau và nước mắt, và gửi Titô về Côrintô như sứ giả làm hòa với tín hữu. Bức thư này đã bị thất lạc mất, nên chúng ta không biết nội dung của nó.

Sau khi Titô trở về đem tin vui cho biết tín hữu Côrintô thương nhớ ngài và đã trừng phạt người anh em xúc phạm tới ngài, thánh Phaolô viết cho họ một bức thư bày tỏ nỗi vui sướng của ngài. Bức thư đó là các chương 1,1-2,13 và 7,5-16 như chúng ta hiện có trong văn bản thư thứ II gửi tín hữu Côrintô.

Giữa chương 2,13 và chương 7,5 là phần thánh Phaolô bình vực sứ mệnh tông đồ của ngài và trả lời cho các vu khống của các thừa sai đối nghịch với thánh nhân. Trong hai chương 8-9 thánh Phaolô đề cập tới cuộc lạc quyền và khuyến khích tín hữu hoàn thành cuộc lạc quyền đó. Và trong các chương 10-13 thánh Phaolô tấn công các người thù nghịch với ngài đến nơi đến chốn. Giữa hai phần lớn của thư tức các chương 1-7 và 10-13 không chỉ có sự khác biệt giọng văn mà còn có nhiều mâu thuẫn nữa. Chẳng hạn trong chương 1,24 thánh nhân khen tín hữu Côrintô là sống vững vàng trong đức tin, tới chương 13,5 ngài lại khuyên họ hãy duyệt xét chính mình xem họ có sống lòng tin hay không.

Thế rồi trong chương 7,16 thánh Phaolô nói ngài vui sướng vì có thể tin tưởng nơi các tín hữu. Sang đến chương 12,20 Phaolô lại nói ngài sợ khi tới thăm họ, lại không thấy họ sống trong tình trạng như ngài muốn và họ cũng không thấy ngài có thái độ như họ mong mỏi. Một vài dữ kiện trên đây cho thấy bối

cảnh và cuộc chạm trán của thánh Phaolô với tín hữu giáo đoàn Côrintô như tình bày trong thư thứ II phức tạp hơn nhiều.

.....

Dựa trên những gì đã trình bày chúng ta có thể dựng lại bối cảnh lịch sử cuộc đụng độ của thánh Phaolô với giáo đoàn Côrintô như sau:

1) Sau khi thánh Phaolô gửi bức thư thứ I viết cho tín hữu Côrintô và sai Timôtêô tới thăm họ, tình hình cộng đoàn thay đổi. Một số thừa sai kitô gốc do thái lưu động tới rao giảng trong cộng đoàn. Họ tự giới thiệu là những tông đồ chính hiệu có thư ủy nhiệm và cạnh tranh với thánh Phaolô. Họ tấn công bôi nhọ ngài và chà đạp quyền tông đồ của thánh nhân.

2) Đặc biệt căng thẳng là vụ một tín hữu đã khiêu khích thánh nhân như kể lại trong chương 2,5-10 và chương 7,11-12.

3) Chắc hẳn vụ này đã xảy ra trong lần thứ hai thánh nhân viếng thăm cộng đoàn để mong dàn xếp các xung khắc và căng thẳng, nhưng đã không thu lượm được kết quả nào.

4) Sự đổ bể liên hệ giữa thánh nhân và tín hữu Côrintô đã xảy ra trong thời gian theo sau đó: các người đối nghịch với thánh nhân thẳng thắn và lôi kéo tín hữu theo họ gạt bỏ ảnh hưởng của thánh nhân. Liên quan tới các chặng kể trên của cuộc khủng hoảng là các thư hay câu trả lời thánh Phaolô viết gửi cho tín hữu: Lá thư bênh vực cho sứ mệnh và ơn gọi tông đồ của ngài, khi cuộc khủng hoảng chưa đạt tới đỉnh của nó: chương 2,14-7,4; Lá thư thánh nhân đã phải viết trong nước mắt và khổ đau để trả lời cho sự xúc phạm đã chịu. Và lá thư này đã đạt đích, khiến tín hữu hồi tâm trừng phạt người anh em đó. Nhưng thư bị mất. Tiếp đến là lá thư thánh nhân viết trong lúc cuộc khủng hoảng đạt tới đỉnh. Nó gồm các chương 10-13 của văn bản hiện nay.

Các văn bản chương 1,1-2,13 và 7,5-16 tóm tắt cuộc hòa giải tạm thời, hoặc vĩnh viễn tùy theo chúng ta xếp chúng sau lá thư tranh luận gồm các chương 10-13 kể trên. Và sau cùng để khuyến khích kết thúc công tác lạc quyền trợ giúp giáo đoàn mẹ Giêrusalem, thánh Phaolô viết hai lá thư ủy nhiệm: một cho

tín hữu Côrintô, tức chương 8, và một cho các giáo đoàn Acaia tức chương 9 trong văn bản hiện nay.

<http://www.memaria.org/default.aspx?LangID=0&tabId=440&ArticleID=21764>

## Đảo Mykonos



Một hải đảo trong quần đảo Cyclades của Hy Lạp ở Vùng Biển Aegean và nằm giữa các đảo Tinos, Syros, Paros và Naxos. Diện tích rộng 85.5 cây số vuông hay 33 dặm vuông, gấp đôi Đảo Patmos, ở trên mực nước biển với chỗ cao nhất là 341 mét hay 1,119 bộ, với trên 10 ngàn cư dân. Đảo Mykonos này có biệt danh là Phong Đảo (The Island of the Winds") do bởi các cơn gió mạnh thường thổi qua đảo. Đảo Mykonos nổi tiếng sinh động về đêm và là điểm đến của cộng đồng đồng tính nam giới.



## Thành Ephêsô

*Ephêsô là nơi Thánh Phaolô đã ở lại 2 năm để giảng đạo (Tông Vụ 19:10), nơi ngài đã bị đám dân chúng kéo đến tấn công 2 tiếng đồng hồ (Tông vụ 19:23-41).*

*Ngài đã viết cho họ một bức thư khoảng năm 60-61 về Giáo Hội và đã ủy thác cho Thánh môn đệ Timothêu phục vụ cộng đoàn này.*

Ephêsô là giao điểm của những con đường xuyên lục Đông – Tây. Cùng chung số phận với các thành phố khác của Ionia, Ephêsô lần lượt bị đô hộ bởi Lydia, rồi Ba tư và Alexandre. Năm 133, Attale III (vua cuối cùng của Pergame) nhường Ephêsô cho Rôma. Ephêsô được quyền tự quản do hội đồng thành phố gồm những nhân vật thuộc giai cấp cao do dân bầu

lên. Sau đó, thành phố được điều hành theo hệ thống hành chính của đế quốc và phát triển trên mọi lãnh vực.

Từ cảng Coressos, một đại lộ dẫn đến đô thị nổi bật với hý trường đẹp nhất Hy Lạp. Nhà cửa nằm trên sườn núi Pion, thật thơ mộng! Đền thần Artêmis rất vĩ đại với mái cao 109m, gồm 127 cột, mỗi cột biểu tượng một vị vua. Artêmis là nữ thần sinh sản. Công việc tế tự được giao cho hàng Tư tế đông đảo.

Hàng năm vào tháng tư, người ta rước kiệu nữ thần đến hý trường và tổ chức những cuộc vui chơi cuốn hút nhiều du khách. Cạnh đền Artêmis, còn nhiều đền thờ các thần Hy Lạp. Dưới sự thống trị của đế quốc Lamã, người ta bắt đầu xây dựng trong đền nữ thần Artêmis các bàn thờ kính hoàng đế; sau đó việc thờ hoàng đế nhanh chóng trở thành việc tế tự chính thức trong toàn cõi đế quốc.

Tại Ephêsô có một cộng đoàn Do thái quan trọng. Quan hệ giữa Do thái và dân thành Ephêsô không mấy dễ dàng. Tuy nhiên, vua Agrippa đã ký sắc lệnh cho phép cộng đoàn Do thái được hàng năm gửi tiền dâng cúng về đền thờ Giêrusalem và giữ ngày Sabbat.

Trước khi Phaolô đến Ephêsô, Apollô đã có mặt tại đó (Cv 18,27), cùng với Aquilas và Priscilla. Chính hai vị này đã hướng dẫn giáo lý cho Apollô (Cv 18, 26). Apollô quê ở Alexandria, có tài hùng biện và thông thạo Thánh Kinh (Cv 18,24).

Tại Corintô, ông đã gặt hái nhiều thành công và thu nhận nhiều đồ (1Cr 1,12). Ông là tân tòng nhưng có tâm hồn nồng nhiệt, thường mạnh dạn rao giảng về Đức Giêsu trong Hội đường (Cv 18,25-26). Tuy nhiên, ông chỉ biết phép rửa của Gioan chứ chưa đạt tới niềm tin tròn đầy Kitô giáo (Cv 18, 25).

Tại đây, Phaolô còn gặp 12 môn đệ của Gioan (Cv 19,7). Phaolô đã làm phép Rửa cho họ nhân danh Đức Giêsu và đặt tay ban Thánh Thần xuống trên họ (Cv 19,6).

Ta không biết rõ nguồn gốc của Hội thánh Ephêsô. Luca xác định chính Phaolô đã thiết lập (Cv 18,19-20; 19,8-10). Nhưng

trước khi Phaolô đến đây, đã có cộng đoàn Kitô hữu với Aquillas và Priscilla, Apollô, nhóm 12 môn đệ Gioan.[4]

Trong thời gian hoạt động, Phaolô gặp sự đối kháng của đám thợ bạc gây rối (19,23-40), sự chống đối kịch liệt của những người Do Thái cực đoan (x. 2Cr 1,8; 1Cr 15,32), và những kẻ gieo rắc chia rẽ tuyên truyền một thứ đạo lý nghịch với lời rao giảng của Ngài (Rm 16,17-20).

<https://tinmungmoingay.com/giao-an-tk-cac-thu-phao-lo-bai-vii-thu-epheso/>

Ephêsô còn là nơi Thánh Gioan đã phục vụ Mẹ Maria ở một căn nhà đã trở thành một địa điểm hành hương hiện nay, và có lẽ vì lý do Mẹ Maria đã từng ở đây nên vào năm 431 mới có Công Đồng Chung thứ 3 của Giáo Hội ở Ephêsô, gọi là Công Đồng Êphêsô, một công đồng đã chống lại bè rối Nestôriô và đã tuyên bố Mẹ Maria là Mẹ Thiên Chúa.



*Nhà của Đức Mẹ ở Êphêsô Thổ Nhĩ Kỳ vẫn còn tới ngày nay*





*Công Đồng Chung Êphêsô năm 431 tuyên bố tín điều Mẹ Thiên Chúa*

## **Đảo Patmos**





Hải đảo Patmos diện tích rộng 17.39 dặm vuông (square miles) hay 45 cây số vuông, với độ cao trên mặt biển là 270 mét hay 890 bộ (feet). Trên hải đảo này vẫn còn vị trí Thánh Gioan đã được thị kiến thân linh và viết sách Khải Huyền trong thời gian ngài bị đày ra hải đảo này dưới thời hoàng đế Roma Domitian.



*Đan viện Thánh Gioan Tông Đồ, nơi ngài nhận được nhiều thị kiến thân linh và đã trình thuật trong Sách Khải Huyền, cuốn sách cuối cùng trong toàn bộ Thánh Kinh Cựu Ước lẫn Tân Ước, một cuốn sách Thánh Kinh liên quan đến Giáo Hội, như Tông đồ Gioan đã đại diện Giáo Hội đứng dưới chân Thánh Giá Chúa Kitô với Mẹ của Người, và vì thế ngài đã viết cuốn Phúc Âm thứ tư cùng với 3 bức thư ngắn cũng về Giáo Hội là nhiệm thể của Chúa Kitô, một nhiệm thể đã được Chúa Kitô yêu thương và tỏ mình ra bằng cách hiến mạng sống mình trên Thánh giá cho Giáo Hội được thánh hóa trong chân lý và được sống viên mãn bởi Ngài là Đầu và bởi hồn sống Thánh Linh.*

Chính thánh nhân đã viết ở ngay đoạn 1 mở đầu sách Khải Huyền như sau:

<sup>9</sup> Tôi là Gio-an, một người anh em của anh em, tôi cùng chia sẻ nỗi gian truân, cùng hưởng vương quốc và cùng kiên trì chịu đựng với anh em trong Đức Giê-su. Lúc ấy, tôi đang ở đảo gọi là **Pát-mô**, vì đã rao giảng Lời Thiên Chúa và lời chứng của Đức Giê-su.<sup>10</sup> Tôi đã xuất thần vào ngày của Chúa và nghe đằng sau tôi có một tiếng lớn như thể tiếng kèn,<sup>11</sup> nói rằng: "Điều người thấy, hãy ghi vào sách và gửi cho bảy **Hội Thánh**: Ê-phê-xô, Xi-miéc-na, Péc-ga-mô, Thy-a-ti-ra, Xác-đê, Phi-la-đen-phi-a và Lao-đi-ki-a."<sup>12</sup> Tôi quay lại để xem tiếng ai nói với tôi. Khi quay lại, tôi thấy bảy cây đèn vàng.<sup>13</sup> Ở giữa các cây đèn, có ai giống như Con Người mình mặc áo chùng và ngang ngực có thắt đai bằng vàng.<sup>14</sup> Đầu Người tóc trắng như len trắng, như tuyết; mắt Người như ngọn lửa hồng;<sup>15</sup> chân Người giống như đồng đỏ được tôi luyện trong lò; và tiếng Người như tiếng nước lũ.<sup>16</sup> Tay hữu Người cầm bảy ngôi sao và từ miệng Người phóng ra một thanh gươm hai lưỡi sắc bén. Mặt Người toả sáng như mặt trời chói lọi.

<sup>17</sup> Lúc thấy Người, tôi ngã vật xuống dưới chân Người, như chết vậy. Người đặt tay hữu lên tôi và nói: "Đừng sợ! Ta là Đầu và là Cuối.<sup>18</sup> Ta là Đấng Hằng Sống, Ta đã chết, và nay Ta sống đến muôn thuở muôn đời; Ta giữ chìa khoá của Tử thần và Âm phủ.<sup>19</sup> Vậy người hãy viết những gì đã thấy, những gì đang diễn ra và những gì sẽ xảy ra sau này.<sup>20</sup> Đây là ý nghĩa màu nhiệm của bảy ngôi sao người đã thấy trên tay hữu Ta, và của bảy cây đèn vàng: bảy ngôi sao là các thiên thần của bảy Hội Thánh, và bảy cây đèn là bảy Hội Thánh".

## Đảo Santorini

Một hải đảo ở phía nam vùng Biển Aegean, cách đất liền của Hy Lạp 200 cây số hay 120 dặm về phía đông nam. Santorini này là hải đảo lớn nhất trong quần đảo Archipelago, và ở cực nam quần đảo Cyclades: diện tích rộng 73 cây số vuông / 28 dặm vuông, với trên 15 ngàn dân. Santorini là một trong những vị trí của những trận núi lửa lớn nhất trong lịch sử, như trận Minoan / Thera 3,600 năm trước, khiến miền Caldera của hải đảo này đã bị tro tàn cao cả 100 mét sau trận phun trào của núi lửa bao quanh.



## Thành Delphi

Delphi không phải là hải đảo như Patmos, Mykonos và Santorini. Theo huyền thoại sử thì trước đây Delphi được gọi là Pytho, nơi là ngai toà linh thánh của nữ tiên tri tư tế Pythia.

Người Hy Lạp cổ xưa coi Delphi này là trung tâm của thế giới, được ghi dấu bởi lâu đài tưởng niệm Omphalos có nghĩa là cái rốn (navel).

Tuy nhiên, theo tự điển bách khoa Suda thời đế quốc Roma Byzantine thì tên Delphi từ Delphyne, một con rắn (drakaina) đã từng sống ở đó và đã bị giết chết bởi Thần Apollo.

Vùng đất linh thiêng cổ thời này đã được UNESCO công nhận là một trong những gia sản của thế giới.







## Thành Kalambaka / Meteora

Đây là một nơi cấu tạo đá ở trung phần Hy Lạp, nên khách du lịch thấy được 6 đan viện Chính Thống giáo Đông phương được xây cất trên ngọn của các tháp đá. Giữa thế kỷ 13 và 14 có tất cả 24 đan viện được xây trên các đỉnh tháp đá. Meteora từ nguyên ngữ "meteor" có nghĩa là "thanh thoát" "cao vời", đã được liệt kê vào gia sản văn hóa thế giới năm 1988 vì tính chất kiến trúc và vẻ mỹ miều của nó.





## **Thành Thessalonica**



*Thành Thessalonica ngày xưa*

Các tài liệu khác nhau, đặc biệt là sách Công Vụ, cho chúng ta biết cộng đoàn Thêxalônica đã khai sinh vào năm 50. Hồi đó Phaolô đã cùng Silvano và Timôtê vượt biên giới Tiểu Á vào giảng đạo tại vùng Macedônia thuộc đế quốc Roma. Để nêu bật tầm quan trọng sự hiện diện của đoàn truyền giáo từ Siria tức vùng Tiểu Á sang rao truyền Tin Mừng tại Macedônia tức châu Âu, sách Công Vụ đã nhắc tới một thị kiến.

Trong chương 16,9-10 thánh sử Luca kể lại rằng trong thị kiến Phaolô trông thấy một người vùng Macedônia mời thánh nhân đến rao truyền Tin Mừng cứu độ trong quê hương của ông. Phaolô coi đó là dấu chỉ Chúa muốn cho ngài đến truyền giáo trong vùng này. Thật ra, mọi chặng trong tiến trình truyền giáo trên thế giới đều được Thiên Chúa hướng dẫn. Và thế là Phaolô cùng các bạn đồng hành sang Macedônia. Chỉ sau mấy ngày rao giảng các vị thành lập được một cộng đoàn nhỏ tại thành phố Philiphê, là thành phố lớn vùng Macedônia.

Nhưng chẳng bao lâu sau đó Phaolô và các cộng sự viên phải rời thành phố này, vì bị vu khống là gây rối loạn và truyền bá các thói tục chống lại người Roma. Hai vị bị bắt, bị đánh đòn và tống ngục, rồi sau đó được yêu cầu rời khỏi thành phố. Biến cố này được thánh Luca tường thuật tỉ mỉ trong chương 16,11-40 sách Công Vụ. Thánh Phaolô cũng nhắc tới nó trong chương 2,2 thư thứ nhất gửi tín hữu Thêxalônica.

Rời Philiphê thánh Phaolô và các bạn đồng hành tới Thêxalônica, thủ phủ của vùng Macedônia. Thành phố này được tướng Cassandro thành lập hồi năm 315 trước Công nguyên, và lấy tên vợ là Thessalonike, tức em gái của

Aláchxăng Đại Đế đặt cho thành phố mới. Kiểu tổ chức xã hội và chính trị tại Thêxalônica cũng giống như trong các thành phố hy Lạp khác thời bấy giờ. Phải nói rằng Thêxalônica là trung tâm thương mại phần thịnh bậc nhất hồi thế kỷ thứ I, vì là thành phố cảng nằm cạnh bờ biển Egeo, và trên con lộ Egnatia phía tây nối liền với Italia và phía đông nối liền với vùng Bosforo.

Trên bình diện tôn giáo Thêxalônica nổi tiếng vì sự hiện diện của nhiều tôn giáo khác nhau. Bên cạnh các thần của người Roma được chính quyền tôn sùng, còn có các thần địa phương của vùng Tracia và các tôn giáo huyền bí du nhập từ Ai Cập và Tiểu Á. Công tác truyền giáo của thánh Phaolô và các thừa sai gặt hái nhiều kết quả trong thành phố lớn này. Các vị đặt nền cho một cộng đoàn kitô như thánh Luca kể lại trong chương 17,14 sách Công Vụ, và thánh Phaolô nhắc lại cho tín hữu Thêxalônica biết trong chương 2,1-16 thư thứ nhất gửi cho họ. Tuy nhiên, thánh Phaolô và các cộng sự viên cũng không ở lại lâu trong cộng đoàn kitô mới thành lập, vì gặp sự thù nghịch và sức chống đối mãnh liệt, đặc biệt của cộng đoàn do thái sống tại đây (Cv 17,5-10).

Để có cơ vu khống Phaolô và các cộng sự viên, người do thái thuê bọn du đảng quấy phá và gây rối loạn trong thành phố, rồi xông tới nhà Giason tính bắt hai vị. Nhưng không tìm thấy các vị, họ nổi giận bắt Giason và điệu đến trước mặt chính quyền địa phương, vu khống cho tội gây náo động khắp thế giới và đến thành Thêxalônica để tiếp tục gây rối, chống đối sắc lệnh của nhà vua và tuyên truyền rằng có một vua khác là Giêsu. Sau khi bắt nộp tiền thế chân, giới lãnh đạo trả tự do cho Giason và mấy tín hữu khác.

Ngay trong đêm hôm đó tín hữu cộng đoàn đưa Phaolô và Sila rời khỏi thành phố sang Berea. Thế là thánh Phaolô và cộng sự viên Sila bắt buộc phải bỏ giáo đoàn trẻ Thêxalônica mới thành lập. Trình thuật truyền giáo trong sách Công Vụ, chương 17,10-18,17 cho biết thánh Phaolô sang truyền giáo tại Berea, rồi Athènes và Còrintô. Trong thư thứ nhất gửi tín hữu Thêxalônica thánh Phaolô cũng nhắc lại cho tín hữu biết người do thái đã theo sang Berea chống đối và quấy phá công cuộc truyền giáo, nên thánh nhân đành để Timôtêô và Sila ở lại đây rồi một mình đi Athènes và Còrintô rao giảng Tin Mừng.



Vì bất đắc dĩ phải rời giáo đoàn Thêxalônica trong tình trạng căng thẳng và khó khăn như thế, nên thánh Phaolô không an lòng. Một mặt các kitô hữu mới theo đạo bị các người do thái sách nhiễu (1 Ts 2,14), mặt khác lại không có ai tiếp tục giảng giải giáo lý và giúp họ đào sâu sự hiểu biết và trưởng thành trong lòng tin. Thánh Phaolô sợ các khó khăn thử thách khiến họ ngã lòng bỏ đạo. Thánh nhân lại không thể tới thăm họ được, vì bị Satan cản ngăn. Đây là kiểu nói quy ước. Thật ra, lý do chính là vì thánh nhân bị nhóm do thái đối nghịch theo dõi rất sát, khó có thể qua mặt họ được. Do đó từ Athènes thánh Phaolô mới gửi Timôtêô về thăm giáo đoàn thay ngài (1 Ts 3,1-2).

Trong khi đó vì không thành công trong công tác loan báo Tin Mừng tại Athènes, nên Phaolô và Silvano đã đi Côrintô. Chính tại đây thánh nhân gặp lại Timôtêô từ Thêxalônica trở về cho tin tức. Tín hữu giáo đoàn Thêxalônica chẳng những kiên trì trong lòng tin, mà còn sống đạo mạnh mẽ nữa. Phaolô như người chết sống lại. Mọi âu lo khắc khoải đều tan biến hết, nhường chỗ cho niềm vui khôn tả. Thánh nhân cảm tạ ơn Chúa vô vàn vì đã gìn giữ các tín hữu Thêxalônica. Thư thứ nhất gửi tín hữu Thêxalônica đã nảy sinh trong bối cảnh ấy.

<https://gpquinhon.org/q/than-hoc/hai-thu-gui-giao-doan-thexalonica-1-2040.html>



*Thành Thessalonica ngày nay*

## Thành Philiphê



Philiphê là một thành của Hy Lạp có tên là Dato, hay mang một tên khác xa xưa hơn là Krenides mà ở có rất nhiều mạch nước tuôn chảy từ những ngọn đồi. Vào thế kỷ thứ IV trước Công Nguyên, thành phố này bị chiếm đóng bởi Makêđonia và bị thống trị bởi vua Philippe II và người con trai cả Alexandre. Vị vua này đã lấy tên của mình mà đặt lại cho thành phố này, có nghĩa là Philipphê.

Thành Philipphê nằm trên trục đường Via Egnatia nối Phương Tây với Phương Đông. Con đường này do một thái thú của đế

ché Roma tên là Egnatius xây dựng vào khoảng giữa thế kỷ thứ II trước Công nguyên. Người ta có thể sử dụng con đường này để đi lại từ Roma bằng cách xuống tàu tại cảng Brundisium, rồi ngang qua những thành phố Hy Lạp, Thessalonica, Amphipoli, Philipphê cho đến tận cảng Nêapoli. Cũng từ Nêapoli này có thể đi đến thành phố Alexandria Troas thuộc Tiểu Á bằng đường hàng hải vượt qua Biển Aegea.

Vào năm 31 trước Công nguyên, thành Philipphê bị biến thành thuộc địa của đế quốc Roma. Đây là thị trấn nằm trên địa bàn của huyện đầu tiên thuộc tỉnh Makêđonia mà thủ phủ là Thessalonica. Do có lợi thế địa lý với một bên là đồi núi và bên kia là vùng đất canh tác trù phú cùng với con đường Via Egnatia chạy qua, thành Philipphê trở nên trung tâm thương mại. Vì thế, có thể nói rằng các tín hữu tại đây không nghèo. Họ thường giúp đỡ tài chính cho Phaolô.

Trong sứ mệnh của mình, Phaolô đã muốn đem Tin mừng đến khắp nơi. Theo sách Công vụ Tông đồ chương 6, câu 9, trong một thị kiến, một người Makêđonia đã đề nghị ngài ra đi đến đất nước của mình để loan báo Tin mừng. Vì lý do này, Phaolô đã rời Trôa để đến cảng Nêapoli. Khi cập bến, ngài còn đi bộ khoảng 12 km trên con đường Via Egnatia cho đến tận Philipphê mà ở đây ngài chuẩn bị để loan báo Tin mừng lần đầu tiên tại Châu Âu vào khoảng năm 49 (50-52).

Thành Philipphê thời đó bao gồm đa phần dân chúng thuộc sắc tộc Latinh. Tuy nhiên cũng có một số thuộc gốc người Hy Lạp và Makêđonia. Còn về phía cộng đồng người Do thái thì không có nhiều lắm. Tại đây chỉ có những nhà cầu nguyện chứ không hề có hội đường.

Vào ngày sabat, theo thói quen, Phaolô tham dự với những người Do thái tại nơi cầu nguyện ngoài cổng thành nằm bên bờ sông (x. Cv 16,13). Tại đó, có một phụ nữ tên là Lyđia, chuyên buôn bán vải điều, đã được đánh động bởi lời giảng dạy của Phaolô và đã trở lại. Ngay lập tức ngài đã rửa tội cho bà ấy cùng cả gia đình và những người làm công. Với lòng hào hiệp, bà này đã mời Phaolô cùng các thành viên trong đoàn truyền giáo cư trú tại gia đình của mình. Ngài còn lưỡng lự, nhưng theo Luca : « Bà ép chúng tôi phải nhận lời » (Cv 16,15).

Thế là sự ra đời của cộng đoàn Philipphê ra đời trong bối cảnh đặc biệt. Chính tại nhà Lyđiã mà Phaolô đã thiết lập cộng đoàn tín hữu. Những tín hữu đầu tiên tại đây bao gồm : Êvôđiã, Xidigô, Xintikhe, Clement (x. Pl 4, 2-4), Epáprôđitô (x. Pl 4,18) và đặc biệt là nữ thương gia vải điều Lyđiã người gốc Thyatira (x. Cv 16,14) mà cũng là người sẵn sàng dùng ngôi nhà của mình làm nơi cầu nguyện hàng ngày cho cộng đoàn tín hữu tại Philipphê.

Những ngày trong sứ vụ tông đồ của Phaolô và những người cộng sự tại đây kéo dài không lâu. Các ngài bị kết án là mang đến những thứ thực hành hoàn toàn trái ngược với thuần phong đế quốc Roma (x. Cv 16, 21) nên bị buộc phải rời khỏi. Vì thế, Phaolô đã tìm cách đến Thessalonica cách đó chừng 200 km.

Thư gửi cho cộng đoàn tín hữu Philipphê được thánh Phaolô viết mang đầy niềm cảm xúc triu mến so với các thư viết cho các cộng đoàn tín hữu khác. Ngài đã đánh giá cao sự quảng đại mà cộng đoàn này đã dành cho mình. Trong thư gửi cho các tín hữu Philipphê, ngài giải bày : « Chính anh em, những người thành Philipphê, anh em biết là trong giai đoạn tôi bắt đầu rao giảng Tin mừng, lúc rời khỏi Makêđônia, không một Hội thánh nào đã đóng góp vào các khoản chi thu của tôi, chỉ có anh em thôi ; bởi vì ngay khi tôi còn ở Thessalonica, đôi lần anh em đã gửi cho tôi những gì tôi cần dùng » (Pl 4, 15-16).

Một mối tương quan bằng hữu được dệt giữa Phaolô và cộng đoàn tín hữu này. Mối tương quan ấy đã thúc đẩy họ có một sự hiệp thông, cộng tác trong sứ vụ tông đồ. Phaolô luôn luôn nhận được sự hậu thuẫn của các tín hữu Philipphê ngay cả những thời điểm không ở bên họ. Khi ngài truyền giáo tại Akhaia, họ cũng hỗ trợ tài chính. Vì thế, Phaolô sau này còn nói về sự giúp đỡ này trong thư gửi cộng đoàn tín hữu Corintô : « Hồi ở giữa anh em, những khi lâm cảnh túng thiếu, tôi đã chẳng phiền lụy ai, bởi vì các anh em từ Makêđônia đến đã cung cấp đầy đủ những gì tôi cần » (2 Co 11,9).

Khi Phaolô thực hiện chuyến hành trình truyền giáo lần thứ ba tại Êphêsô, các tín hữu Philipphê cũng tiếp tục duy trì thói quen bác ái này. Cảm động trước sự quảng đại của họ, ngài đã viết

thư gửi cho cộng đoàn tín hữu này. Văn phong và nội dung thư thể hiện tình bằng hữu tốt đẹp giữa ngài và các tín hữu Philippê.

Lời mở đầu thư, ngài không nêu chức danh tông đồ như thói quen thường thấy trong các thư khác. Ngài tự giới thiệu mình với họ và giới thiệu người đồng hành Timôtê như là « tôi tớ của Đức Kitô Giêsu » ; trong khi đó ngài lại gọi cộng đoàn tín hữu Philippê là « dân thánh trong Đức Kitô tại Philippê ».

Sau đó, Phaolô nói với họ về hoàn cảnh tù đầy của mình nhưng cũng không quên đảm bảo rằng ngài luôn luôn dành cho họ tình yêu của mình trong Đức Kitô : « Có Thiên Chúa làm chứng cho tôi : tôi hết lòng yêu quý anh em tất cả, với tình thương của Đức Kitô Giêsu. Điều tôi khẩn khoản nài xin, là cho lòng mến của anh em ngày thêm dồi dào, khiến anh em được ơn hiểu biết và tài trực giác siêu nhiên, để nhận ra cái gì là tốt hơn. Tôi cũng xin cho anh em được nên tinh tuyền và không làm gì đáng trách, trong khi chờ đợi ngày Đức Kitô quang lâm. Như thế, anh em sẽ đem lại hoa trái dồi dào là sống một đời công chính nhờ Đức Giêsu Kitô, để tôn vinh và ngợi khen Thiên Chúa » (Pl 1, 8-11).

Ngài cũng chia sẻ với họ những mối bận tâm của mình để cho Tin mừng được rao giảng, những khó khăn mà mình gặp phải trên bước đường ấy. Trong mọi trường hợp, ngài chấp nhận tất cả để danh Đức Kitô được nhận biết : « Đối với tôi, sống là Đức Kitô, và chết là một mối lợi » (Pl 1, 21). Ngược mắt nhìn Đức Kitô, ngài hát lên cho họ thánh thi về gương tự hạ của Chúa Giêsu mà ngài đã dạy các tín hữu Philippê và họ đã hát trong khi cử hành các buổi cầu nguyện : « Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự... » (Pl 2, 6-8).

<https://gpbuichu.org/news/Thanh-Kinh/su-gan-bo-giua-phaolo-va-cac-tin-huu-phillippe-5840.html>



## THÁNH PHAOLÔ: 3 HÀNH TRÌNH TRUYỀN GIÁO

**Sách Tông Vụ 13:1 - 21:16** cho thấy thời gian miệt mài truyền giáo của thánh Phaolô. Cứ điểm chính là thành Antiôchia ở Syria. Thánh Phaolô từ đây ra đi và rồi trở lại nhiều lần.

### 1. Chuyến đi thứ nhất (theo Sách Tông Vụ 13:1 - 14:28)

Toàn bộ chuyến 1 kéo dài chừng ba năm, từ khoảng năm 45 đến năm 49.

Mọi chuyện bắt đầu từ Antiokia .

Chi tiết ghi lại tại câu TđCv 13, 1-3

“Trong Hội Thánh tại An-ti-ô-khi-a, có những ngôn sứ và thầy dạy, đó là các ông Ba-na-ba, Si-mê-ôn biệt hiệu là Đen, Lu-ki-ô người Ky-rê-nê, Ma-na-en, bạn thời thơ ấu của tiểu vương Hê-rô-đê, và Sao-lô.2 Một hôm, đang khi họ làm việc thờ phượng Chúa và ăn chay, thì Thánh Thần phán bảo: “Hãy dành riêng Ba-na-ba và Sao-lô cho Ta, để lo công việc Ta đã kêu gọi hai người ấy làm.”3 Bấy giờ họ ăn chay cầu nguyện, rồi đặt tay trên hai ông và tiễn đi. “

Được Thánh Thần tác động, thánh Phaolô và Barnaba bắt đầu rao giảng Tin Mừng (x. Cv 13,1-4), có Gioan Marcô đi theo.

Các ông rao giảng tại nhiều thành thị thuộc đảo Síp (x. Cv 13,4-12), rồi quay về đất liền viếng thăm Pamphylia, Pisidia và Lycaonia (tây nam Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay). Ở đây các ông cũng gặp phải sự chống đối của người Do-thái. Tại Lystra, sau khi từ chối việc dân chúng phong thần cho mình, thánh Phaolô bị ném đá do sự xúi giục của những người Do-thái đến từ Icônio và Antiôchia miền Pisidia là nơi thánh Phaolô đã có bài giảng đáng ghi nhớ về lịch sử cứu độ (x. Cv 13,16-43).



Rồi các ông quay lại Antiôchia Syria và tại đây chúng ta thấy sự đưng độ đầu tiên với các Kitô hữu gốc Do-thái là những người đòi các Kitô hữu gốc dân ngoại phải giữ luật Môsê (Cv 15,1-2).

Các Kitô hữu Antiôchia quyết định gửi thánh Phaolô và Barnaba lên Giêrusalem xin ý kiến các Tông đồ (Cv 15,2-3). Tại đây, thường gọi là công đồng Giêrusalem, các Tông đồ quyết định rằng các Kitô hữu không phải giữ luật Môsê (15,4-29).

Các thành phố đã ghé qua trong chuyến đi đầu tiên này :

**Vòng đi:** Khởi hành từ Antiokia tại Syria

- 1- Salamis đảo Cypro
- 2- Paphos đảo Cypros
- 3- Perga (Tiểu Á, Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay)
- 4- Antiokia (Tiểu Á)
- 5- Lystra
- 6- Derbé

**Lượt về :**

- 7- Iconium
- 8- Antiokia
- 9- Cảng Attalia

Về lại Antiokia tại Syria

## **2. Chuyến đi thứ hai (theo Sách Tông Vụ 15:36 - 18:22)**

Khoảng từ năm 50 đến năm 53; -(Viết hai thư , thư I và II gửi giáo dân Thessalonca), khoảng năm 52; Thánh Phaolô lên Giêrusalem lần thứ ba để dự công đồng, khoảng năm 49 hay 50.

Ngay khi bắt đầu cuộc hành trình lần thứ hai, Phaolô từ chối không nhận cho Gioan Marcô đi theo nữa. Ngài đang còn giận vì anh chàng này, trong chuyến đi thứ nhất đã bỏ về giữa chừng.



Thật vậy, Thánh Phaolô và Barnaba quyết định rời Antiôchia đến viếng thăm các cộng đoàn đã được thiết lập trong hành trình truyền giáo I (Cv 15,36).

Nhưng hai vị bất đồng về chuyện cho Marcô đi cùng (15,37-39). Barnaba với Marcô đi đảo Syp (15,39), trong khi thánh Phaolô và Sila thì làm một vòng các Hội Thánh miền Syria và Cilicia (15,40-41).

Tại Lystra có thêm Timothe tham gia (16,1-3). Rồi họ tới Phrygia và Galatia và thiết lập các cộng đoàn mới ở đó (16,4-8).

Ở Troa, thánh Phaolô có giấc mơ về một người Macêđônia (16,9-10) và thế là thánh Phaolô đặt chân tới Âu châu. Các thành đầu tiên thánh Phaolô viếng thăm là Neapolis và Philipphê (16,11-15). Tại Philipphê, thánh Phaolô và Sila bị đánh đòn và bỏ tù vì trừ quỷ cho một cô gái bị quỷ ám để người khác lợi dụng khai thác qua việc bói toán (16,16-24), nhưng các vị được giải thoát cách lạ lùng (16,25-40).

Các vị lại chuyển tới Thessalonica (17,1-9) và Bêroea (17,10-14). Sila và Timôthê ở lại Bêroea (17,14), còn thánh Phaolô cùng với vài người mới trở lại đạo lên đường đi Athen (17,15) ở đây thánh Phaolô rao giảng cho người Do-thái trong hội đường và cho dân ngoại trên đồi Arêopagô (17,16-33).

Rồi Người lại đi Côrintô (18,1), lập cộng đoàn tại đó và lưu lại một năm trước khi ra đi vì bị một số người Do-thái chống đối (18,2-18). Rồi Người lại đi Antiôchia, có vợ chồng Aquila và Priscilla đi cùng, tới tận Êphêsô (18,19-21). Từ Êphêsô, thánh Phaolô đáp tàu đi Cêsarea của Palestine, lên Giêrusalem chào Hội Thánh rồi về lại Antiôchia.

Những nơi Ngài đã đi qua trong lần thứ hai này :

Từ Jerusalem  
lên Antioch  
qua Derbe  
Lystra  
Troas  
qua Neapolis

Philippi  
Amphipolis  
Apollonia  
Thessalonica  
Berea  
Athens  
Corinth  
Cenchreae  
Ephesus  
Caesarea

### **3. Chuyến đi thứ ba (theo Sách Tông Vụ 18:23 - 21:16 cộng với vài chi tiết từ các thư Phaolô)**

Khoảng năm 53 đến năm 57:

-Viết hai thư gửi giáo dân Côrintô , là Thư I và II Corinthians; và thư gửi giáo dân miền Galatia, khoảng năm 56;  
-Viết thư gửi tín hữu ở Roma, khoảng năm 57;  
-Về thăm Giêrusalem lần thứ năm, và bị bắt tại đó, năm 57.

Chuyến đi truyền giáo lần thứ ba nhắm vào Ephêsô. Ngài đã hẹn Ephêsô là sẽ trở lại. Ở đó có ông bà Aquilla và Priscilla chờ đón Ngài.

Sau khi lưu lại Antiôchia của Syria, thánh Phaolô đã viếng thăm các Giáo Hội miền Galatia và Phrygia (18,23).

Người ở lại Êphêsô ba năm và trong thời gian đó, Người xây dựng nền móng cho Hội Thánh địa phương rất quan trọng này (19,1-20).

Từ Êphêsô mà Tin Mừng được loan truyền qua Côlôxê, Laodicea và Hierapolis (Cl 1,7; 2,1; 4,13-14). Rồi thánh Phaolô lại đến thăm Hội Thánh tại Côrintô (2 Cr 12,14; 13,1-2). Cuộc gây rối của các thợ bạc làm mô hình đền nữ thần Artêmê (19,23tt) khiến thánh Phaolô phải rời Êphêsô.

Người đi một vòng miền Macêđonia và Akhaia cùng với một số môn đệ (20,1-4). Từ Philipphê, thánh Phaolô đáp tàu đi Giêrusalem.

Người dừng chân ở Troa, Mytilene và Samos và tại Miletus (20,5-15) thánh Phaolô tụ tập các kỳ lão Êphêsô và giảng cho họ một trong những bài đáng nhớ nhất (20,17-38).

Rời lại đáp tàu đi Cos, Rhodes và Patara và từ đó Người đi tới Tyre ở Phoenicia. Ở đây ít ngày, người tụ tập các môn đệ tại bãi biển để cầu nguyện (21,4-5). Rồi lại lấy tàu đi Ceasarea trước khi lên Giêrusalem cùng một số môn đệ (21,15-16).

Các nơi Phaolô đã ghé qua trong hành trình truyền giáo lần thứ ba:

Antioch  
Ephesus  
Thessalonica  
Corinth  
Philippi  
Troas  
Assos  
Mitylene  
Miletus  
Tyre  
Caesarea  
Jerusalem

Như thế, sau 12 năm miệt mài truyền giáo, con số các tín hữu tăng lên, nhưng lòng thù ghét của người Do thái dành cho Ngài cũng tăng theo. Dẫn đến chuyến đi cuối của Phaolô.

Đó là chuyến Ngài bị giải đi như tù nhân từ Giêrusalem về Roma, được kể lại rành rọt trong Tông đồ Công vụ chương 27 câu 1 đến 28 câu 31.

<https://catechesis.net/dan-nhap-cac-thu-thanh-phaolo/> & <https://hddmvn.net/cac-cuoc-hanh-trinh-truyen-giao-cua-thanh-phaolo/>

## ĐÔI NÉT VỀ CÁC THƯ THÁNH PHAOLÔ

Ngay từ đầu, truyền thống Kitô giáo đã nhìn nhận thánh Phaolô là tác giả của 14 trong số 21 thư Tân Ước (kể cả thư Dt) và trở thành tác giả viết nhiều tác phẩm Tân Ước nhất.

### I. THƯ TÍN TÂN ƯỚC

#### 1. Phân loại

Trong thế giới Hy-La thời ấy, “thư” có 2 hình thức:

Lettera (letter, lettre), thư thường: mang tính cá nhân, viết cho người thân, bạn bè, buôn bán làm ăn... văn phong tự do, thân mật.

Epistola (epistle, épître), thư luận đề: là tiểu phẩm nặng tính văn chương, gửi tới các nhân vật quan trọng hay để thảo luận với bạn bè. Nội dung dành để phổ biến rộng, có thể là một khảo luận về những chủ đề đặc biệt.

Các tác phẩm của Thánh Phaolô mang đặc tính của cả hai loại trên: mang tính thân mật qua cách chào hỏi, khuyên bảo... (lettera); đồng thời cũng có những giáo huấn, tranh luận, biện bác (epistola).

Tất cả các thư của thánh Phaolô đều được viết do hoàn cảnh, do nhu cầu tín hữu đặt ra. Đó không phải là những tiểu luận thần học, mà là những câu giải đáp cho những hoàn cảnh cụ thể.

Các thư này không hoàn toàn riêng tư, cũng không phải thuần túy văn chương. Đó là những bài thuyết trình dành cho các độc giả cụ thể, rồi qua họ dành cho mọi Kitô hữu.

Nội dung các thư bao gồm những điểm giáo lý căn bản xoay quanh trục Đức Kitô đã chết và sống lại để cứu độ nhân loại, nhằm mục đích huấn luyện các tín hữu, củng cố đức tin, sửa chữa những sai lầm yếu đuối.

Các thư đưa ra hướng giải quyết những vấn đề do các cộng đồng gây ra, chống lại những người truyền bá giáo lý sai lạc.

Qua các thư của thánh Phaolô, người ta nhận thấy tư tưởng của Người đã phát triển theo đường hướng liên tục, nhưng phát triển thực sự dưới sự thúc đẩy của Thần Khí, Đấng hướng dẫn Người hoạt động Tông đồ.

## 2. Cấu trúc

Nhìn chung các thư thánh Phaolô có cấu trúc gồm 4 phần.

### a. Mở đầu

Công thức mở đầu thư gọi là *Praescriptio*: một câu gồm danh tánh người gửi, địa chỉ người nhận thư, và một lời chào vắn tắt. Chẳng hạn Cv 23,26: "Claudio Lyxia trân trọng chào ngài tổng trấn Phêlich đáng kính". Hoặc: Cv 15,26: "Anh em Tông đồ và kỳ mục chúng tôi gửi lời chào anh em gốc dân ngoại tại Antiôchia, tại miền Syria và Cilicia".

Các thư trong Tân Ước không theo sát hình thức thư tín của Hy-La.

Các thư của thánh Phaolô, 1 và 2 Pr, 2 Ga và Gđ gồm hai câu:

1) Câu thứ nhất nêu danh tánh người gửi (*Superscriptio*): tên tác giả, có khi kèm theo một yếu tố xác định rõ hơn (1 và 2 Tx, Tt 1); và nêu danh tánh người nhận thư (*Adscriptio*): tên riêng, có khi thêm vào một vài tước hiệu hoặc danh xưng (x. 1 và 2 Tx, 1 và 2 Cr, Gl).

2) Câu thứ hai là lời chào chúc (*Salutatio*) theo kiểu Do-thái trong bầu khí Kitô giáo như "bình an" eirênè hay Shalôm, "kính chào", *khairèin* hay Ave. Tuy nhiên các thư thánh

Phaolô thường tổng hợp nhiều thứ như “ân sủng”, “bình an”, “tình thương” (x. 1 Cr 1,3; 2 Cr 1,2; Ep 1,2).

Trong các thư của thánh Phaolô (1, 2 Tx; Gl; 1, 2 Cr; Pl; Cl; Plm), chúng ta nhận thấy ngoài danh tánh của thánh Phaolô, còn kể thêm nhiều người gửi khác. Đó là điều hiếm thấy trong các thư ngoài xã hội.

### **b. Lời tạ ơn**

Tác giả tri ân vì lý do đặc biệt. Trong các thư thánh Phaolô, có khi là lời tạ ơn dài (1 Tx), có khi là vinh tụng ca dài (2 Cr 1,3-11), có khi gộp cả 2 yếu tố (Ep 1,3-23).

### **c. Thân thư:** Sứ điệp hay chủ đề của thư

Các thư của thánh Phaolô thường gồm hai phần: đạo lý và luân lý; nêu cơ hội hay lý do viết thư (Pl 1,4; 2 Tm 1,4; Plm 7); trình bày sứ điệp; tóm tắt những điểm chính và hẹn hò (Rm 15,14.22; Plm 21-22; 1Cr 16,5.13; 2Cr 13,10-11).

### **d. Kết thư:** Lời chào từ biệt.

Cuối thư tân ước thường là những lời dặn bảo và từ biệt. Nếu thánh Phaolô đọc cho thư ký viết, thì Người cầm bút viết ít chữ (x. 1 Cr 16,21; Cl 4,18; 2 Tx 3,17) và bằng chữ hoa (Gl 6,11). Có khi kèm lời chào của các cộng sự viên (Pl 4,21-22; Tt 3,15). Kết thúc luôn là lời chúc tụng hay vinh tụng ca (Rm 16,25-27; Pl 4,20).

## **3. Cách soạn thảo thư**

Thời xưa, người ta có thể sử dụng bốn cách để soạn thư từ:

- a.** Chính người gửi tự tay viết, như thư ngài gửi cho Philemon.
- b.** Người gửi đọc từng lời cho thư ký viết (x. 1Cr 16,21; Cl 4,18; 2Tx 3,17; Gl 6,11).
- c.** Người gửi nói ý nghĩa, nội dung bức thư cho thư ký, rồi người này soạn và viết, ví dụ thư Colose, vì có văn phong khác với các thư được coi là xác thực của Phaolô.
- d.** Người gửi trao toàn quyền cho thư ký hay một ai đó viết thư nhân danh người gửi.

#### 4. Thứ tự các thư Phaolô

##### a. Theo quy điển

Bản dịch Vulgata sắp xếp các thư thánh Phaolô theo thứ tự độ dài, vẫn, tập thể trước cá nhân sau:

Rôma, 1 và 2 Côrintô, Ga-lát, Êphêsô, Philípphê, Côlô-sê, 1 và 2 Thessalônica, 1 và 2 Timôthê, Titô, Philêmon.

##### b. Theo thời gian

Năm	Người nhận	Nơi viết
51-52	1 và 2 Thessalônica	Côrintô
54-55	Galát	Êphêsô
56	Philípphê (?)	Êphêsô
57	Philêmon (?)	Êphêsô
Lễ VQ 57	1 Côrintô	Êphêsô
Mùa thu 57	2 Côrintô	Makêđonia
Mùa đông	Rôma	Côrintô
57	Philípphê (?)	Rôma
61-63	Côlô-sê	Rôma
65	Êphêsô	Rôma
67	Philêmon (?)	Rôma
	1 Timôthê (?)	Rôma
	Titô (?)	Rôma
	2 Timôthê (?)	Rôma

#### 5. Phân loại các thư Phaolô

##### a. Theo tính xác thực

– Các thư do chính thánh Phaolô viết: 1 Tx, Gl, Pl, 1 và 2 Cr, Rm, Plm.

– Các thư do thánh Phaolô soạn, nhưng bị nghi ngờ: 2 Tx, Cl, Ep.

– Các thư bị coi là mạo danh: 1 và 2 Tm, Tt.

##### b. Theo sự kiện hoặc nội dung

– Các thư "lớn": Rm, 1 và 2 Cr, Gl, xét về mặt giáo lý, văn chương và nhất là mang đậm nét riêng của thánh Phaolô. Viết trong chuyến truyền giáo III (53-58).



– Các thư "ngục tù": Plm, Cl, Pl, Ep, viết trong thời gian bị cầm tù lần I tại Rôma (61-63).

– Các thư "mục vụ": 1 và 2 Tm, Tt. 1 Tm và Tt viết sau khi được tự do (năm 65), còn 2 Tm, thì viết trong lần bị cầm tù thứ II tại Rôma trước khi chịu tử đạo (66/67). Các thư này gọi là mục vụ vì nhằm trợ giúp 2 môn đệ của thánh Phaolô trong việc mục vụ và cai quản cộng đoàn.

Sự sắp xếp các thư thánh Phaolô như hiện có thì không theo niên biểu mà theo tiêu chuẩn là: các thư viết cho cộng đoàn thì xếp trước thư gửi cá nhân, thư dài xếp trước thư ngắn (*trừ trường hợp thư Dt vì có nghi ngờ về tác giả ngay từ đầu, vì thế xếp cuối cùng*).

<https://catechesis.net/dan-nhap-cac-thu-thanh-phaolo/>

## THƯ 1 CORINTHÔ

### A. HOÀN CẢNH

Theo Cv, trong hành trình truyền giáo II, Phaolô đến Corintô, thủ phủ của Achaia, vào khoảng năm 50 hoặc 51 và thành lập giáo đoàn Corintô. Đây là một giáo đoàn lớn và sống động, gồm đa phần những người nghèo (1Cr 1,26), chỉ một số rất ít người giàu và có quyền thế (1Cr 11,26-29). Trong cuộc hành trình III, khi đến Ephêsô, Phaolô nắm bắt được nhiều thông tin về giáo đoàn Corintô vì giao thông dễ dàng.

#### ▪ **Đời sống của giáo đoàn Corintô**

Không thể hiểu những vấn đề đặt ra cho giáo đoàn Corintô nếu không biết được sự khác biệt lớn lao về não trạng của các thành phần trong cộng đoàn cũng như bình diện xã hội của cộng đoàn.

Trước hết, cũng như tất cả các giáo đoàn do Phaolô thiết lập, Corintô gồm những Kitô hữu Do thái và người ngoại trở lại. Chẳng hạn ta vừa thấy trên đây một Crispus trưởng Hội đường trở lại cùng cả nhà (Cv 18, 8). Người Do thái chỉ là thiểu số. Họ bối rối trước vấn đề ăn của cúng (1Cr 8): An thịt cúng cho thần mình, tức hiệp thông với ma quỷ (1Cr 10, 20); vì thế tuyệt đối cấm! Lập trường của Phaolô uyển chuyển hơn! Những người ngoại trở lại chiếm đa phần. Dầu không phải là những người sùng bái thần Aphrodite, việc qua lại quan hệ với dĩ điểm là chuyện bình thường như phần đông người đương thời. Lại nữa, họ cũng khó chấp nhận giáo huấn về sự sống lại, điều mà những người Do thái rất vững tin.

Thứ đến trên bình diện xã hội, Corintô là một thuộc địa Lamã, gồm những người tứ xứ. Môi trường latinh chiếm ưu tiên. Nhiều Kitô hữu Corintô mang tên Rôma, nhưng là Do thái: Titius Justus, Aquilas, Priscilla, Fortunatus... Người Hy Lạp phần lớn là những thương gia và nô lệ. Do đó mà Phaolô nói trong 1Cr 12, 13: “Tất cả chúng ta dầu là Do thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, chúng ta hết thảy đều đã chịu phép rửa trong cùng một Thần khí để trở nên một thân thể”. Phaolô đánh giá các Kitô hữu Corintô về mặt xã hội như sau: “Anh em thử nghĩ lại xem: Khi anh em được Chúa kêu gọi, trong anh em đâu có mấy kẻ khôn ngoan, đâu có mấy người quyền thế mấy người quý phái. Song những gì thế gian cho là điên dại, thì Thiên Chúa đã chọn để hạnhục những kẻ khôn ngoan, và những gì thế gian cho là yếu kém, thì Thiên Chúa đã chọn để hạ nhục những kẻ hùng mạnh; những gì thế gian cho là hèn mạt không đáng kể, là không có, thì Thiên Chúa đã chọn để hủy diệt những gì hiện có, hầu không có phạm nhân nào dám tự phụ trước mặt Người” (1Cr 1, 26-29). Những lời trên đây cho thấy phần lớn cộng đoàn là những kẻ nghèo hèn, nô lệ. Họ thường đến dự bữa ăn của Chúa chậm trễ sau suốt ngày lam lũ. Đến nơi, họ không còn gì để ăn vì mỗi người lo ăn bữa riêng của mình trước và như thế, “kẻ thì đói, người lại say” (1Cr 11, 21).

Cộng đoàn cũng có những người giàu với cuộc sống dễ dãi. Nếu những người nghèo dễ chấp nhận sứ điệp thập giá, những người giàu, trí thức lại đòi hỏi một giáo huấn cao hơn, đáng bị chỉ trích (1Cr 3,1). Tuy nhiên, giữa thành phần giàu cũng có những người đáng tin cậy như Aquilas và Priscilla,

Chloé, Crispus, Gaius (được Phaolô rửa tội và tiếp rước Hội thánh trong nhà mình (Rm 16, 23), Eraste quản lý kho bạc thành phố (Rm 16, 23).

Sự chung đụng giữa nhiều thành phần khác nhau ấy tạo nên nét đặc thù của giáo đoàn Corintô, nhưng cũng gây nhiều căng thẳng. Đã có lần Phaolô nói Đức Kitô là một chứ không bị phân chia (1Cr 1, 13) để nhắc nhở tinh thần hiệp nhất và huynh đệ trong cộng đoàn ( x. 1Cr 11, 20s).

- 1Cr 5,9 cho biết Phaolô đã viết lá thư đầu tiên cho Corintô, thư này nay đã mất! 1Cr được viết và gửi từ Ephêsô sau khi Phaolô sai Timothê đến Corintô (1Cr 4, 17; 16,10). Sau khi Timothê ra đi, Phaolô nhận được một thư của giáo đoàn (1Cr 7,1) xin ngài làm sáng tỏ một số vấn đề; tiếp đó một ít người do Chloé cử đến (1Cr 1,11) thông tin hiện tình giáo đoàn. Sau cùng, một phái đoàn 3 người là Stêphanas, Fortunatus, và Achaius đến Ephêsô thăm Phaolô (1Cr 16,17-18) đem lại cho ngài sự thanh thần tinh thần (1Cr 16,18).

Đọc 1Cr, ta nhận thấy đa phần là những khiển trách, nhiều đoạn được sửa lại hoặc thêm vào, phần cuối thư tích cực và khích lệ hơn. Thư mang những nội dung chính sau đây: chỉ trích sự chia rẽ trong cộng đoàn (1,10 – 4,31; cf.1,11), những chỉ dẫn về hôn nhân và đồng trinh (7, 1-40; cf. 7,1), làm sáng tỏ những vấn đề giáo đoàn thắc mắc: ăn thịt cúng (ch. 8-10), đặc sủng trong giáo đoàn (12-14), việc lạc quyền (16,1-7). Dựa trên những nhận định về lá thư, ta có thể nghĩ rằng 1Cr được viết và gửi vài tháng sau khi Phaolô đến Ephêsô (sau khi Timothê đã đi Corintô, các đại biểu Corintô trở về) và như thế là khoảng năm 54.

Tình hình Corintô vào thời điểm ấy không mấy sáng sủa! Phaolô lặp lại điều đã nói trong lá thư bị mất về suy đồi tính dục (1Cr 5,9) cả về cá nhân (5,1-13) lẫn cộng đoàn (6,12-20). Ngài khẳng định tự do là để phụng sự Thiên Chúa trong thánh thiện, nhắc lại bài học của quá khứ Israel để biết đứng vững trong thử thách, giải quyết việc ăn thịt cúng (ch.10), trang phục phụ nữ trong phụng vụ (11,2-16), thử tự đặc sủng (ch.12-14), thần học sự sống lại (ch.15). Những điều đó nói lên uy thế và quyền Tông đồ của ngài.

Tất cả đều thay đổi khi Timothê trở về báo cho biết có ít người xuyên tạc về bản thân và uy thế Tông đồ của Phaolô. Trước đây Phaolô dự tính sẽ đi Macédoine ngày Hiện xuống và đến Corintô qua đông (1Cr16, 5-8). Thế nhưng nguồn tin mới nhận được làm Phaolô thay đổi hẳn chương trình. Thư 2Cr giúp tìm hiểu phần này.

## B. CẤU TRÚC

**Dẫn nhập:** 1Cr 1,1-9:

Phaolô nhấn mạnh chức vụ Tông đồ của mình và ơn gọi nên thánh của mọi người. Ngài cũng nhắc lại những ân sủng dồi dào Chúa ban cho các tín hữu Cr, vì thế hãy trông cậy vào sự trung tín của Người.

**Phần I** (ch. 1- 6): **Chống lại những chia rẽ và lạm dụng trong cộng đoàn.**

*1Cr 1,10 – 4, 21: Hãy sống hiệp nhất.*

Những tranh chấp trong cộng đoàn (1,10-16). Phaolô khuyên sống hiệp nhất (1,10). Điều đáng buồn là họ chia rẽ nhau thành phe phái (1,11-12)

*1Cr 1,17 – 2,5: Sự khôn ngoan của Thập giá Đức Kitô và sự điên rồ của thế gian.*

Các tín hữu chia rẽ vì muốn đi tìm khôn ngoan theo kiểu loài người. Tin Mừng cứu rỗi là Thập giá Đức Kitô. Đó là sự điên rồ đối với người Do thái muốn tìm kiếm những điều lạ lùng và đối với Hy Lạp thích tìm sự khôn ngoan trí thức. Nhưng sự khôn ngoan của Thiên Chúa phá tan cái khôn ngoan người đời (1,17-25). Điều đó, Thiên Chúa đã thực hiện tại Corinthô: Người đã kêu gọi những người kém khôn ngoan, quyền thế (1,26-31). Phaolô không dùng tài ăn nói, kiểu khôn ngoan người đời để rao giảng. Ngài chỉ rao giảng Chúa Kitô chịu đóng đinh (2,1-3). Sự khôn ngoan đích thực là được Thần khí mạc khải mầu nhiệm thập giá vinh quang (2,6-16).

*1Cr 3,1- 4,21: Khuyến cáo giáo đoàn.*

Các Kitô hữu Corinthô vẫn còn kinh địch và ghen tuông (3,1-4). Những người rao giảng Tin Mừng, Phaolô cũng như Apollo, là

những cộng sự viên của Thiên Chúa trong việc gieo trồng cánh đồng của Người (c.5-9), xây dựng ngôi nhà của Người (c.10-15), nghĩa là đền thờ của Người (c.16-17). Đức Kitô là nền tảng của tòa nhà Thiên Chúa là Hội Thánh. Ngày quang lâm, Ngài sẽ đến xét xử công việc mỗi người (3,12-15).

Vì thế, phải biết nhìn mọi sự theo sự khôn ngoan của Thiên Chúa. Mọi sự thuộc về anh em, anh em thuộc về Đức Kitô và Đức Kitô thuộc về Thiên Chúa. Lệ thuộc vào một con người là dại dột (3,18-23).

Phải xem các Tông đồ như những quản lý các mầu nhiệm của Thiên Chúa (4,1-5). Các ngài sống trong thiếu thốn vật chất và bị khinh chê (4,6-13). Đó chính là khôn ngoan Kitô giáo mà trung tâm là mầu nhiệm thập giá. Phaolô nhắc lại cho họ biết ngài là cha của họ trong đức tin (4,14-16), ngài tỏ ra hiền từ hay nghiêm khắc tùy hoàn cảnh. Timothê sẽ giúp hiểu rõ hơn những điều người đã dạy (c.14-21).

*1Cr 5,1- 6,20: Luân lý suy đồi.*

Loạn luân (5,1-13)

Kiện tụng nhau trước tòa án ngoại (6,1-11)

Tội dâm ô (6,12-20).

## **Phần II (ch. 7 – 15): Trả lời các vấn nạn**

- Hôn nhân và độc thân vì Nước Trời ( 7,1-40).
- Vấn đề ăn thịt cúng (8,1-11,1).
- Vai trò phụ nữ trong phụng vụ ( 11,2-16).
- Bữa tiệc của Chúa (11,17-34)
- Các đặc sủng (12-14). Thánh thi đức ái (ch. 13).
- Sự sống lại của các Kitô hữu (15,1-58). Sự kiện căn bản: Chúa đã sống lại (15,1-11). Sự sống lại của Đức Kitô là căn nguyên sự sống lại của chúng ta (15,12-34). Phương cách sống lại (15,35-58): Như hạt giống chết đi để mọc lên cây mới, thân xác sẽ hoàn toàn biến đổi trong ngày sống lại, được tái tạo và trở thành thân xác thần thiêng theo hình ảnh Đức Kitô, không còn bị lệ thuộc vào thể chất và sự chết.

**Kết:** 16,1-24: Quyên tiền giúp Giêrusalem; dự định đi thăm Macêdonia và Corintô.

### C. GIÁO HUẤN THẦN HỌC

Những giáo huấn thần học nổi bật trong 1Cr:

- *Thần học về Thánh Thể* (1Cr 11, 17-34). Theo thứ tự thời gian, 1Cr 11:23-25 nhằm trả lời cho những chất vấn thời sự, những thách đố xã hội liên quan đến Bữa Tiệc Thánh Thể mà Giáo Hội tiên khởi phải đối diện, là chứng từ cổ xưa, được hình thành sớm nhất (53-54 AD). Suốt một phần tư thế kỷ sau khi Đức Giêsu tử nạn, các Kitô hữu vẫn tiếp tục hội họp mỗi tuần để cùng nhau chia sẻ bữa ăn huynh đệ mà tưởng nhớ đến Người. Chính Phaolô đã từng xác nhận nhu cầu phải “truyền lại” điều đó, và đó cũng là điều người đã “chịu lấy” từ nơi Chúa, nghĩa là từ truyền thống đức tin của Cộng đoàn Kitô hữu đương thời, biểu hiện trong những sinh hoạt phụng tự (1Cr 15:3-5). Như thế, dựa vào nguồn cội Thánh Truyền, cùng với những thao thức nhiệt tình của người Tông Đồ trước tình huống sống đạo của Cộng đoàn Côrintô, Phaolô đã triển khai một giáo thuyết súc tích về bí tích Thánh Thể. Với mục đích khuyến bảo các tín hữu sám hối, canh tân đời sống, duy trì chân tính của niềm tin và ý nghĩa đích thực của mầu nhiệm thánh thiêng được cử hành trong Thánh Thể. Tất cả những khuyến bảo đó cũng là những lời mời gọi yêu thương, những tiếng nói chất vấn cho một Cộng đoàn thẳng tiến trong tình hiệp nhất giữa một thế giới phân hoá, tiềm ẩn mầm mống trào lưu thế tục.

Vì thế, khi nhận thấy có sự chia rẽ lan dần giữa các thành viên trong Cộng đoàn Côrintô, những quan điểm sai lầm về tự do, những tranh chấp, lạm dụng, tranh giành và phân biệt giai cấp xảy ra trong các bữa ăn huynh đệ, Phaolô vừa lên tiếng cảnh tỉnh, giải thích, vừa biện giáo để chính thức minh định Thánh Thể là Nguyên Lý Hiệp Thông, là Bữa Tiệc của Chúa, là Nghi Lễ Tưởng NiệmƠn Cứu Độ. Và tất cả cuộc cử hành Thánh Thể, tuy mang nhiều chiều kích và tầm mức quan trọng khác nhau, đều là một biến cố cánh chung “loạn truyền” sự chết của Đức Kitô cho đến ngày Người vinh quang “ngự đến” (1Cr 11:26).

Tất cả tư tưởng thần học của Phaolô về Thánh Thể, qua sự kiện Côrintô, có thể nói, đạt đến đỉnh cao và được tóm kết trong Bài Ca Đức Ai. Một tình yêu hiến dâng, một tình yêu

không phân biệt loại trừ, nhưng nối kết trong sự hiệp thông với Đức Kitô và với nhau trong một Cộng đoàn, nói lên tất cả màu nhiệm, linh đạo và cốt lõi của Kitô giáo. Có yêu thương hiệp nhất thì Thánh Thể mới trở sinh hoa trái, và hoa trái của Thánh Thể chính là hiệp nhất yêu thương, để không một người tín hữu nào bị quên lãng trong Cộng đoàn, nhưng để tất cả được lớn lên, được chan hoà trong một Tình Yêu, Một Tấm Bánh, Một Thân Mình. Như Phaolô viết:

*Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả (1Cor 13: 4-8).*

- *Thần học về cánh chung (1Cr 15).* Theo Phaolô, cánh chung học có đặc điểm là tách làm hai thành phần riêng biệt thời kỳ hiện tại và thời kỳ đang đến (tính lưỡng phân thời gian), cũng như tách rời thời kỳ thuộc trần thế chúng ta, đầy những quyền lực gian ác, khỏi thời kỳ thuộc cõi thiên đàng (tính lưỡng phân không gian). Vì tin vào sự phục sinh của Đức Giêsu, Thánh Phaolô sửa đổi quan niệm khái huyền Do thái giáo về hai thời kỳ nói trên: đối với ngài, thời kỳ tương lai đã khởi đầu rồi, vì sự phục sinh của Đức Giêsu “mở đường cho những ai đã an giấc ngàn thu” (1 Cr 15,20), là bước đầu đi vào con đường phục sinh của tất cả những kẻ ngay lành đã qua đời. Hậu quả là người Kitô hữu có thể sống thời kỳ tương lai trong thời kỳ hiện tại “Thế mà điều chúng tôi giảng dạy cho các tín hữu trưởng thành cũng là một lẽ khôn ngoan, nhưng không phải là lẽ khôn ngoan của thế gian, cũng không phải của các thủ lãnh thế gian này, là những kẻ sớm muộn gì cũng phải diệt vong” (1Cr 2,6). “Thưa anh em, tôi xin nói với anh em điều này: thời gian chẳng còn bao lâu. Vậy từ nay những người có vợ hãy sống như không có; ai khóc lóc, hãy làm như không khóc; ai vui mừng, như chẳng mừng vui; ai mua sắm, hãy làm như không có gì cả; kẻ hưởng dùng của cải đời này, hãy làm như chẳng hưởng. Vì bộ mặt thế gian này đang biến đi” (7,29-31).



Dĩ nhiên là kinh nghiệm sống này tuy có thật nhưng chỉ là nếm trước điều hầy còn đang trên đường đi tới, và cuộc biến đổi viên mãn của người Kitô hữu và vũ trụ vẫn chưa được thể hiện trước ngày Đức Giêsu quang lâm (1 Cr 15,51-56). Bởi tin vào Đức Giêsu Kitô, nên Thánh Phaolô cũng chuyển trọng tâm của thực tại cánh chung từ Thiên Chúa qua Đức Kitô: “Ngày của Đức Chúa” trở thành “Ngày của Đức Giêsu, Chúa chúng ta” “Chính Người sẽ làm cho anh em nên vững chắc đến cùng, nhờ thế không ai có thể trách cứ được anh em trong Ngày của Chúa chúng ta là Đức Giê-su Ki-tô” (1 Cr 1,8).

Hơn nữa, cánh chung học của Phaolô là niềm tin vào tính cách gần kề của ngày tận thế. Có những chỗ ngài nói rõ ngài mong được còn sống khi Đức Kitô từ trời trở lại (1Tx 4,15.17; 1 Cr 15,15-52). Chỗ khác ngài lại cho biết có thể ngài sẽ chết như mọi người khác trước khi Chúa quang lâm. Ngài mong rằng liền tức khắc sau khi chết, các tín hữu sẽ được hưởng ít ra một vài phần ơn phúc của ơn cứu độ và được ban tặng một “thần thể có Thần Khí” (1 Cr 15,44).

Có thể lý giải sự căng thẳng giữa hai loạt khẳng định trên nhờ xét hai tầm nhìn có thể đã làm bối cảnh lúc chúng được thốt lên. Nhìn từ góc độ thời gian, ngày tận thế hầy còn là một thực tại tương lai; do đó, người ta không thể còn sống được khi nó đến, và phải mong chờ nó trong hy vọng. Đàng khác, nhìn từ góc độ không gian, cõi thiên đàng tương lai đã có đây rồi, đó là thế giới người Kitô hữu đang sống, và người ta đã được phép mong rằng nó sẽ đến cách viên mãn trước khi mình chết.

c. *Thần học về đoàn sủng trong Giáo hội* (1Cr 12-14). Các đoàn sủng đều phát xuất từ Thiên Chúa Ba Ngôi và nhắm mục đích xây dựng cộng đoàn (4,11). Nhiều ân sủng, nhưng chỉ do một Thánh Thần. Mỗi người trong cộng đoàn là một chi thể trong thân mình Chúa Kitô (12,12-30). An điển cao trọng nhất là đức Mến. Đức Mến bao trùm các nhân đức, tóm lược tất cả đời sống Kitô hữu (1Cr 13).

d. *Nền luân lý và tự do Kitô giáo*. Đức Giêsu chết và sống lại đã công chính hóa và thánh hóa các tín hữu nhờ phép Rửa (1,30; 6,11), làm cho họ thành chi thể của Thân mình Ngài (6,15), đền thờ Chúa Thánh Thần (3,16; 6,19), biến đổi họ thành người mới. Một khi đã được Đức Kitô cứu chuộc, họ

được giải thoát khỏi tội lỗi và mọi hình thức nô lệ, để được hoàn toàn tự do thuộc vương quyền của Đức Kitô. Họ không còn thuộc về mình nữa (6,19), nhưng sống dưới lề luật của Đức Kitô (9,21). Yêu sách của nền luân lý mới là thực thi đức ái (ch.13). Đặc điểm của nền luân lý mới là tự do để yêu mến và phục vụ. Cùng đích là vinh quang của Thiên Chúa (6,20; 8,6; 3,21-23).

<https://tinmungmoingay.com/giao-an-tk-cac-thu-phao-lo-bai-ii-thu-1-co-rin-tho/>

## **THƯ 2 CÔRINTHÔ**

### **A. HOÀN CẢNH**

Timôthê từ Corinthô trở về, thông báo cho Phaolô tình hình căng thẳng tại giáo đoàn: những Kitô hữu gốc Do thái chạy theo ngộ đạo thuyết (2Cr 3,7), phủ nhận thế giá Tông đồ của Phaolô.

Điều dễ nhận thấy trong 2Cr, đó là cuối chương 9 và đầu chương 10 thiếu liên kết, đúng hơn đứt đoạn về giọng văn lẫn nội dung. Thực vậy, cuối chương 9 Phaolô khen ngợi sự nhiệt thành quảng đại của giáo đoàn Corinthô trong việc lạc quyền giúp Giáo hội mẹ. Đầu chương 10, Phaolô nại đến quyền Tông đồ thốt lên những lời đe dọa phản đối các kinh địch. Xuyên suốt các chương 1-9, Phaolô bày tỏ sự hài lòng với giáo đoàn Corinthô như niềm hạnh diện (7,4), nguồn vui và an ủi vì lòng trung thành và sự gắn bó với Tin Mừng đã lãnh nhận, xứng đáng với sự tin cậy của Ngài (7, 6.11.13.16). Sau đó, trong các chương 10-13, Phaolô lại trách giáo đoàn không như lòng mong ước (12, 20) và mong họ hoán cải (12,21). Nhận định trên làm ta nghi ngờ về tính cách duy nhất của bức thư. Từ đó, ta có thể hình dung như sau:

Khi nghe Timôthê trở về tường trình tình hình Corinthô, Phaolô quyết định đi Corinthô. Sau thời gian ngắn ngủi tại Corinthô, Phaolô đau lòng trở lại Ephêsô vì giáo đoàn đang tụt dốc và bản thân ngài bị xúc phạm (7,8-12), Ngài viết lá thư trong nước mắt khuyên nhủ giáo đoàn ý thức và hoán cải, đồng thời kết án kẻ xúc phạm (2Cr 2,1-6). Trước khi rời bỏ Ephêsô, Phaolô giao thư cho Titô và sai Titô đến Corinthô dàn xếp vấn đề. Phaolô dừng chân tại Troas mong gặp Titô, nhưng Titô chưa đến. Phaolô đi Macédoine (2Cr 2,12). Cuối cùng, Titô đến mang theo những thông tin tốt lành như kết quả của bức thư đã được gửi đi (7,6-16). Phaolô bày tỏ sự nhẹ nhõm qua bức thư mà ta có lý do giới hạn trong 2Cr 1-9. Thư này được giao cho Titô và 2 môn đệ khác (8,16-18) đem đến Corinthô. Titô vội vã đến Corinthô triển khai việc lạc quyên (8, 6.16-17).

Ít thời gian sau khi gửi lá thư trên, Phaolô nhận được những tin tức mới cho biết có một số người từ xa đến với thư uỷ nhiệm (11,4;3,1) tự xưng Tông đồ (11,5.13; 12,11-12), tôi tớ Đức Kitô (11,23), truyền bá một giáo thuyết khác với những gì Phaolô đã rao giảng (11,4). Có lẽ đây là những nhà ngộ đạo. Chắc chắn Phaolô đã viết thư gửi những Kitô hữu Do thái (2Cr 11,22) để biện minh và bênh vực cho thế giá Tông đồ của mình khi nói đến những ơn lạ mà Ngài được lãnh nhận như ơn xuất thần (2Cr 12,1-4), làm phép lạ (12,12). Ngài cũng nói lên những thành quả trong công cuộc truyền giáo (10,15-18). Ngài biện giải việc quyên góp đang bị các đối thủ công kích và khẳng định không hề lợi dụng của quyên góp này. Phaolô kết luận đó là những Tông đồ giả, thuộc Satan (11,13-15). Đó là bức thư gồm từ ch.10. Cả hai được ghép thành thư 2Cr như ta có hiện nay. Ta không rõ lá thư đó có kết quả gì; nhưng nếu xem xét từ khi Phaolô đến Corinthô lần đầu và đọc thư gửi Rôma, hẳn thấy được một kết quả lạc quan, cụ thể trong việc lạc quyên huynh đệ.

## B. CẤU TRÚC

### **Nhập đề** (1,1-11)

1,1-2: Lời chào.

1,3-7: Chúc tụng Chúa vì Người yên ủi các tôi tớ trong cảnh đau khổ.

1,8-11: Những đau khổ của vị Tông đồ vì các tín hữu.

### **Phần I. Phaolô biện hộ (1,12-7,16)**

- Biện minh lý do không đến Corinthô (1,12-2,13): tránh cho các tín hữu nổi buồn phiền (1,23; 2,1).
- Biện hộ về sứ vụ Tông đồ (2,14-7,4).
- Lòng trung thành của Tông đồ (2,14-3,6). Chính bản thân và đời sống Tông đồ là hương thơm của Chúa Kitô; nên không cần thư giới thiệu của ai.
- Ưu thế của sứ vụ Tông đồ trong Tân Ước (3,7-4,6). Sứ vụ của Môisê là sứ vụ của án phạt, của sự chết, của Luật. Sứ vụ Tông đồ trong Tân Ước là sứ vụ của sự sống, của Thần khí.
- Những yếu đuối và đau khổ của Tông đồ (4,7-5,10). Quyền năng của Thiên Chúa thể hiện trong những yếu đuối của Tông đồ.
- Tông đồ là sứ giả và tôi tớ của Thiên Chúa (5,11-6,10). Tông đồ rao giảng Chúa Kitô chết và sống lại.Ơn cứu rỗi của con người là được tái tạo (5,17), được giao hòa (c.18-20), được công chính hóa (c.21) nhờ Đức Kitô. Để rao giảng phần rỗi đó, Tông đồ phải chịu mọi gian truân (6,1-10).

### **Phần II. Việc quyên góp giúp Giêrusalem (ch.8-9)**

Hãy quảng đại như các tín hữu Macêdonia.

Hãy noi gương Chúa Kitô, Đấng giàu có đã trở nên nghèo khổ để làm cho chúng ta được nên giàu có.

Ai cho nhiều, sẽ được Chúa trả công nhiều.

### **Phần III. Biện hộ sứ vụ Tông đồ (ch. 10-13)**

- Trả lời cho những người đả kích thế giá Tông đồ của ngài (ch. 10). Quyền Tông đồ của ngài từ Chúa mà đến (10,8.18).
- Sự nghiệp của Phaolô (11,1-12,18).
  - Phân trần vì bắt buộc phải kể công nghiệp (11,1-21).
  - Đời sống Tông đồ (11,21-12,18). Phaolô kể lại những công lao khó nhọc và những ân sủng mà Chúa đã ban, kể cả những yếu đuối của mình và khẳng định sức mạnh Thiên Chúa được biểu lộ trong sự yếu đuối đó.
    - Cảnh cáo các tội nhân hãy hối cải. Ngài sẽ không ngần ngại nhân danh Chúa mà trừng phạt những kẻ vô kỷ luật (13,10).

**Kết luận:** (13,11-13). Kêu gọi hiệp nhất.  
Lời chào.

### C. GIÁO HUẤN THẦN HỌC

a. Uy thế Tông Đồ hệ tại việc rao giảng Lời Chúa (5, 18-20) và phục vụ cộng đoàn (10,8; 13,10), chứ không ở tại việc sử dụng quyền bính. Người Tông đồ khơi dậy niềm tin và mang lại niềm vui, chứ không hề là chủ trên niềm tin của kẻ khác (1,24). Sứ mạng Tông đồ thật cao cả, nhưng thân phận lại yếu hèn: Kho tàng ấy, chúng tôi chứa đựng trong những bình sành” (2Cr 4,7). Cũng như Đức Kitô, Tông đồ bị người đời khinh dể và sỉ nhục (x. 1Cr 4,9-13). Chúa không giải thoát các Tông đồ của Người khỏi những bắt bớ; nhưng Thiên Chúa biểu lộ sức mạnh qua những yếu đuối của các ông (2Cr 5,18).

b. Việc kẻ chết sống lại vào ngày tận thế. Lúc ấy sự chung thủy sẽ quyết định dứt khoát sống và chết, cứu độ và huỷ diệt.

c. Cuộc sống mới của tạo thành mới trong Đức Kitô (5,17) được thể hiện nhờ việc chết và mai táng với Đức Kitô trong cuộc sống thường nhật, để nhờ đó mà được cùng sống lại với Ngài. Sự vị tha và phục vụ quảng đại tha nhân là dấu chỉ cuộc sống Kitô hữu (11,7; 12,15; 13,7-9; cf. Pl 1,23; Rm 9,3).

<https://tinmungmoingay.com/giao-an-tk-cac-thu-phao-lo-bai-iii-thu-2-co-rin-tho/>

## THƯ ÊPHÊSÔ

### A. HOÀN CẢNH

Ephêsô là giao điểm của những con đường xuyên lục Đông – Tây. Cùng chung số phận với các thành phố khác của Ionia, Ephêsô lần lượt bị đô hộ bởi Lydia, rồi Ba tư và Alexandre. Năm 133, Attale III (vua cuối cùng của Pergame) nhường Ephêsô cho Rôma. Ephêsô được quyền tự quản do hội đồng thành phố gồm những nhân vật thuộc giai cấp cao do dân bầu lên. Sau đó, thành phố được điều hành theo hệ thống hành chính của đế quốc và phát triển trên mọi lãnh vực.

Từ cảng Coressos, một đại lộ dẫn đến đô thị nổi bật với hý trường đẹp nhất Hy Lạp. Nhà cửa nằm trên sườn núi Pion, thật thơ mộng! Đền thần Artêmis rất vĩ đại với mái cao 109m, gồm 127 cột, mỗi cột biểu tượng một vị vua. Artêmis là nữ thần sinh sản. Công việc tế tự được giao cho hàng Tư tế đồng đảo. Hằng năm vào tháng tư, người ta rước kiệu nữ thần đến hý trường và tổ chức những cuộc vui chơi cuốn hút nhiều du khách. Cạnh đền Artêmis, còn nhiều đền thờ các thần Hy Lạp. Dưới sự thống trị của đế quốc Lamã, người ta bắt đầu xây dựng trong đền nữ thần Artêmis các bàn thờ kính hoàng đế; sau đó việc thờ hoàng đế nhanh chóng trở thành việc tế tự chính thức trong toàn cõi đế quốc.

Tại Ephêsô có một cộng đoàn Do thái quan trọng. Quan hệ giữa Do thái và dân thành Ephêsô không mấy dễ dàng. Tuy nhiên, vua Agrippa đã ký sắc lệnh cho phép cộng đoàn Do thái được hằng năm gọi tiền dâng cúng về đền thờ Giêrusalem và giữ ngày Sabbat.

Trước khi Phaolô đến Ephêsô, Apollô đã có mặt tại đó (Cv 18,27), cùng với Aquilas và Priscilla. Chính hai vị này đã hướng dẫn giáo lý cho Apollô (Cv 18, 26). Apollô quê ở Alexandria, có tài hùng biện và thông thạo Thánh Kinh (Cv 18,24). Tại Corintô, ông đã gặt hái nhiều thành công và thu nhận nhiều đồ (1Cr 1,12). Ông là tân tòng nhưng có tâm hồn nồng nhiệt, thường mạnh dạn rao giảng về Đức Giêsu trong Hội đường (Cv 18,25-26). Tuy nhiên, ông chỉ biết phép rửa của Gioan chứ chưa đạt tới niềm tin tròn đầy Kitô giáo (Cv 18, 25).

Tại đây, Phaolô còn gặp 12 môn đệ của Gioan (Cv 19,7). Phaolô đã làm phép Rửa cho họ nhân danh Đức Giêsu và đặt tay ban Thánh Thần xuống trên họ (Cv 19,6).

Ta không biết rõ nguồn gốc của Hội thánh Ephêsô. Luca xác định chính Phaolô đã thiết lập (Cv 18,19-20; 19,8-10). Nhưng trước khi Phaolô đến đây, đã có cộng đoàn Kitô hữu với Aquillas và Priscilla, Apollô, nhóm 12 môn đệ Gioan.[\[4\]](#)

Trong thời gian hoạt động, Phaolô gặp sự đối kháng của đám thợ bạc gây rối (19,23-40), sự chống đối kịch liệt của những người Do Thái cực đoan (x. 2Cr 1,8; 1Cr 15,32), và những kẻ gieo rắc chia rẽ tuyên truyền một thứ đạo lý nghịch với lời rao giảng của Ngài (Rm 16,17-20).

### \* Tác giả và niên hiệu

Phần đông các nhà chuyên môn cho rằng thư Ephêsô không phải đích thực của Phaolô, dù tựa đề thư cho biết tác giả là Phaolô và các câu 3,1; 4,1; 6,20 nói đến việc Phaolô đang ở tù. Thế nhưng, trong thư, tác giả không hề nói đến một liên lạc cá nhân nào với giáo đoàn Ephêsô và xem ra biết rất ít về giáo đoàn này. Trong khi đó, Phaolô lưu lại Ephêsô trên hai năm với biết bao kỷ niệm; và nhất là đối với thánh nhân, đây là giáo đoàn quan trọng trong sứ vụ truyền giáo của ngài. Lại nữa, tác giả cũng không đề cập gì đến hoàn cảnh thực tế của giáo đoàn, điều mà Phaolô vẫn thường làm trong tư cách là một mục tử hằng quan tâm đến các giáo đoàn mình thiết lập. Đàng khác, người ta còn nhận thấy trong thư nhiều điểm khác biệt với quan điểm thần học của Phaolô được trình bày trong các thư khác (v/d: Giáo hội gồm Kitô hữu Do thái và dân ngoại bình đẳng, khác với Rm 9,11; ngày Chúa Quang lâm còn xa (2,7); quan niệm thần học rất cao về hôn nhân là biểu tượng cho sự kết hợp mật thiết giữa Đức Kitô và Giáo hội).

Dựa vào hình thức và nội dung thư, ta có thể nghĩ tác giả là người Kitô hữu gốc Do thái, nói tiếng Hy Lạp, thuộc thế hệ sau các Tông đồ vì luôn nhìn các Tông đồ và những vị nối tiếp các ngài như nền tảng của Giáo hội (x. 3,5 và 2,20). Có thể giả thiết: Tác giả tự đặt mình như môn đệ của Phaolô và dùng danh Phaolô để điều mình viết ra có thể giá. Tựa đề gởi cho Ephêsô được lưu truyền suốt tk II, nhưng lá thư thực sự là một luận thuyết viết dưới hình thức thư, được coi như một thư luân lưu trong toàn Giáo hội Tiểu Á mà Ephêsô là trung tâm.



Những chức vụ Presbiteroi (Presbiteroi) và Episkopoi (Episkopoi) không được nhắc đến ở Ep 2,20; 3,15; 4,11. Do đó, người ta có lý do để nghĩ rằng thư Êphêsô phải được viết trước năm 90. Theo chỉ dẫn trong thư, thư Ep được viết trong tù, có thể là lúc Phaolô bị tù tại Rôma.

Có những mối liên quan rõ rệt giữa các thư của Thánh Phaolô với thư Êphêsô về các đề tài bàn cãi cũng như về văn phong: ví dụ như ý định của Thiên Chúa hoàn tất nơi Đức Giêsu Kitô, Giáo hội được xem như dân Thiên Chúa và Thân Mình Đức Kitô. Vì thế, người ta gắn kết thư này vào môi trường của Phaolô nếu không phải là chính Phaolô.

– Vài nét riêng biệt so với thư Rôma: điều mà trong thư Rôma và Galát gọi là “công chính bởi đức tin” nay trở thành “cứu độ bởi đức tin”; và sự cứu độ trong các chương lớn (Rm; 1 và 2 Cr, Gl) là một thực tại sẽ đến mà Thiên Chúa ban cho trong thời kỳ viên mãn, ở đây, sự viên mãn này coi như đã hoàn tất ngay thời bây giờ. Đề tài này được trình bày nhiều nhất trong thư Côlôxê và Êphêsô. Hai thư này có nhiều điểm tương đồng làm cho người ta phải tự hỏi có phải một trong hai thư là nguồn gốc của thư kia hay cả hai thư được viết ra gần như cùng lúc.

Tuy nhiên, thư Êphêsô trình bày một học thuyết hoàn chỉnh hơn. Đây là thư cho ta một nội dung kết hợp chặt chẽ nhất; nó trình bày một tổng hợp tín lý mà tầm quan trọng có thể so sánh với nội dung thư Rôma.

## **B. CẤU TRÚC**

### **Nhập đề (1,1 – 23)**

Ep 1,3-14: *lời chúc tụng Thiên Chúa về sự mạc khải mầu nhiệm thánh ý của Thiên Chúa: kế hoạch cứu độ.*

Ep 1,15-23: *lời tạ ơn (c.16) và chuyển cầu (c.19.20-23).*

**Đề tài:** Ep 2,1-3,21: ơn cứu độ hiện diện trong Giáo hội duy nhất.

1. Ep 2,1-22: Đối kháng giữa xưa và nay (c.1-10), trước kia và bây giờ (c.11-22).

2. Mầu nhiệm cứu độ của Thiên Chúa (3,1-6,9).

**a. Phân học thuyết:** 3,1-21: Mọi người, Do thái và dân ngoại, đều được Đức Kitô ban cứu độ.

- phép lành (1,3-14)
- sự phong phú của ân huệ Thiên Chúa nơi người tin (1,15 – 2,10)
- sự hòa giải giữa người Do thái và dân ngoại, giữa chính họ và với Thiên Chúa (2,11-22)
- mặc khải MẦU nhiệm và Sứ vụ hoàn vũ của Phaolô (3,1-13)
- lời chuyển cầu và vịnh tụng ca cuối cùng (3, 21)
- **Phân khuyên nhủ:** (4, 1- 6, 20)
- Kêu gọi hiệp nhất trong đức tin và đức ái (4,1-6).
- Trật tự nội tại của Giáo hội là ân huệ của Chúa Kitô (Ep 4,7-16).
- Con người cũ và con người mới: Đời sống mới trong Đức Kitô (4,17-24).
- Áp dụng đặc biệt cho sự trở lại ở mức độ cá nhân, bắt chước Thiên Chúa, sống như con cái sự sáng (4,25 – 5,7)
- Các quan hệ xã hội (5,8-14) , sống như người không ngoan (5,15-20).
- Luân lý gia đình và trong nhà, các tương quan dưới ánh sáng Chúa Kitô. (5,21 – 6,9)
- Cuộc chiến đấu thiêng liêng nhờ lời loan báo của Thiên Chúa, mời gọi mặc lấy khí giới của Thiên Chúa để có thể chống cự với quyền lực tối tăm (6,10-20)

**Kết luận:** Liên hệ cá nhân. Chúc bình an và phúc lành (6,21-23).

### **C. GIÁO HUẤN THẦN HỌC**

*Đề tài chủ yếu của thư là Giáo hội học. Thư Êphêsô có những đóng góp quan trọng vào việc đào sâu mầu nhiệm Giáo Hội:*

– Giáo Hội là nơi biểu lộ sức mạnh và quyền bính của Chúa Kitô (1,20-23): “Thiên Chúa đã đặt tất cả dưới chân Đức Kitô, và đã đặt Người làm Đầu toàn thể Hội Thánh; mà Hội Thánh là thân thể Đức Kitô, là sự viên mãn của Người”.

– Giáo Hội là Thân Mình Chúa Kitô và là Dân Thiên Chúa (2,11-22): sự chết và phục sinh của Chúa Kitô đã phá vỡ bức tường ngăn cách, làm cho người Do thái và dân ngoại trở thành một Dân, thành Thân Mình duy nhất của Chúa Kitô:

“Nhờ Người, cả đôi bên chúng ta được liên kết trong một Thánh Thần duy nhất mà đến cùng Chúa Cha.”

– Giáo hội phổ quát (Ekklesia) gồm Do thái và dân ngoại, được dựng xây trên nền tảng các Tông đồ (2,20).

– Các tông đồ là nền móng của Giáo Hội (3,1-13): Giáo Hội là phương thể nhờ đó Tin Mừng được rao giảng cho toàn thể vũ trụ. Và Giáo Hội là “tông truyền” theo nghĩa Giáo Hội được xây dựng trên nền móng các tông đồ, và tiếp tục sứ mạng của các tông đồ, tức là sứ mạng rao giảng Tin Mừng.

– Vai trò của các đặc sủng trong Giáo Hội (4,7-16): Chúa Kitô là nguồn mọi đặc sủng, và các đặc sủng trong Giáo Hội nhằm mục đích xây dựng Giáo Hội thành Thân Mình Chúa Kitô.

– Tin Mừng gắn kết mật thiết với Giáo hội hoàn vũ. Không thể rao truyền Đức Kitô mà không đồng thời rao giảng Giáo hội.

– Thần học thập giá được trình bày ở 2,14-16.

– Về ngày quang lâm, thư Ep trình bày quan niệm về ngày cánh chung đang hiện diện nhưng sẽ tiến tới viên mãn khi lịch sử chấm tận.

– Mẫu mực Kitô hữu chính là Đức Kitô. Phẩm chức cao quý của Kitô hữu là trở thành dưỡng tử của Chúa Cha nhờ Chúa Con (cf. Cl 3,5-8; 1Cr 6,12-20). Kitô hữu phải biểu lộ danh phẩm ấy trong đời sống nhờ các ân sủng của Thiên Chúa.

### ***Liên quan đến đời sống gia đình:***

– Mối tương quan giữa Chúa Kitô và Giáo Hội (5,21-33): đây là mối tương quan hết sức mật thiết đến nỗi tác giả vận dụng tương quan vợ-chồng để diễn tả, đồng thời chính ở đây mà tương quan vợ chồng tín hữu mang một ý nghĩa mới.

– Tác giả thư Ephêsô cũng có những lời khuyên giống như trong thư Cô-lô-sê (3,18), tức là khuyên nhủ người vợ phải phục tùng chồng. Tuy nhiên tác giả đặt sự phục tùng này trong sự so sánh mối tương quan chồng-vợ với mối tương quan giữa Chúa Kitô và Hội Thánh. Cũng như Chúa Kitô là đầu của Hội Thánh thì người chồng cũng là đầu của vợ; và xét như thân mình của Chúa, Hội Thánh phục tùng Chúa Kitô thì người vợ cũng phục tùng chồng. Cách trình bày này có thể bị hiểu lầm là mang tính gia trưởng, nhất là đối với con người ngày nay. Để hiểu cho đúng ý hướng của tác giả, cần phải đọc những lời khuyên này trong toàn bộ văn mạch chương 5, trong

đó tác giả nói đến sự từng phục lẫn nhau, “Vì lòng kính sợ Đức Kitô, anh em hãy từng phục lẫn nhau” (5,21), và nhấn mạnh bổn phận người chồng phải chu toàn (5,25-33).

Cũng như trong Col 3,19, người chồng được khuyên nhủ phải yêu thương vợ mình, nhưng khác với thư Côlôssê, tác giả thư Ephêsô trình bày bổn phận yêu thương này bằng cách so sánh với tình yêu Chúa Kitô đối với Hội Thánh. Cũng như Chúa Kitô yêu thương Hội Thánh đến nỗi hiến mình cho Hội Thánh, thì người chồng cũng phải yêu thương vợ hết mình. Nhờ sự tự hiến, Chúa Kitô đã làm cho Hội Thánh nên thánh thiện, thanh tẩy Hội Thánh bằng nước thánh tẩy và Lời hằng sống, để Hội Thánh trở nên Hội Thánh vinh quang, tinh tuyền, không tì ố. Theo đó, cũng như Chúa Kitô yêu thương thân mình Người là Hội Thánh, thì người chồng cũng phải yêu thương vợ như yêu thương chính mình: “Yêu vợ là yêu chính mình. Quả vậy, có ai ghét thân xác mình bao giờ; trái lại người ta nuôi nấng và chăm sóc thân xác mình, cũng như Đức Kitô nuôi nấng và chăm sóc Hội Thánh.”

Tác giả thư Ephêsô trích dẫn St 2,24 để nhấn mạnh sự hợp nhất vợ chồng: “Chính vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt.” Ngay sau đó, tác giả nói thêm, “Mầu nhiệm này thật cao cả. Tôi muốn nói về Đức Kitô và Hội Thánh” (5,32). Đây là một trong những nền tảng giúp ta hiểu hôn nhân là một bí tích, nghĩa là dấu chỉ diễn tả mối tương quan giữa Chúa và Hội Thánh, đồng thời ban ơn cho các đôi hôn phối để họ có thể sống và diễn đạt tình yêu cao cả đó trong cuộc đời mình: “Tình yêu vợ chồng đích thực được kết nhập trong tình yêu Thiên Chúa, được hướng dẫn và thêm phong phú nhờ quyền năng cứu chuộc của Chúa Kitô và hoạt động cứu rỗi của Giáo Hội, để hai vợ chồng được dẫn dắt cách hữu hiệu đến cùng Thiên Chúa, cũng như được nâng đỡ và kiện cường trong nhiệm vụ cao cả là làm cha mẹ” (GS 48).

<https://tinmungmoingay.com/giao-an-tk-cac-thu-phao-lo-bai-vii-thu-epheso/>

## THƯ 1 THESSALONICA

### A. HOÀN CẢNH

Trong cuộc hành trình truyền giáo II, rời Philippê, Phaolô đến Thessalonica, cách Philippe 150 km. Ngày nay Thessalonica là thành phố thứ hai của Hy Lạp với 450.000 dân. Được xây dựng 315 tcn, bởi Cassandre; ông này lấy tên vợ đặt cho thành phố. Dưới thời Lamã, Thessalonica là thủ đô Macédoine, tự do và tự trị. Ngay từ những thời đầu tiên của thành, người Do thái đã có mặt tại đây với các Hội đường.

Phaolô cùng với Silas (Sylvain) và Timôthê đến Thessalonica (1Tx 1,1; Cv 17,1-8), Vào thời này, Thessalonica là giao điểm của hai con đường, một nối Roma và Byzance và đường kia đi Achaia, về phía bắc đến tận Danube. Vì thế, đây là thành phố thương mại quan trọng. Dân cư ô hợp, gồm người Ý, người Đông Phương đến làm ăn sinh sống với người Do thái. Do đó, không lạ gì khi thấy ở đây một tôn giáo hỗn hợp với nhiều thần thánh và phượng tự khác nhau tùy theo mỗi dân đến cư ngụ.

Sách Cv chia thời gian Phaolô tại Thessalonica làm hai phần: Việc rao giảng(17,1-9) và những xáo trộn buộc Phaolô phải ra đi. Phaolô trọ tại nhà Jason (Cv 17,5-9), làm nghề dệt vải để khỏi tạo gánh nặng cho tín hữu (1Tx 2,9), 2 lần nhận giúp đỡ của cộng đoàn Phêrô (Ph 4,16). Trong ba ngày Sabbat liên tiếp (Cv 17,2), Phaolô đến hội đường rao giảng cho Do thái và tranh luận với họ về những đề tài quen thuộc. Hầu như hoàn toàn thất bại về phía người đồng hương. Họ không tin mà còn muốn đuổi Ngài ra khỏi Hội đường. Nhưng lại hoàn toàn thành công đối với dân ngoại. 1Tx 1,9 làm chứng cộng đoàn thiết lập (1Tx 5,12-13) gồm rất nhiều người trước đây thờ ngẫu tượng.

Tức giận và ghen tương khi thấy nhiều người ngoại trở lại và cũng được hưởng cứu độ, những người Do thái tìm cách phá hoại Phaolô. Họ tố cáo Phaolô và các bạn trước tòa án đã làm hại đến uy quyền hoàng đế khi rao giảng về vương quyền của một Giêsu. Biết tình hình căng thẳng, và dù rất muốn ở lại lâu hơn để khích lệ đức tin của các tín hữu trước thử thách,

Phaolô buộc phải ra đi (1Tx 3,5). Jason và một ít các bạn bị bắt. Sau cùng, xét thấy họ vô tội, quan toà thả họ.

Ngài đã thiết lập giáo đoàn Thessalonica, gồm đa phần là dân ngoại trở lại. Vì bị những người Do thái chống đối gay gắt, Phaolô phải trốn khỏi Thessalonica. Sau đó ngài sai Timôthê đến thăm giáo đoàn. Timothê trở về cho biết cộng đoàn chịu nhiều khó khăn do người Do thái gây ra (2,14-16). Những người này chỉ trích, mạ lỵ thế giá Tông đồ của Phaolô và bẻ cong những lời rao giảng của ngài. Phaolô viết thư 1Tx khoảng 50/51 (văn phẩm đầu tiên của Tân Ước) ca ngợi đời sống đức tin của giáo đoàn Thessalonica (1,7), là vinh dự và niềm hoan cho ngài (2,20). Trong thư, Phaolô bày tỏ niềm thương nhớ cộng đoàn Kitô hữu tại Thêxalônica “non nớt” phải bỏ lại, không biết làm sao để củng cố đức tin (1 Tx 2,17) trong khi người Do Thái vẫn tiếp tục vu khống (2,3-6). Bức thư nói lên tâm tình đặc biệt của Phaolô đối với cộng đoàn như người mẹ (2,7), người cha (2,11) của giáo đoàn. Trong thư, Phaolô cũng đề cập đến vấn đề ngày Chúa quang lâm để trả lời cho những người đang băn khoăn về số phận người thân đã chết trước khi Chúa trở lại.

## B. CẤU TRÚC

### I. (ch.1-3): **Mở đầu – Tạ ơn Chúa**

a, 1,2-10: Tạ ơn vì đời sống đức tin.

Phaolô tạ ơn Chúa vì các tín hữu Tx đã được lắng nghe và đón nhận Tin Mừng (1,6), kiên trì trong đức tin-cậy-mến (1,4-5), gương mẫu cho các tín hữu Macêđônia và Akhaia (1,7), khắp nơi đều khen ngợi đức tin sống động (1,8). (A'): Phaolô tạ ơn Chúa vì Lời Chúa tiếp tục sinh hoa kết quả nơi họ (2,13), nên gương cho các tín hữu Palestina (2,14) và kiên trì sống đức tin dù bị Do thái bách hại (2,15).

b, 2,1-12: Nhắc lại việc loan báo TM.

2,17-3,10: Những lo âu

Phaolô nhắc lại hoạt động truyền giáo của mình và các cộng sự viên trong gian khổ, không tìm tư lợi mà chỉ muốn làm đẹp lòng Chúa, luôn yêu thương các tín hữu như cha mẹ (2,1-12).

Phaolô ưu tư cho hoàn cảnh của Tx sau khi rời họ (17-20). Ngài sai Timothê đến với họ và khi trở về Timôthê thông báo những tin vui (3,6-8).

3,11-13: Phaolô xin Chúa hoàn tất công trình cứu độ nơi họ.

## **II (ch. 4-5): Huấn giáo và khuyến dụ**

Đặc biệt, thư này đề cập đến giáo lý về cánh chung, tức là những biến cố “thời sau hết” (ngày tận thế), nhắc nhớ Kitô hữu rằng, họ phải chờ Chúa Giêsu trở lại. Trong khi giáo dân Thêxalônica thắc mắc: số phận các tín hữu chết trước ngày Chúa Giêsu trở lại thì sẽ ra sao? họ có bị thiệt thòi hơn những người còn sống không? Phaolô trả lời rằng, niềm hy vọng của họ vẫn còn đó, vì dựa trên việc Chúa Giêsu đã Phục sinh và trên quyền năng Thiên Chúa đã thực hiện việc ấy, mọi tín hữu đã tin vào Chúa Giêsu sống lại sẽ có niềm hy vọng tham dự vào vinh quang với Người. Tuy nhiên, Phaolô đã không muốn hoặc không thể trả lời cho câu hỏi về ngày giờ và thời gian Chúa Giêsu trở lại (5,2-3).

- 4,1-2 : *Nhập đề*
- 4,3-8 : *Về luân lý tính dục và hôn nhân*
- 4,9-12 : *Về tình bác ái huynh đệ và cần cù làm việc*
- 4,13-18: *Về ngày cánh chung và quang lâm.*

Ngày Chúa trở lại, khi nghe tiếng kèn thổi lên, những người đã chết sống lại (4,16). Những người đang sống cùng với những kẻ chết sống lại đi đón gặp Đức Kitô để cùng sống với Ngài.

Trong khi chờ đợi Chúa đến bất ngờ như kẻ trộm ban đêm.

- (5,1-3): *Hãy mặc khí giới là tin cậy mến (5,8-9).*
- 5,12-22: *Những hướng dẫn về đời sống Kitô hữu:*

Tôn kính bề trên (c.12-13), giúp đỡ nhau (c.14), làm việc thiện (c.15), cảm tạ Chúa trong mọi hoàn cảnh(c.16), quý trọng ác ân điển của Thần Khí (c.19-20)

- 5,23-24: *nguyện chúc nên thánh.*

**Kết luận:** 5,25-28: chào từ biệt và chúc lành.

## **C. GIÁO HUẤN THẦN HỌC**

– Thư 1Tx là bút tích đầu tiên của Tân Ước, cho ta biết hoạt động và kết quả truyền giáo trong thế giới Hy Lạp.

– Thư 1Tx trình bày hai công thức tuyên xưng đức tin: một trong môi trường Kitô giáo Do thái tuyên xưng Đức Giêsu chết và sống lại (4,14), và một phát xuất từ môi trường dân ngoại trở lại, mời gọi trở về với Thiên Chúa duy nhất và chân thật (1,9-10) và tuyên xưng Đức Giêsu là Con của Thiên Chúa.

– 1Tx 4,13-18 là giáo huấn cổ xưa nhất của Kitô giáo về ngày cánh chung với sự trở lại của Chúa Kitô. Dường như chính Phaolô cũng mong chờ ngày ấy xảy đến cho mình (4,17). Vào thời đầu sứ vụ Tông đồ, tư tưởng của Phaolô tập trung vào cuộc Phục sinh của Chúa Kitô và vào việc Ngài lại đến trong vinh quang để mang ơn cứu độ cho mọi kẻ tin ở Ngài. Để trả lời thắc mắc của một số người trong giáo đoàn về số phận những tín hữu chết trước Chúa đến, Phaolô khẳng định mọi tín hữu đã tin vào Đức Giêsu sống lại đều sẽ được tham dự vinh quang với Ngài trong ngày Ngài quang lâm. Ngày ấy, những ai đã an nghỉ sẽ sống lại trước, rồi cùng với những người đang sống đi đón Chúa Kitô quang lâm. Tất cả sẽ ở với Ngài mãi mãi. Thánh Phaolô đã xử dụng thể văn Khải huyền Do thái để diễn tả biến cố canh chung ấy. Điều đáng chú ý là ngài không muốn xác định gì về ngày giờ và thời gian Chúa đến, chỉ nhấn mạnh tính bất ngờ của ngày ấy và hướng dẫn khuyên bảo tín hữu phải sẵn sàng đón chờ ngày đó bằng đời sống tỉnh thức và thực thi bác ái.

Thư 1Tx cho thấy cấu trúc nền tảng của đời sống Kitô hữu là tin – cậy – mến.

<https://tinmungmoingay.com/giao-an-tk-cac-thu-phao-lo-bai-v-thu-1-thessalonica/>



## THƯ 2 THESSALÔNICA

### A. HOÀN CẢNH

Một thời gian khá dài, người ta vẫn nghĩ sau khi 1Tx ra đời, thánh Phaolô tiếp tục viết 2Tx để trình bày rõ hơn về ngày Chúa trở lại. Về sau, các nhà chú giải, qua phân tích đánh giá, đã khẳng định thư 2Tx không phải do Phaolô và xuất hiện khá muộn. Một vài chứng cứ biện minh cho lập trường:

- Từ vựng của hai thư khá giống nhau, đến nỗi có thể đối chiếu nhiều đoạn. Nhưng cũng có nhiều đoạn không có song song: Tạ ơn, bài bác lạc thuyết (ch.2), nói về những người lười biếng (ch.3)
- Nhiều chỗ trong thư cho thấy thời đại đã thay đổi: 2Tx gán về Đức Giêsu điều mà 1Tx gán cho Thiên Chúa (v/d: 1Tx 1,4 và 2Tx 2,13; 1Tx 2,12 và 2Tx 2,14; 1Tx 3,11 và 2Tx 2,16; 1Tx 5,4 và 2Tx 3,3; 1Tx 5,23 và 2Tx 3,16).
- 1Tx nói thử thách và bách hại như lẽ thường tương hợp với thần học về thập giá của Phaolô; 2Tx lại coi đó như những dấu hiệu đem đến sự trừng phạt của Thiên Chúa cho những ai bách hại Giáo hội.
- Trong 1Tx, Phaolô khuyên các tín hữu bắt chước Đức Kitô và các Tông đồ để đến lượt mình hiện tại hóa lại hoàn cảnh sống của các ngài. Trong 2Tx, tác giả khuyên noi gương trong hành động (v/d: bắt chước Phaolô mà làm việc: 2Tx 3,7-10).
- Quan trọng nhất là sửa đổi lại quan niệm về ngày Quang lâm: ngày ấy không biết được, nên phải tỉnh thức và sẵn sàng. Ngày ấy đã đến trong hiện tại (2,1).

Thư 1Tx đã dùng thể văn Khải huyền nói đến ngày Chúa trở lại rất gần, khiến nhiều tín hữu nóng lòng chờ đợi Chúa quang lâm. Trong cơn sốt đốn chờ ấy, người ta theo dết đủ kiểu để tuyên truyền ngày Chúa trở lại rất gần, khiến nhiều người bỏ bê bổn phận thường ngày, gây nên nhiều phức tạp và hỗn độn trong cộng đoàn dân Chúa Thessalonica.

Thế nhưng Chúa vẫn chưa đến... Điều người ta nức lòng mong chờ ở tương lai, các thư Ep và Cl công bố rằng nhờ đức tin mà người ta đang hưởng nhận trong Giáo hội qua các Bí tích. Nước Thiên Chúa mà 1Tx 2,12 đồng hóa với vinh quang tương lai nay đã hiện diện: (Cl 1,13). Sự phục sinh trong tương lai (1Tx 4) nay được thể hiện trước trong Bí tích Rửa tội vì ai được Thánh tẩy là bước vào đời sống ân sủng và đạt viên mãn ngày Chúa Quang lâm. Như thế, với Phaolô, “ngày của Chúa” đã đến. Thư 2Tx trình bày những điều ấy như giáo huấn của thánh Tông đồ.

Do đó mà ta có thể giả thiết một môn đệ của thánh Phaolô, hoặc một người nào đó am tường giáo huấn của thánh Tông đồ đã lấy lại và sửa đổi thư 1Tx để gởi cho những cộng đoàn mới trong hoàn cảnh mới. Thư không nói khi nào Chúa quang lâm, chỉ nhấn mạnh phải chuẩn bị thế nào để đón ngày Ngài trở lại. Ngày Chúa đến có những dấu hiệu báo trước, cụ thể là những hoạt động của Satan qua những khủng bố bách hại, những phản Kitô xuất hiện để lôi kéo người ta chối đạo. Chúa Kitô quang lâm sẽ là vị Thẩm phán kết tội họ.

Các nhà chuyên môn nghĩ rằng dòng tư tưởng cũng như cách sửa đổi từ ngữ trên đưa thư 2Tx về thời Tin Mừng Nhất Lãm.<sup>[3]</sup>

## B. CẤU TRÚC

1,1-2: Địa chỉ

1,3-12: Tạ ơn và cầu nguyện cho độc giả. Phaolô tạ ơn Chúa vì các tín hữu tiến bước trong tin-cậy-mến giữa mọi thử thách gian truân (1,3-4). Ngày Quang lâm, Chúa sẽ phán xét công minh (c.5), thưởng công những kẻ trung thành trong bách hại (c.7), cho họ được hiển trị với Người (c.10); còn kẻ không tin sẽ bị đoán phạt và đời đời sống xa cách Chúa (c.8-9). Xin Chúa kiện toàn nơi các tín hữu công trình cứu độ của Người (c.11-12)

2,1-12: *Giáo huấn về ngày Chúa quang lâm*

Đừng bối rối về ngày Chúa trở lại (2,1-2) vì sẽ có hai dấu hiệu báo trước: sự chối đạo và những phản Kitô xuất hiện (2,3). Họ tự cho mình là Thiên Chúa (2,4), thực hiện những dấu lạ để mê hoặc người khác (2,9-10). Khi Đức Kitô quang lâm, Ngài sẽ tiêu diệt những phản Kitô ấy (2,8.11-12)

3,1-15: *Khuyến dụ*

Hãy kiên trì cầu nguyện (3,1-4), tránh xa những người vô kỷ luật và lời biếng không theo gương và huấn giáo của vị Tông đồ (3,6-15). Hãy sống bình tĩnh và cần cù làm việc (3,11-12), sửa trị những kẻ bất tuân với lòng bác ái (3,13-15)

3,16-18: *Kết luận*: Chúc bình an được Chúa ở cùng.

### C. GIÁO HUẤN THẦN HỌC

Đề tài chính của giáo huấn ở đây là biến cố Chúa Giêsu phục sinh trở lại trong ngày cánh chung để quy tụ mọi tín hữu và dẫn đưa họ cùng Ngài bước vào trong Nước của Thiên Chúa Cha (2 Ts 2,1; cf. 1 Ts 4,14.17; 5,10). Nhưng sự thực là tác giả chú ý tới các dấu chỉ cảnh cáo báo trước ngày Chúa quang lâm. Ông kê khai một chuỗi các thực tại nối tiếp nhau có thứ tự. Trước hết là sự hiện diện và hoạt động của “màu nhiệm sự gian tà”. Nó cũng giống như hoạt động của một nhân vật không được xác định có nhiệm vụ cầm chân không cho tên phản Kitô dễ sợ tung hoành trong thế giới. Tiếp theo là các hiện tượng chối bỏ khước từ Thiên Chúa, và sau cùng tên phản Kitô mới xuất hiện. Nó được mệnh danh là “Kẻ Gian Tà”, “Kẻ đã bị hư mất”, “Kẻ Thù”, “Tên Hồn Xược” chống lại tất cả những gì nhắc nhớ và liên quan tới Thiên Chúa. Nó được người ta tôn thờ đến độ chính nó ngự trị trên ngai trong đền thờ của Thiên Chúa và tự tuyên xưng mình là Thiên Chúa. Biến cố “Kẻ Gian Tà” tới được ghi dấu bằng hoạt động của Satan và biểu lộ ra qua tất cả mọi việc quyền năng, các phép lạ và dấu chỉ kỳ diệu phỉnh gạt cũng như các quyền rũ của bất công. Sau cùng mới là ngày thế mạng với biến cố Chúa Kitô chiến thắng mọi lực lượng satan của “Tên Phản Kitô”.

“Màu nhiệm của sự gian tà” ở đây ám chỉ sự hiện diện và hoạt động của các lực lượng ma quái của sự dữ và thái độ khước từ Thiên Chúa trong lịch sử nhân loại. Trong ngôn ngữ của thánh Phaolô màu nhiệm này có thể là một vật, một người, một giáo thuyết bí ẩn mà trí óc con người không thể nào hiểu thấu được. Sự gian tà là một màu nhiệm bởi vì nó bước vào trong chương trình cứu rỗi của Thiên Chúa, khiến cho chúng ta kinh ngạc và không tài nào hiểu nổi. Sự gian tà đó ám chỉ sự dữ dưới tất cả mọi hình thái của nó giờ đây chưa được vén mở hoàn toàn. Nó sẽ chỉ được tỏ lộ trong ngày sau hết và hoạt

động của nó sẽ chỉ đều khắp, khi tới thời mạc khải của “Kẻ Gian Tà”. Chương trình nhiệm mầu của Thiên Chúa giờ đây chỉ cho phép nó can thiệp một cách kín đáo và phiến diện chống lại hoạt động cứu rỗi của Ngài đối với thế giới. Ở đây chúng ta nhận ra tất cả quan niệm của truyền thống kinh thánh loại trừ thuyết nhị nguyên lành dữ, thiện ác, nhưng chấp nhận sự hiện diện của các nhân vật gian ác có ảnh hưởng tiêu cực trong lịch sử loài người. Dù chúng có là con rắn như được nói tới trong chương 3 sách Sáng Thế, hay Satan trong hai chương đầu sách ông Gióp hoặc trong chương 2,23-24 sách Khôn Ngoan, chúng đều tùy thuộc ý muốn tối thượng của Thiên Chúa. Nghĩa là Satan và mọi lực lượng sự dữ không vượt thoát được quyền năng của Thiên Chúa.

Trên bình diện chú giải, tường cũng cần để ý tới ảnh hưởng của các quan niệm thần thoại diễn tả một tư tưởng vẫn còn có giá trị đối với cả những người ngày nay không nhận ra sự can thiệp của ma quỷ hay các nhân vật thần thiêng gian ác trong cuộc sống con người. Đó là đề tài con quái vật bị Thiên Chúa chế ngự ngay từ khởi nguyên, như tìm thấy trong một số thần thoại, và được truyền thống khai huyền do thái lấy lại. Con quái vật đó tên là “Behemốt” hay “Léviathan”, bị đánh bại và xiềng xích từ thời khai nguyên vũ trụ. Vào thời sau hết nó sẽ được thả ra để tự do tung hoành, nhưng sau cùng nó sẽ bị Thiên Chúa hủy diệt. Hiện giờ thì nó chỉ bị cầm chân thôi. Tuy các hình ảnh Kinh Thánh dùng xem ra ngô nghê, nhưng chúng diễn tả một thực tại vô cùng nghiêm trọng. Chúng đặt để chúng ta trước thực tại sự dữ hiện diện và hoạt động trong các guồng máy tâm lý của con người và nhập thể chung quanh con người, qua nhiều cấu trúc và lực lượng xã hội gian ác đang tung hoành trong dòng lịch sử và giữa lòng thế giới.

Ở đây chúng ta phải chọn lựa giữa một quan niệm lạc quan hay đôi khi hời hợt về lịch sử và tiến trình của nó và một kiểu cách nhìn lịch sử, mà không nhắm mắt trước sự dữ đang tung hoành giữa lòng xã hội trong các góc cạnh và nếp gấp kín ẩn nhất của các biến cố xảy ra trong cuộc sống con người. Trong thế giới này không phải tất cả đều là ánh sáng, niềm vui và sự sống, mà còn có tối tăm, khổ đau, bất công, vô nhân và cái chết nữa. Và nếu muốn sống một cách cụ thể, mỗi người đều phải tính sổ với mặt trái đó của cuộc đời. Trái đất này không

phải chỉ là vườn hoa, mà còn là bãi chiến, nơi có các xung đột đổ máu giữa các lực lượng đối nghịch nhau, giữa ánh sáng và bóng tối.

Liên quan tới “sự gì” hay “ai đó” cầm chân, khiến cho “Kẻ Gian Tà” chậm xuất hiện để lừa phỉnh thế giới, giới chú giải kinh thánh đưa ra nhiều giả thuyết khác nhau. Trước hết phải ghi nhận đây là một yếu tố mới mẻ trong khung cảnh các trình thuật khai huyền cổ điển. Tác giả khẳng định rằng tín hữu Thêxalônica đã biết thực tại bí ẩn ấy rồi. Nhưng vì thời gian quá xa, chúng ta không biết thực tại bí ẩn ấy là gì hay là ai. Ở đây tác giả dùng hai từ để diễn tả sự cầm chân ấy. Một lần ở thể trung tính “to katéknon”, có nghĩa là “cái cản trở” và một lần ở ở giống đực “ho katéknon”, có nghĩa là “người cản trở”. “Kẻ Gian Tà” sẽ xuất hiện trước khi Chúa Kitô quang lâm. Nhưng có “cái gì đó” hay “một ai đó” khiến cho sự xuất hiện của “Kẻ Gian Tà” bị chậm lại. Các nhà chú giải Kinh Thánh xưa nay đã đưa ra nhiều giả thuyết, trong đó có hai giả thuyết chính. Thứ nhất, chương ngại đó chính là đế quốc Roma, là cái cầm chân “Kẻ Gian Tà” và hoàng đế Roma là người cầm chân “Kẻ gian Tà”. Bởi vì đế quốc và hoàng đế Roma bảo đảm trật tự và hòa bình khắp nơi, ngăn chặn các cuộc nổi dậy và chiến tranh, mà truyền thống vẫn thường coi là dấu chỉ của ngày thế mạt. Đây là lập trường của đa số các nhà chú giải, đặc biệt các nhà chú giải cổ xưa.

Giả thuyết thứ hai cho rằng cái cầm chân và người cầm chân “Kẻ Gian Tà” đó chính là lời rao giảng Tin Mừng và thánh Phaolô. Đây là lập trường của các nhà chú giải như Théodore thành Mopsueste, Théodoret, Calvin, hay mới hơn nữa là O. Cullmann. Kiểu giải thích này dựa trên lời Chúa Giêsu nói với các môn đệ rằng ngày tận thế sẽ chỉ tới sau khi Tin Mừng đã được loan báo cho mọi dân tộc ngoại giáo trên trái đất này ( Mc 13,10; Mt 24,14). Nhưng các thư của thánh Phaolô không cho thấy thánh nhân ý thức được mình lại có một vai trò như thế trong lịch sử cứu độ. Giả thuyết thứ ba cho rằng chính hoạt động của Chúa Thánh Thần cầm chân chưa cho Tên Phẫn Kitô đó xuất hiện để đánh phá thế giới. Giả thuyết thứ tư cho rằng chính hoạt động của Tổng Lãnh Thiên Thần Micael cầm chân “Kẻ gian Tà” (B, Rigaux, Saint Paul. Les épîtres aux Thessaloniens, 274-279).

Chúng ta phải công nhận đây là một bí ẩn chưa giải quyết được. Mọi cố gắng cá biệt hóa đều chỉ có tính cách ước đoán mà không có gì chắc chắn. Thật ra văn bản chương hai thư thứ II gửi tín hữu Thêxalônica không cung cấp cho chúng ta yếu tố nào khác giúp xác định xem “cái cầm chân” hay “người cầm chân” “Kẻ Gian Tà” ấy là gì hay là ai. Nếu được phép đưa ra một nhận xét hướng dẫn, chúng ta có thể dựa trên tư tưởng kinh thánh cổ điển hơn để nói rằng quyền năng của Thiên Chúa chế ngự được sự dữ và ma quỷ. Nhưng đây cũng lại chỉ là một kiểu giải thích. Tuy nhiên sự kiện không hiểu được bí ẩn ấy không cản ngăn chúng ta hiểu tư tưởng chung của tác giả. Đó là biến cố tín hữu chối bỏ Thiên Chúa và biến cố “Kẻ Gian Tà” đến sẽ xảy ra trước biến cố Chúa Kitô quang lâm. Nhưng cho tới lúc đó thì chưa có gì xảy ra cả. Dù vậy tác giả vẫn khuyên tín hữu như sau: Tuy các dấu chỉ báo trước ngày thể mặt chưa lộ hiện, nhưng phải tiếp tục sống trong thái độ đợi chờ ngày Chúa đến, ngày mà không ai biết khi nào sẽ xảy ra (Cf. Mc 13,28-37; 1 Ts 5,1-11).

Tóm lại, dù có gì xảy ra đi nữa, Kitô hữu vẫn có thể lạc quan tin tưởng nơi con người, bởi vì con người có thể chiến đấu chống lại ma quỷ và bóng tối sự dữ bủa đang vây nó tứ bề. Nói cách khác, tác giả khẳng định với chúng ta rằng: loài người có thể gạt bỏ hoạt động tàn phá của sự dữ và cái chết. Loài người có thể dựng chiến lũy để cầm chân, để ngăn chặn sự dữ và cái chết. Loài người có thể chống trả lại ma quỷ và chiến thắng được chúng.

<https://tinmungmoingay.com/giao-an-tk-cac-thu-phao-lo-bai-vi-thu-2-thessalonica/>

## **THƯ PHILIPPÊ**

### **A. HOÀN CẢNH**

Trong hành trình truyền giáo II, Phaolô tới Philippe (khoảng năm 49-50), một thành phố thuộc miền Macêđonia. Ngài rao giảng Tin Mừng và thiết lập giáo đoàn Philippê (Cv 16,12-40), một giáo đoàn được Phaolô quý chuộng. Công cuộc rao giảng đạt những kết quả tốt đẹp: trong khi người Do thái không tin thì nhiều người ngoại giáo xin gia nhập đạo. Tức giận, những người Do thái quá khích cùng với đám thợ bạc ghen tức tố cáo Phaolô đã tuyên truyền một giáo thuyết chống lại với trật tự ổn định xưa nay tại thành phố này, cụ thể là xúi giục dân không được thờ hoàng đế. Vì thế, Phaolô và Silas bị thẩm vấn và bị bỏ tù (Cv 16, 19-24). Đây là lần bị tù đầu tiên của Phaolô. Nhưng sau đó được tha (Cv 16,35-40), Phaolô và các bạn đồng hành rời Philippê để đến Thessalonika.

Dựa trên các chỉ dẫn trong thư, ta có thể biết Phaolô viết thư Philippê khi bị tù tại Ephêsô, nhờ Epaphroditô mang về. Khác với các thư khác nhằm trả lời những vấn đề cụ thể hoặc những vấn nạn do cộng đoàn đặt ra, thư Philippê chia sẻ những tin tức liên quan đến Phaolô trong tù và việc rao giảng Tin Mừng, cảm ơn giáo đoàn đã quan tâm giúp đỡ vật chất, khuyên nhủ giáo đoàn luôn trung tín với Chúa Kitô, đừng để đạo lý sai lạc len lỏi vào cộng đoàn làm lung lạc tinh thần tín hữu. Phaolô xác quyết tình trạng tù đầy không cản trở việc phát triển Tin Mừng, ngược lại hoàn cảnh ấy minh chứng sự gắn bó của ngài với Đức Kitô, nhờ đó mà Tin Mừng lại càng được lan toả.

Bức thư dạt dào tình cảm và bộc lộ niềm vui cũng như những tâm tình của Phaolô đối với Philippê. Điệp khúc “vui mừng”, “niềm vui” được lặp lại 16 lần, cho thấy toàn thư rộn lên niềm vui trong Đức Kitô, dù Phaolô đang trong cảnh tù đầy.

### **B. CẤU TRÚC**

Đọc thư PI, trước hết ta dễ nhận ra những đề tài nối tiếp nhau nhờ các câu chuyển tiếp đột ngột: 3,1 / 3,2; 4,1 / 4,2; 4,9 / 4,10. Do đó, có giả thuyết (v/d: Joakim Gnilka) cho rằng thư Philippê gộp lại hai hoặc ba thư:

– Thư A (4,10-20) viết từ trong tù, cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của giáo đoàn.

– Thư B (1,1-3,1; 4,4-7.21-23) dạt dào tình cảm đối với giáo đoàn, khích lệ bền vững, đừng nao núng trong mọi hoàn cảnh, dù ngài bị tù hoặc dù đứng trước các lạc thuyết (1,15.17.28).

– Thư C (3,2-4,1.7-8) khuyên đề phòng những người Do thái quá khích và các lạc thuyết làm lung lạc đức tin.

Giọng tư tưởng trong thư PI chuyển vận như thủy triều lên xuống quanh trục chính là Đức Kitô (45 lần) trong thái độ tự hủy và được siêu tôn như nguồn cảm hứng của toàn bức thư.

Dựa trên những nhận định trên, ta có thể chia thư thành hai phần chính:

*Phần thứ nhất* có trung tâm là thánh thi PI 2,6-11 nối kết Phaolô với Tin Mừng và các tín hữu trong cộng đoàn. *Phần thứ hai* Phaolô đọc lại lịch sử đời mình qua biến cố Đamas như mẫu gương cho sinh hoạt đức tin của các tín hữu trong (PI 3,4-16). Từ đó, ta có lược đồ sau đây:

**Nhập đề:** gồm địa chỉ (1,1-2), lời tạ ơn và cầu nguyện (3-11).

**Phần I:**

A (1,12-26): Phaolô bị tù vì Tin Mừng và vì giáo đoàn

B (1,27-2,5): Phaolô và Tin Mừng

C (2,6-11): Đức Kitô tự hủy và được siêu tôn

B' (2,12-18): Giáo đoàn PI sống màu nhiệm Đức Kitô

A' (2,19-30): Dự tính của Phaolô cho giáo đoàn

**Phần II:**

A (3,1-3): Khuyên cảnh giác đề phòng

B (3,4-16): Cảm nghiệm biến cố Đamas

A' (3,17-4,1): Khuyến dụ

B' (4,2-9): Ý nghĩa đời Kitô hữu.



**Kết luận:** (4, 10-23): Cảm ơn những giúp đỡ vật chất và sự tự do của sứ vụ.

### **C. GIÁO HUẤN THẦN HỌC**

a. Thư PI nhắc lại chủ đề cánh chung với việc Đức Kitô quang lâm và kẻ chết sống lại mà 1Cr 15 đã đề cập. Theo Phaolô, việc đổi mới đời sống là hiệu quả của ơn cứu độ. Ơn cứu độ đã được ban trong hiện tại (3,16) và sẽ viên mãn vào ngày cánh chung. Người tín hữu nỗ lực sống cái hiện tại trong khi chờ đợi ngày Quang lâm.

b. Thư PI cho ta một cái nhìn mới và lạc quan về sự chết. Chết là được sống mãi mãi với Chúa. Thánh Phaolô xác quyết mối tương quan giữa Đức Kitô và bản thân người Tông đồ không hề thay đổi, dù sống hay chết (1,21-26).

c. Thánh thi PI 2,6-11 mang nặng ý nghĩa thần học: Đức Kitô đã tự huỷ đến tận cùng, nên được siêu tôn đến tận cùng. Ngài là cùng đích và mẫu mực sống của Tông đồ và của mọi Kitô hữu.

d. Quê hương đích thực là Nước Trời (x. Gl 4,26). Sống trên trần gian như lữ khách tiến về thiên quốc, Kitô hữu phải chế ngự các khuynh hướng xấu, phát triển đời thiêng liêng, không lo lắng tìm kiếm của cải vật chất như mục đích cuộc sống mà lắng quên Thiên Chúa, nhưng ngưỡng vọng một đời sống thiêng liêng, nhìn nhận mọi sự đều bởi Chúa và luôn vâng phục thánh ý của Người (4, 4-7).

## Phụng Vụ Hành Hương

Chuyến Hành Hương Truyền Giáo – Ánh Sáng Muôn Dân ở Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ 2023 này liên quan trực tiếp đến những dấu vết chuyến truyền giáo thứ 2 trong 3 chuyến của Thánh Phaolô Tông Đồ Dân Ngoại, đáng lẽ được bắt đầu vào chính Chúa Nhật Truyền Giáo 22/10/2023 mới đúng thời điểm và ý nghĩa của chuyến đi.

Tuy nhiên, vì chuyến đi bao gồm 3 ngày du thuyền – cruise, nếu đi theo thời điểm do mình chọn lựa thì rất mắc, bởi thời điểm mình muốn lại không có du thuyền, mà phải đi bằng tàu phà – ferry. Do đó, đành phải chọn đúng vào thời điểm hành hương thông thường, như thời khoảng của chuyến viếng thăm 2023 này.

Thế nhưng, trong thời khoảng hành hương lần này có một lễ có thể thay cho Chúa Nhật Truyền Giáo hằng năm của Giáo Hội, Chúa Nhật áp chót trong Tháng 10, đó là Lễ Các Thánh, ngày đầu tiên phái đoàn TĐCTT đặt chân đến Hy Lạp, một ngày lễ kính các thánh trong Giáo Hội, vị nào cũng có tinh thần truyền giáo, nhất là các thánh thừa sai truyền giáo.

## LỄ trọng Các Thánh

**Ngày 1 tháng 11 Thứ Tư**

*Sinh Nhật*

Cha Phan Thế Lực, Linh Hướng TĐCTT (GP San Jose CA); Chị Văn Thị Nguyệt, TĐCTT IV - 2012 (GP Orange CA), Chị Nguyễn Kiều Diễm, TĐCTT XI - 2014 (TGP Detroit MI); Chị Nguyễn Thị Kim Oanh, TĐCTT XXIII - 2017 (TGP Galveston-Houston TX)

### **Bài Đọc I: Kh 7, 2-4, 9-14**

*"Tôi đã nhìn thấy đoàn người đông đảo không thể đếm được, họ thuộc đủ mọi nước, mọi chi họ, mọi dân tộc và mọi thứ tiếng".*

Trích sách Khải Huyền của Thánh Gioan.

Tôi là Gioan đã nhìn thấy một thiên thần khác từ phía mặt trời mọc đi lên, tay cầm ấn Thiên Chúa hằng sống, và lớn tiếng kêu gọi bốn thiên thần được lệnh tàn phá đất và biển mà rằng: "Chớ có tàn phá đất, biển và cây cối trước khi ta đóng ấn trên trán những tôi tớ của Thiên Chúa chúng ta". Và tôi đã nghe biết số người được đóng ấn là một trăm bốn mươi bốn ngàn người, thuộc mọi chi tộc Israel.

Sau đó, tôi đã nhìn thấy đoàn người đông đảo không thể đếm được, họ thuộc đủ mọi nước, mọi chi họ, mọi dân tộc và mọi thứ tiếng. Họ đứng trước ngai vàng và trước mặt Con Chiên, mình mặc áo trắng tinh, tay cầm nhánh lá thiên tuế. Họ lớn tiếng tung hô rằng: "Kính lạy Thiên Chúa chúng tôi, Đấng ngự trên ngai vàng, và Con Chiên".

Rồi tất cả các thiên thần đến đứng chung quanh ngai vàng, và các trưởng lão cùng bốn con vật sấp mình xuống

trước ngài mà thờ lạy Thiên Chúa rằng: "Amen! Chúc tụng, vinh hiển, khôn ngoan, cảm tạ, vinh dự, uy quyền và dũng lực cho Thiên Chúa chúng tôi muôn đời. Amen". Rồi một trong các trưởng lão lên tiếng hỏi rằng: "Những người mặc áo trắng này là ai vậy? Và họ từ đâu mà đến?" Tôi đáp lại rằng: "Thưa ngài, hăc ngài đã rõ". Và người bảo tôi rằng: "Họ là những người từ đau khổ lớn lao mà đến, họ giặt áo và tẩy áo trắng trong máu Con Chiên".

Đó là lời Chúa.

### **Đáp Ca: Tv 23, 1-2. 3-4ab. 5-6**

**Đáp:** Lạy Chúa, này là dòng dõi của những kẻ tìm Chúa (c. 6a).

Xướng: 1) Trái đất và muôn loài trên mặt đất là của Chúa, hoàn cầu và muôn vật trên địa cầu. Vì chung Chúa đã xây dựng nền móng trái đất trên biển cả, và Người đã tạo dựng nó trên các sông ngòi. - Đáp.

2) Ai sẽ được trèo lên núi Chúa? Ai sẽ được dừng bước trong thánh điện? Đó là người có bàn tay vô tội và tâm hồn trong sạch, không để lòng xuôi theo sự giả trá. - Đáp.

3) Người đó sẽ hưởng phúc lành của Chúa và lượng từ bi của Chúa, Đấng giải thoát họ. Đây là dòng dõi của những kẻ tìm Người, những kẻ tìm tôn nhan Thiên Chúa của Giacóp. - Đáp.

### **Bài Đọc II: 1 Ga 3, 1-3**

*"Người thế nào, chúng ta sẽ thấy Người như vậy".*

Trích thư thứ nhất của Thánh Gioan Tông đồ.

Các con thân mến, các con hãy coi: Tình yêu của Thiên Chúa Cha đối với chúng ta thế nào, khiến chúng ta được gọi là con Thiên Chúa và thực sự là thế. Vì đó mà thế gian không nhận biết chúng ta, vì thế gian không biết Người. Các con thân mến, hiện nay, chúng ta là con Thiên Chúa, còn chúng ta sẽ ra sao thì vẫn chưa được tỏ ra. Chúng ta biết rằng: khi được tỏ ra, thì chúng ta sẽ giống như Người, vì Người thế nào, chúng ta sẽ thấy như vậy. Và bất cứ ai đặt hy vọng nơi Người, thì tự thánh hoá mình cũng như Người là Đấng Thánh.

Đó là lời Chúa.

### **Alleluia: Mc 11, 28**

Alleluia, alleluia! - Chúa phán: "Tất cả hãy đến với Ta, bởi những ai khó nhọc và gánh nặng, Ta sẽ nâng đỡ bổ sức cho các con". - Alleluia.

### **Phúc Âm: Mt 5, 1-12a**

*"Phúc cho những ai có tinh thần nghèo khó".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu.

Khi ấy, Chúa Giêsu thấy đoàn lũ đông đảo, Người đi lên núi, và lúc Người ngồi xuống, các môn đệ đến gần Người. Bấy giờ Người mở miệng dạy họ rằng:

"Phúc cho những ai có tinh thần nghèo khó, vì Nước Trời là của họ. - Phúc cho những ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Nước làm cơ nghiệp. - Phúc cho những ai đau buồn, vì họ sẽ được ủi an. - Phúc cho những ai đói khát điều công chính, vì họ sẽ được no thoả. - Phúc cho những ai hay thương xót người, vì họ sẽ được xót thương. - Phúc

cho những ai có lòng trong sạch, vì họ sẽ được nhìn xem Thiên Chúa. - Phúc cho những ai ăn ở thuận hoà, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa. - Phúc cho những ai bị bách hại vì lẽ công chính, vì Nước Trời là của họ.

"Phúc cho các con khi người ta ghen ghét, bách hại các con, và bởi ghét Thầy, họ vu khống cho các con mọi điều gian ác. Các con hãy vui mừng hân hoan, vì phần thưởng của các con sẽ trọng đại ở trên trời".

Đó là lời Chúa.

## Lễ nhớ Các Đẳng

Ngày 2 tháng 11 Thứ Năm

*Sinh Nhật*

Chị Đặng Thị Sôi, TĐCTT VIII - 2013 (TGP Seattle WA)

### Lễ Nhì

**Bài Đọc I: Kn 3, 1-9**

*"Chúa chấp nhận các ngài như của lễ toàn thiêu".*

Trích sách Khôn Ngoan.

Linh hồn những người công chính ở trong tay Chúa, và đau khổ sự chết không làm gì được các ngài. Đối với con mắt người không hiểu biết, thì hình như các ngài đã chết và việc các ngài từ biệt chúng ta, là như đi vào cõi tiêu diệt. Nhưng thật ra các ngài sống trong bình an. Và trước mặt người đời, dầu các ngài đã chịu khổ hình, lòng cậy trông của các ngài cũng không chết. Sau một giây lát chịu

khô nhục, các ngài sẽ được vinh dự lớn lao: vì Chúa đã thử thách các ngài như thử vàng trong lửa, và chấp nhận các ngài như của lễ toàn thiêu.

Khi đến giờ Chúa ghé mắt nhìn các ngài, các người công chính sẽ sáng chói và chiếu tỏ ra như ánh lửa chiếu qua bụi lau. Các ngài sẽ xét xử các dân tộc, sẽ thống trị các quốc gia, và Thiên Chúa sẽ ngự trị trong các ngài muôn đời. Các ngài đã tin tưởng ở Chúa, thì sẽ hiểu biết chân lý, và trung thành với Chúa trong tình yêu, vì ơn Chúa và bình an sẽ dành cho những người Chúa chọn.

Đó là lời Chúa.

### **Đáp Ca: Tv 24, 6-7bc. 17-18. 20-21**

**Đáp:** Lạy Chúa, con vươn linh hồn con lên tới Chúa (c. 1b).

Hoặc đọc: Lạy Chúa, phạm ai trông cậy Chúa, ắt chẳng hổ ngươi (c. 3b).

Xướng: 1) Lạy Chúa, xin nhớ lòng thương xót của Ngài, lòng thương xót tự muôn đời vẫn có. Xin hãy nhớ con theo lòng thương xót của Ngài, vì lòng nhân hậu của Ngài, thân lạy Chúa. - Đáp.

2) Xin cho lòng con được nhẹ bớt lo âu, và giải thoát con khỏi cảnh ưu tư phiền muộn. Xin Chúa coi cảnh làm than khôn khổ của con, và tha thứ hết mọi điều tội lỗi. - Đáp.

3) Xin gìn giữ mạng sống con và giải thoát con, đừng để con bê bàng vì đã tìm nương tựa Chúa. Nguyên cho lòng con vô tội và trung thứ bảo vệ con, vì con trông cậy vào Ngài, thân lạy Chúa. - Đáp.

**Alleluia: 2 Tm 2, 11-12a**

Alleluia, alleluia! - Nếu chúng ta cùng chết với Chúa Kitô, thì chúng ta cùng sống với Người; nếu chúng ta kiên tâm chịu đựng, chúng ta sẽ cùng thống trị với Người. - Alleluia.

**Phúc Âm: Lc 23, 33. 39-43**

*"Hôm nay ngươi sẽ ở trên thiên đàng với Ta".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Khi đã đến nơi gọi là Núi Sọ, chúng đóng đinh Người vào thập giá cùng với hai tên trộm cướp, một đũa bên hữu một đũa bên tả Người. Bấy giờ Chúa Giêsu than thở rằng: "Lạy Cha, xin tha cho chúng, vì chúng không biết việc chúng làm". Rồi chúng rút thăm mà chia nhau áo Người. Một trong hai kẻ trộm bị đóng đinh trên thập giá cũng sỉ nhục người rằng: "Nếu ông là Đấng Kitô, ông hãy tự cứu ông và cứu chúng tôi nữa".

Đối lại, tên kia mắng nó rằng: "Mi cũng chịu đồng một án mà mi chẳng sợ Thiên Chúa sao? Phần chúng ta, như thể này là đích đáng, vì chúng ta chịu xứng với việc chúng ta làm, còn ông này, ông có làm gì xấu đâu?" Và anh ta thưa cùng Chúa Giêsu rằng: "Lạy Ngài, khi nào về nước Ngài, xin nhớ đến tôi". Chúa Giêsu đáp: "Quả thật, Ta bảo ngươi: ngay hôm nay, ngươi sẽ ở trên thiên đàng với Ta".

Đó là lời Chúa.



**Thứ Sáu sau CN 30 Thường Niên**  
**Ngày 3 tháng 11- Thánh Martin de Porres**

*Quan Thầy*

Anh Lê Văn Thuận, TĐCTT XXXIV – 2018 GP Orange CA

*Sinh Nhật*

Anh Phạm Văn Hùng, TĐCTT VIII - 2013 (TGP Seattle WA)

**Bài Đọc I: (Năm I) Rm 9, 1-5**

*"Tôi đã ước ao được loại khỏi Đức Kitô vì phần ích anh em của tôi".*

Trích thư Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Rôma.

Anh em thân mến, tôi xin nói thật trong Đức Kitô, tôi không nói dối: lương tâm tôi làm chứng cho tôi trong Thánh Thần, là tôi buồn phiền quá đỗi, lòng tôi hằng đau đớn luôn. Chính tôi đã ao ước được loại khỏi Đức Kitô vì phần ích anh em của tôi, là những thân nhân của tôi về phần xác. Họ đều là người Israel, họ được quyền làm nghĩa tử, được vinh quang, giao ước, lề luật, việc phụng tự và lời hứa; các tổ phụ cũng là của họ, và bởi các đấng ấy mà Đức Kitô sinh ra phần xác, Người là Thiên Chúa trên hết mọi sự, đáng chúc tụng muôn đời. Amen.

Đó là lời Chúa.

**Đáp Ca: Tv 147, 12-13. 14-15. 19-20**

**Đáp:** Hỡi Giêrusalem, hãy ngợi khen Chúa! (c. 12a).

Xướng: 1) Hỡi Giêrusalem, hãy ngợi khen Chúa! Hãy ngợi khen Thiên Chúa của người, hỡi Sion! vì Người giữ

chặt các then cửa người; Người chúc phúc cho con cái người trong thành nội. - Đáp.

2) Người giữ cho mọi bờ cõi người được bình an, Người dưỡng nuôi người bằng tinh hoa của lúa mì. Người đã sai lời Người xuống cõi trần ai, và lời Người lạnh chai chạy rảo. - Đáp.

3) Người đã loan truyền lời Người cho Giacóp, những thánh chỉ và huấn lệnh Người cho Israel. Người đã không làm cho dân tộc nào như thế, Người đã không công bố cho họ các huấn lệnh của Người. - Đáp.

### **Alleluia: Tv 118, 36a và 29b**

Alleluia, alleluia! - Lạy Chúa, xin nghiêng lòng con theo lời Chúa răn bảo, và xin rộng tay ban luật pháp của Chúa cho con. - Alleluia.

### **Phúc Âm: Lc 14, 1-6**

*"Trong ngày Sabbat, ai trong các ông có con lừa hay con bò rơi xuống giếng mà không kéo nó lên sao?"*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Khi ấy, vào một ngày Sabbat, Chúa Giêsu vào dùng bữa trong nhà một thủ lãnh biệt phái, thì những người hiện diện ở đó dòm xét Người. Bấy giờ có một người mắc bệnh thủy thũng ở trước mặt Người. Chúa Giêsu lên tiếng hỏi các Luật sĩ và biệt phái rằng: "Trong ngày Sabbat, có được phép chữa bệnh không?" Các ông ấy làm thinh. Bấy giờ Người kéo kẻ ấy lại, và chữa lành, rồi cho về. Đoạn Người bảo các ông rằng: "Trong ngày Sabbat, ai trong các

ông có con lừa hay con bò rơi xuống giếng mà không lập tức kéo nó lên sao?" Nhưng các ông không thể trả lời câu hỏi ấy.

Đó là lời Chúa.

## **Thứ Bảy sau CN 30 Thường Niên**

### **Ngày 4 tháng 11- Thánh Carolo Boromeo**

*Sinh Nhật*

Chị Trần Evy, TĐCTT XII - 2014 (GP Orange CA);

Anh Nguyễn Sơn Tâm, TĐCTT XXXVII - 2019 (GP San Bernadino CA)

### **Bài Đọc I: (Năm I) Rm 11, 1-2a. 11-12. 25-29**

*"Nếu sự bỏ rơi người Do-thái là sự giao hoà của thế giới, thì đâu là cái lợi, nếu không phải là sự sống lại từ cõi chết?"*

Trích thư Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Rôma.

Anh em thân mến, chớ thì Thiên Chúa đã bỏ rơi dân Người rồi sao? Hẳn là không. Vì chính tôi cũng là người Israel, miêu duệ của Abraham, thuộc chi họ Bengiamin. Thiên Chúa không từ bỏ dân Người mà Người đã chiếu cố trước.

Vậy tôi xin hỏi: Chớ thì họ đã vấp chân đến nỗi ngã xuống rồi sao? Hẳn là không. Nhưng vì lỗi lầm của họ mà Dân ngoại được ơn cứu độ, để họ ganh đua với những kẻ ấy. Nếu lỗi lầm của họ làm cho thế giới nên giàu có, và sự thiếu thốn của họ làm cho Dân ngoại được phú túc, thì sự dư đầy của họ còn lợi nhiều hơn biết bao.

Anh em thân mến, tôi không muốn để anh em không hay biết mầu nhiệm này (để anh em không tự cho mình là những kẻ khôn ngoan): là một phần dân Israel cứng lòng mãi cho đến khi toàn thể Dân ngoại nhập giáo, và bây giờ toàn thể Israel cũng sẽ được cứu độ, như có lời chép rằng: "Từ Sion có Đấng Cứu độ sẽ đến mà cất sự vô đạo khỏi Giacóp. Và đó là giao ước Ta ký kết với họ, khi Ta xoá bỏ tội lỗi của họ".

Xét theo Tin Mừng thì họ thật là kẻ thù nghịch vì anh em, nhưng xét theo kén chọn, thì họ là những người rất được yêu thương vì các tổ phụ. Bởi vì Thiên Chúa ban ân huệ và kêu gọi ai, Người không hề hối tiếc.

Đó là lời Chúa.

### **Đáp Ca: Tv 93, 12-13a. 14-15. 17-18**

**Đáp:** Chúa sẽ không loại trừ dân tộc của Chúa (c. 14a).

Xướng: 1) Lạy Chúa, phúc thay người được Ngài dạy bảo, và giáo hoá theo luật pháp của Ngài, hầu cho họ được thánh thời trong những ngày gian khổ. - Đáp.

2) Vì Chúa sẽ không loại trừ dân tộc, và không bỏ rơi gia nghiệp của Ngài. Nhưng sự xét xử sẽ trở lại đường công chính, và mọi người lòng ngay sẽ thuận tình theo. - Đáp.

3) Nếu như Chúa chẳng phù trợ con, trong giây phút hồn con sẽ ở nơi yên lặng. Đang lúc con nghĩ rằng "Chân con xiêu té", thì, lạy Chúa, ân sủng Ngài nâng đỡ thân con. - Đáp.

### **Alleluia: Tv 147, 12a và 15a**

Alleluia, alleluia! - Giêrusalem, hãy ngợi khen Chúa,  
Đấng đã sai Lời Người xuống cõi trần ai. - Alleluia.

### **Phúc Âm: Lc 14, 1. 7-11**

*"Hễ ai nhắc mình lên, sẽ phải hạ xuống, và ai hạ mình xuống, sẽ được nhắc lên".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Khi ấy, Chúa Giêsu vào nhà một thủ lãnh các người biệt phái để dùng bữa, và họ dò xét Người. Người nhận thấy cách những kẻ được mời chọn chỗ nhất, nên nói với họ dụ ngôn này rằng:

"Khi có ai mời người dự tiệc cưới, người đừng ngồi vào chỗ nhất, kẻo có người trọng hơn người cũng được mời dự tiệc với người, và chủ tiệc đã mời người và người ấy, đến nói với người rằng: "Xin ông nhường chỗ cho người này", bấy giờ người sẽ phải xấu hổ đi ngồi vào chỗ rất hết. Nhưng khi người được mời, hãy đi ngồi vào chỗ rất hết, để khi người mời người đến nói với người rằng: "Hỡi bạn, xin mời bạn lên trên", bấy giờ người sẽ được danh dự trước mặt những người dự tiệc.

"Vì hễ ai nhắc mình lên, sẽ phải hạ xuống, và ai hạ mình xuống, sẽ được nhắc lên".

Đó là lời Chúa.

## Chúa Nhật XXXI Thường Niên

### Ngày 5 tháng 11

#### *Sinh Nhật*

Chị Nguyễn Thị Hoa, TĐCTT V - 2013 (TGP Philadelphia PA), Anh Lưu Công Tiên, TĐCTT VIII - 2013 (TGP Seattle WA), Chị Nguyễn Thị Tịnh, TĐCTT XX - 2016 (GP Orange CA), Anh Mai Viết Địch, TĐCTT XXIV - 2016 (GP FW TX)

### Bài Đọc I: **MI 1, 14b - 2, 2b. 8-10**

*"Các ngươi đã đi sai đường lối, và làm cho nhiều người vấp phạm lề luật".*

Trích sách Tiên tri Malakhi.

Chúa các đạo binh phán rằng: Ta là Vua cao cả, và danh Ta đáng kính sợ trong các dân tộc. [Ta sẽ làm cho các ngươi phải túng thiếu.]

{Và bây giờ, trên các ngươi có án lệnh này, hỡi các tư tế: Nếu các ngươi không nghe, và nếu các ngươi không lưu tâm mà tôn vinh danh Ta, Chúa các đạo binh phán, Ta sẽ phóng (sự) chúc dữ xuống trên các ngươi; và Ta sẽ chúc dữ cho sự chúc lành của các ngươi. }

Các ngươi đã đi sai đường lối, làm cho nhiều người vấp phạm lề luật và huỷ bỏ giao ước Lêvi, Chúa các đạo binh phán như vậy. Bởi thế, Ta để cho các ngươi bị khinh rẻ và đốn mặt trước mọi dân tộc, vì các ngươi đã không tuân giữ đường lối của Ta, và vị nể trong khi thi hành lề luật. Chớ thì mỗi người chúng ta không có một người cha sao? Chớ thì không phải có một Thiên Chúa tạo thành chúng ta sao? Vậy tại sao mỗi người chúng ta lại khinh rẻ anh em mình mà phản bội giao ước của tổ phụ chúng ta?

Đó là lời Chúa.

### **Đáp Ca: Tv 130, 1. 2. 3**

**Đáp:** Lạy Chúa, xin giữ linh hồn con trong bình an của Chúa.

Xướng: 1) Lạy Chúa, lòng con không tự đắc, và mắt con chẳng liếc nhìn cao, con cũng không lo nghĩ những việc lớn lao hay là những điều quá tầm trí mọn. - Đáp.

2) Nhưng con lo giữ linh hồn cho thanh lặng và thanh thản. Như trẻ thơ sống trong lòng thân mẫu, linh hồn con cũng như thế ở trong con. - Đáp.

3) Israel hãy cậy trông vào Chúa, tự bây giờ và cho tới muôn đời. - Đáp.

### **Bài Đọc II: 1 Tx 2, 7b-9, 13**

*"Chúng tôi muốn trao phó cho anh em, không những Tin Mừng của Thiên Chúa, mà còn mạng sống chúng tôi nữa".*

Trích thư thứ nhất của Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Thêxalônica.

Anh em thân mến, chúng tôi đã trở thành như những kẻ bé mọn giữa anh em. Như người vú nuôi nâng niu con cái mình thế nào, thì chúng tôi yêu thương anh em đến nỗi chúng tôi rất vui lòng trao phó cho anh em không những Tin Mừng của Thiên Chúa, mà còn cả mạng sống chúng tôi nữa: vì anh em đã nên thiết nghĩa với chúng tôi. Anh em vẫn còn nhớ đến công lao khó nhọc của chúng tôi: chúng tôi phải làm việc ngày đêm để khỏi trở nên gánh

nặng cho một ai trong anh em, khi chúng tôi rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa giữa anh em. Bởi thế chúng tôi không ngừng cảm tạ Thiên Chúa, vì anh em nhận lãnh lời Thiên Chúa do chúng tôi rao giảng, anh em đã nhận lãnh lời ấy không phải như lời của người phạm, mà như lời Thiên Chúa, và thực sự là thế, lời đó hoạt động trong anh em là những kẻ đã tin.

Đó là lời Chúa.

### **Alleluia: Ep 1, 17-18**

Alleluia, alleluia! - Xin Chúa Cha của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, cho mắt tâm hồn chúng ta được sáng suốt, để chúng ta biết thế nào là trông cậy vào ơn Người kêu gọi chúng ta. - Alleluia.

### **Phúc Âm: Mt 23, 1-12**

*"Họ nói mà không làm".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu.

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng dân chúng và các môn đệ rằng: "Các Luật sĩ và các người biệt phái ngồi trên toà Môsê: vậy những gì họ nói với các người, các người hãy làm và tuân giữ, nhưng đừng noi theo hành vi của họ: vì họ nói mà không làm. Họ buộc những bó nặng và chất lên vai người ta, còn chính họ lại không muốn giơ ngón tay lay thử. Mọi công việc họ làm đều có ý cho người ta thấy: vì thế họ nói rộng thẻ kinh, may dài tua áo. Họ muốn được chỗ nhất trong đám tiệc và ghé đầu trong hội đường, ưa được bái chào nơi đường phố và được người ta xưng hô là "Thầy". Phần các người, các người đừng muốn được



người ta gọi là Thầy, vì các người chỉ có một Thầy, còn tất cả các người đều là anh em với nhau. Và các người cũng đừng gọi ai dưới đất là cha: vì các người chỉ có một Cha, Người ngự trên trời. Các người cũng đừng bắt người ta gọi là người chỉ đạo: vì các người có một người chỉ đạo, đó là Đức Kitô. Trong các người ai quyền thế hơn sẽ là người phục vụ các người.

"Hễ ai tự nhắc mình lên, sẽ bị hạ xuống, và ai tự hạ mình xuống, sẽ được nâng lên".

Đó là lời Chúa.

## **Thứ Hai sau CN 31 Thường Niên**

**Ngày 6 tháng 11**

*Kỷ niệm thụ phong linh mục* (2021)

Cha Lê Thanh Huấn, CSSR, vị hướng dẫn tinh thần cho nhóm TĐCTT TGP  
Philadelphia PA

*Sinh Nhật*

Chị Trần Bạch Yến, TĐCTT VII - 2013 (GP Orange CA)

### **Bài Đọc I: (Năm I) Rm 11, 29-36**

*"Thiên Chúa đã để mọi người phải giam hãm trong sự cứng lòng tin, để Chúa thương xót hết mọi người".*

Trích thư Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Rôma.

Anh em thân mến, Thiên Chúa ban ơn và kêu gọi ai, thì Người không hề hối tiếc. Như xưa anh em không tin Thiên Chúa, nhưng nay vì họ cứng lòng tin, nên anh em được thương xót, cũng thế, nay họ không tin, vì thấy Chúa thương xót anh em, để họ cũng được thương xót.

Thiên Chúa đã để mọi người phải giam hãm trong sự cứng lòng tin, để Chúa thương xót hết mọi người.

Ôi thăm sâu thay sự giàu có, thượng trí và thông biết của Thiên Chúa! Sự phán quyết của Người làm sao hiểu được, và đường lối của Người làm sao dò được! Vì chúng, nào ai biết được ý Chúa? Hoặc ai đã làm cố vấn cho Người? Hay ai đã cho Người trước để Người sẽ trả lại sau? Vì mọi sự đều do Người và trong Người: nguyện Người được vinh quang đến muôn đời. Amen.

Đó là lời Chúa.

### **Đáp Ca: Tv 68, 30-31. 33-34. 36-37**

**Đáp:** Lạy Chúa, đây là lúc biểu lộ tình thương, xin nhậm lời con (c. 14cd).

Xướng: 1) Phần con, con đau khổ cơ hàn; lạy Chúa, xin gia ân phù trợ, bảo toàn thân con. Con sẽ xướng bài ca ngợi khen danh Chúa, và con sẽ chúc tụng Ngài với bài tri ân. - Đáp.

2) Các bạn khiêm cung, hãy nhìn coi và hoan hỉ, các bạn tìm kiếm Chúa, lòng các bạn hãy hồi sinh: vì Chúa nghe những người cơ khổ, và không chê bỏ con dân của Người bị bắt cầm tù. - Đáp.

3) Vì Thiên Chúa sẽ cứu độ Sion, Người sẽ tái thiết thành trì của Giuđa, tại đây người ta cư ngụ và chiếm quyền sở hữu. Con cháu của bấy tôi Chúa sẽ thừa hưởng đất này, và tại đây những người yêu danh Chúa sẽ định cư. - Đáp.

## **Alleluia: Mt 11, 29ab**

Alleluia, alleluia! - Các người hãy mang lấy ách của Ta và hãy học cùng Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhượng trong lòng. - Alleluia.

## **Phúc Âm: Lc 14, 12-14**

*"Ông chớ mời các bạn hữu, nhưng hãy mời những người nghèo khó và tàn tật".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Khi ấy, Chúa Giêsu nói với thủ lãnh các người biệt phái đã mời Người rằng: "Khi ông dọn tiệc trưa hay tiệc tối, ông chớ mời các bạn hữu, anh em, bà con và những người láng giềng giàu có, kéo chính họ sẽ mời lại ông mà trả ơn cho ông. Nhưng khi ông dọn tiệc, ông hãy mời những người nghèo khó, tàn tật, què quặt và đui mù, thì ông sẽ được phúc, bởi họ không có gì đền ơn cho ông: vì chung, khi những người công chính sống lại, ông sẽ được đền ơn".

Đó là lời Chúa.

## **Thứ Ba sau CN 31 Thường Niên**

**Ngày 7 tháng 11**

*Sinh Nhật*

Chị Phạm M Tuyên, TĐCTT XXXIII - 2018 (GP San Jose CA)

**Bài Đọc I: (Năm I) Rm 12, 5-16**

*"Kẻ này là chi thể của người kia".*

Trích thư Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Rôma.

Anh em thân mến, chúng ta tuy nhiều người, nhưng cũng chỉ là một thân thể trong Đức Kitô, và tương quan với mỗi người, kẻ này là chi thể của người kia. Nhưng chúng ta được những ân huệ khác nhau tùy theo ân sủng đã ban cho chúng ta: nếu là ơn nói tiên tri, thì hãy sử dụng sao cho xứng đối với đức tin; nếu là chức phận giúp việc, thì hãy chuyên cần giúp việc; nếu là thầy dạy, hãy lo dạy dỗ; nếu là khuyên bảo, hãy lo khuyên bảo; nếu là người phân phát, hãy có lòng chân thành; nếu là người cai quản, hãy cần mẫn; nếu là kẻ thương giúp, hãy vui vẻ.

Đức ái không được giả hình. Hãy chê ghét điều ác và triu mến điều lành. Hãy thương yêu nhau trong tình bác ái huynh đệ: Hãy nhân nhượng tôn kính nhau. Hãy siêng năng, chớ biếng nhác: hãy sốt mến trong tâm thần và phụng sự Chúa. Hãy hân hoan trong niềm cậy trông, nhẫn nại trong gian truân và kiên tâm cầu nguyện. Hãy giúp đỡ các thánh khi họ thiếu thốn, và ân cần tiếp khách đỗ nhà. Hãy chúc phúc cho những kẻ bắt bớ anh em: Hãy chúc phúc, chứ đừng chúc dữ. Hãy vui mừng với kẻ vui mừng, và khóc lóc với kẻ khóc lóc. Hãy đồng tâm hiệp ý với nhau: đừng tự cao tự đại, một hãy ưa thích những sự hèn kém. Đừng tự đắc cho mình là khôn.

Đó là lời Chúa.

### **Đáp Ca: Tv 130, 1. 2. 3**

**Đáp:** Lạy Chúa, xin giữ linh hồn con trong bình an của Chúa.

Xướng: 1) Lạy Chúa, lòng con không tự đắc, và mắt con chẳng liếc nhìn cao, con cũng không lo nghĩ những việc lớn lao hay là những điều quá tầm trí mọn. - Đáp.

2) Nhưng con lo giữ linh hồn cho tỉnh lặng và thanh thản. Như trẻ thơ sống trong lòng thân mẫu, linh hồn con cũng như thế ở trong con. - Đáp.

3) Israel hãy cậy trông vào Chúa, tự bây giờ và cho tới muôn đời. - Đáp.

### **Alleluia: Tv 147, 12a và 15a**

Alleluia, alleluia! - Giêrusalem, hãy ngợi khen Chúa, Đấng đã sai lời Người xuống cõi trần ai. - Alleluia.

### **Phúc Âm: Lc 14, 15-24**

*"Anh hãy ra ngoài đường ngoài ngõ, và cố ép người ta vào cho đầy nhà tôi".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Khi ấy, một người đồng bàn thừa cùng Chúa Giêsu rằng: "Phúc cho kẻ sẽ được ăn tiệc trong nước Thiên Chúa". Người phán cùng kẻ ấy rằng: "Có một người kia dọn tiệc linh đình, và đã mời nhiều thực khách. Tới giờ dự tiệc, ông sai đầy tớ đi báo cho những kẻ được mời để họ đến, vì mọi sự đã dọn sẵn sàng rồi. Nhưng mọi người đồng thanh xin kiếu. Người thứ nhất nói với ông rằng: "Tôi mới tựu một thửa ruộng, tôi cần phải đi xem đất, nên xin ông cho tôi kiếu". Người thứ hai nói: "Tôi mới mua năm đôi bò, và tôi phải đi thử chúng, nên xin ông cho tôi kiếu". Người khác lại rằng: "Tôi mới cưới vợ, bởi đó tôi không thể đến được".

"Người đầy tớ trở về thuật lại những điều đó cho chủ mình. Bấy giờ chủ nhà liền nổi giận, bảo người đầy tớ rằng: "Anh hãy cấp tốc đi ra các công trường và các ngõ hẻm thành phố mà dẫn về đây những người hành khất, tàn tật, đui mù và què quặt". Người đầy tớ trở về trình rằng: "Thưa ông, lệnh ông ban đã được thi hành, thế mà hãy còn dư chỗ". Ông chủ lại bảo người đầy tớ rằng: "Anh hãy ra ngoài đường ngoài ngõ và cố ép người ta vào cho đầy nhà tôi. Vì tôi bảo cho các người biết: không một ai trong những kẻ đã được mời, sẽ được ném bữa tiệc của tôi".

Đó là lời Chúa.

## **Thứ Tư sau CN 31 Thường Niên**

### **Ngày 8 tháng 11**

#### *Sinh Nhật*

Anh Nguyễn Văn Triệu, TĐCTT VIII - 2013 (TGP Seattle WA); CC Trần Thị Hoa, TĐCTT XXXV – 2019 TGP Galveston-Houston TX, Lê Thị Kính, TĐCTT XXXIV – 2021 (GP Rochester NY)

### **Bài Đọc I: (Năm I) Rm 13, 8-10**

*"Yêu thương là chu toàn trọn cả luật".*

Trích thư Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Rôma.

Anh em thân mến, anh em chớ mắc nợ ai ngoài việc phải yêu mến nhau. Vì ai yêu người, thì đã giữ trọn Lễ luật. Đó là: Chớ ngoại tình, chớ giết người, chớ trộm cắp, chớ làm chứng gian, chớ mê tham, và nếu có điều luật nào khác, thì cũng tóm lại trong lời này là: Người hãy yêu

mến kẻ khác như chính mình. Lòng yêu thương không làm hại kẻ khác. Vay yêu thương là chu toàn cả lề luật.

Đó là lời Chúa.

**Đáp Ca: Tv 111, 1-2. 4-5. 9**

**Đáp:** Phúc đức cho người biết xót thương và cho vay (c. 5a).

Hoặc đọc: Alleluia.

Xướng: 1) Phúc đức thay người tôn sợ Chúa, người hết lòng ham mộ luật pháp của Ngài. Con cháu người sẽ hùng cường trong đất nước: thiên hạ sẽ chúc phúc cho dòng dõi hiền nhân. - Đáp.

2) Trong u tối người xuất hiện như sự sáng soi kẻ lòng ngay, người nhân hậu, từ bi và công chính. Phúc đức cho người biết xót thương và cho vay, biết quản lý tài sản mình theo đức công bình. - Đáp.

3) Người ban phát và bố thí cho những kẻ nghèo, lòng quảng đại của người muôn đời còn mãi, sừng người được ngẩng lên trong vinh quang. - Đáp.

**Alleluia: x. Cv 16, 14b**

Alleluia, alleluia! - Lạy Chúa, xin hãy mở lòng chúng con, để chúng con nghe lời của Con Chúa. - Alleluia.

**Phúc Âm: Lc 14, 25-33**

*"Ai không từ bỏ tất cả của cải mình có, thì không thể làm môn đệ Ta".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Khi ấy, có nhiều đám đông cùng đi với Chúa Giêsu, Người ngoảnh lại bảo họ rằng: "Nếu ai đến với Ta mà không bỏ cha mẹ, vợ con, anh chị em và cả mạng sống mình, thì không thể làm môn đệ Ta. Còn ai không vác thập giá mình mà theo Ta, thì không thể làm môn đệ Ta. Và có ai trong các người muốn xây tháp mà trước tiên không ngồi tính toán phí tổn cần thiết, xem có đủ để hoàn tất không, kéo đặt móng rồi mà không thể hoàn tất, thì mọi người xem thấy sẽ chế diễu người đó rằng: "Tên này khởi sự xây cất mà không hoàn thành nổi".

"Hoặc có vua nào sắp đi giao chiến với một vua khác, mà trước tiên không ngồi suy nghĩ xem mình có thể đem mười ngàn quân ra đương đầu với đối phương dẫn hai mươi ngàn quân tiến đánh mình chăng? Bằng chẳng nổi, thì khi đối phương còn ở xa, vua ấy sai một phái đoàn đến cầu hoà. Cũng thế, bất kỳ ai trong các người không từ bỏ tất cả của cải mình có, thì không thể làm môn đệ Ta".

Đó là lời Chúa.

## **Lễ Cung Hiến Đền Thờ Latêranô**

**Ngày 9 tháng 11 Thứ Năm**

*Sinh Nhật*

Chị Nguyễn Thị Hoa, TDCTT XXV - 2017 (GP Orange CA)

### **Bài Đọc I: Ed 47, 1-2. 8-9. 12**

*"Tôi đã thấy nước từ bên phải đền thờ chảy ra, và nước ấy chảy đến ai, thì tất cả đều được cứu rỗi".*



Trích sách Tiên tri Êdêkiel.

Trong những ngày ấy, thiên thần dẫn tôi đến cửa nhà Chúa, và đây nước chảy dưới thềm nhà phía hướng đông, vì mặt tiền nhà Chúa hướng về phía đông, còn nước thì chảy từ bên phải đền thờ, về phía nam bàn thờ. Thiên thần dẫn tôi qua cửa phía bắc, đưa đi phía ngoài, đến cửa ngoài nhìn về hướng đông, và đây nước chảy từ bên phải. Người ấy lại nói với tôi: "Nước này chảy về phía cồn cát, phía đông, chảy xuống đồng bằng hoang địa, rồi chảy ra biển, biến mất trong biển và trở nên nước trong sạch. Tất cả những sinh vật sống động, nhờ suối nước chảy qua, đều được sống. Sẽ có rất nhiều cá và nơi nào nước này chảy đến, nơi đó sẽ trở nên trong lành, và sự sống sẽ được phát triển ở nơi mà suối nước chảy đến. Gần suối nước, hai bên bờ ở mỗi phía, mọi thứ cây ăn trái sẽ mọc lên; lá của nó sẽ không khô héo, và trái của nó sẽ không bao giờ hết; mỗi tháng nó có trái mới, vì dòng nước này phát xuất từ đền thờ; trái của nó dùng làm thức ăn, và lá của nó dùng làm thuốc uống.

Đó là lời Chúa.

### **Đáp Ca: Tv 45, 2-3. 5-6. 8-9**

**Đáp:** Nước dòng sông làm cho thành Chúa vui mừng, làm hân hoan cung thánh Đấng Tối Cao (c. 5).

Xướng: 1) Chúa là nơi ẩn náu và là sức mạnh của chúng ta, Người hằng cứu giúp khi ta sâu khổ. Dầu đất có rung chuyển, ta không sợ chi, dầu núi đổ xuống đầy lòng biển cả. - Đáp.

2) Nước dòng sông làm cho thành Chúa vui mừng, làm hân hoan cung thánh Đấng Tối Cao hiển ngự. Chúa ở giữa

thành, nên nó không chuyển rung, lúc tinh sương, thành được Chúa cứu giúp. - Đáp.

3) Chúa thiên binh hằng ở cùng ta, ta được Chúa Giacóp hằng bảo vệ. Các người hãy đến mà xem mọi kỳ công Chúa làm, Người thực hiện muôn kỳ quan trên vũ trụ. - Đáp.

### **Bài Đọc II: 1 Cr 3, 9b-11. 16-17**

*"Anh em là đền thờ của Thiên Chúa".*

Trích thư thứ nhất của Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Côrintô.

Anh em thân mến, anh em là toà nhà của Thiên Chúa. Theo ân sủng Thiên Chúa đã ban cho tôi, tôi như một kiến trúc sư lành nghề, đã đặt nền móng, còn kẻ khác thì xây lên. Nhưng mỗi người hãy xem coi mình xây lên thế nào? Vì chung không ai có thể xây dựng một nền tảng khác, ngoài nền tảng đã được xây dựng là Đức Kitô.

Anh em không biết anh em là đền thờ của Thiên Chúa và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em sao? Nếu ai xúc phạm tới đền thờ của Thiên Chúa, thì Thiên Chúa sẽ huỷ diệt người ấy. Vì đền thờ của Thiên Chúa là thánh mà chính anh em là đền thờ ấy. - Đó là lời Chúa.

### **Alleluia: 2 Sb 7, 16**

Alleluia, alleluia! - Chúa phán: "Ta đã chọn lựa và thánh hoá nơi này, để danh Ta được hiện diện khắp nơi cho đến muôn đời. - Alleluia.

## **Phúc Âm: Ga 2, 13-22**

*"Người có ý nói đền thờ là thân thể Người".*

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan.

Lễ Vượt Qua của dân Do-thái gần đến, Chúa Giêsu lên Giêrusa-lem; Người thấy ở trong đền thờ có những người bán bò, chiên, chim câu và cả những người ngồi đổi tiền bạc. Người chấp dây thừng làm roi, đánh đuổi tất cả bọn cùng với chiên bò ra khỏi đền thờ, Người hất tung tiền của những người đổi bạc, xô đổ bàn ghế của họ, và bảo những người bán chim câu rằng: "Hãy đem những thứ này đi khỏi đây, và đừng làm nhà Cha Ta thành nơi buôn bán". Môn đệ liền nhớ lại câu Kinh Thánh: "Sự nhiệt thành vì nhà Chúa sẽ thiêu đốt tôi".

Bấy giờ người Do-thái bảo Người rằng: "Ông hãy tỏ cho chúng tôi thấy dấu gì là ông có quyền làm như vậy". Chúa Giêsu trả lời: "Các ông cứ phá huỷ đền thờ này đi, nội trong ba ngày Ta sẽ dựng lại". Người Do-thái đáp lại: "Phải bốn mươi sáu năm mới xây được đền thờ này mà ông, ông sẽ dựng lại trong ba ngày ư?" Nhưng Người, Người có ý nói đền thờ là thân thể Người. Vì thế, khi Chúa Giêsu từ cõi chết sống lại, các môn đệ mới nhớ lời đó, nên đã tin Kinh Thánh và tin lời Người đã nói.

Đó là lời Chúa.

## Thánh Ca Thánh Lễ

Vì thời gian cử hành Thánh Lễ hàng ngày không bao lâu. Trong khi đó, phần dâng lễ rất ngắn, và phần hiệp lễ nên có nhiều giờ âm thầm tâm sự và cảm ơn Chúa hơn là hát, nên mỗi Thánh lễ chỉ cần 2 bài Thánh ca căn bản: **Ca nhập lễ về Đền Thờ Chúa** hay **Dân Thánh Chúa**, và **Ca kết lễ về Mẹ Maria**.

### Lên Đền Thánh

Thành Tâm

DK. Từ muôn phương ta về đây sánh vai lên đường, đường đưa  
ta đi lên đến Chúa ta. Lòng hân hoan ta hòa chung tiếng  
hát nhịp nhàng, vui hát mừng Danh Chúa cứu độ ta.  
Tiến tiến bước lên đến đến thánh của Người. Cất tiếng  
hát vui lên Danh Thánh của Người. Tiến tiến bước loan  
truyền hồng ân của Chúa Trời, ta hát mừng tình thiên  
thu Chúa ta. 1. Vui mừng khi người ta bảo tôi, ta về  
2. Như ngày nao đoàn dân Chúa xưa băng rừng  
1. thăm Nhà Cha chúng ta. Một ngày trong Nhà Cha dấu  
2. sâu vượt qua biển khơi Lên đường đi hồi hương Thánh  
1. yêu Sướng vui thay hơn trăm ngày ở xa quê nhà.  
2. đó Chúng ta đi đi lên đến Chúa ta thân yêu.

## Vào Cung Thánh

Ý nghĩa TV 22 & 122

Kim Long

Con sẽ hân hoan tiến vào cung thánh (tới  
gần Chúa trời) Tuổi thanh xuân reo vang khúc  
nhạc êm ái vương ánh sáng nơi nơi. (Gần  
bàn thờ Chúa) Tâm hồn con thành thoi trong  
nguồn vui thánh ân muôn đời.

1. Ôi nói sao được niềm vui khi lên đền  
2. Ôi thánh đó đây quang vinh, vang vang lời  
thánh Chúa Trời. Gia - liêm đây! Thôi đừng chán  
chúc thái bình. Gia - về đây! Chính nguồn hoan  
lại. Đến nơi rồi hồn ta oi.  
lạc. Hãy vui mừng hồn ta oi.

## Ngàn Dân Ở

Ý T.V 148

Kim Long



1. Ngàn tầng trời cao hãy hát lên ca tụng
2. Từng đoàn hùng binh hãy hát lên ca tụng
3. Mặt trời mặt trăng hãy hát lên ca tụng



1. Chúa. Từ nơi cứu trùng ngợi khen
2. Chúa. Và muôn sứ thần ngợi khen
3. Chúa. Ngàn sao sáng ngợi ngợi khen



1. Chúa hiển vinh muôn đời.
2. Chúa hiển vinh muôn đời.
3. Chúa hiển vinh muôn đời.

## Ca Lên Đi 4

Kim Long

1,2,3. Ca lên đi hồi triều thần thánh trên  
trời. Hiệp cùng muốn dân tấu hoà  
nơi nơi Muốn bài ca chan chứa tình yêu.

1. Mừng Chúa Cha uy quyền, nguồn tác sinh diệu huyền.  
2. Cùng hát khen Ngôi Lời, đã giáng sinh trên đời.  
3. Mừng Thánh Linh nhân hiền, trợ giúp ai tưu phiến.

ĐK. Tình Người bao la vũng biển thiên thu ôi tình  
yêu muốn đời cao sáng. Ca lên đi  
hồi thiên cung! Ca lên đi hồi dương trần.

## Cửa Công Chính

Hoàng Khánh - Kim Long

ý TV 118

Musical score for 'Cửa Công Chính' in 2/4 time. The score consists of six staves of music with lyrics underneath. The lyrics are: 'Cửa công chính hãy mở cho tôi vào, cho tôi vào tạ ơn Chúa nơi cung điện ngập quang vinh. Chính đây là chính đây là cửa Thiên Chúa, hỡi người công chính, hãy mau tiến vào.'

1. Hãy cảm tạ Chúa vì Chúa nhân từ,
2. Hãy chúc tụng Chúa nào khắp nhân hoàn,
3. Trong lúc sâu thương, hằng vững tin Người,
4. Tin vững vào Chúa lợi ích vô cùng,
5. Ca khúc tạ ơn, thành kính dâng Người,
6. Tôi vẫn bền tâm ở giữa quần thù,

Musical score for the six verses of the hymn. The score consists of six staves of music with lyrics underneath. The lyrics are: '1. vì tình Người yêu thương ta bền vững muôn đời. 2. vì tình Người yêu thương ta bền vững muôn đời. 3. và bền lòng tôi kêu xin, Người sẽ nghe lời. 4. vì trần hoàn này không ai quyền phép như Người. 5. trần hoàn đồng ca vang lên hòa với cung đàn. 6. cây nhờ quyền uy Gia - vê, chẳng khiếp lo gì.'



## Con Hân Hoan

Ý TV-42

Kim Long



ĐK. Con hân hoan bước lên bàn thờ Chúa, Chúa



là hoan lạc tuổi xuân xanh con. Con nâng muôn phím tơ



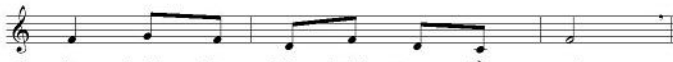
ngợi khen Chúa, tiếng lòng rung nhịp với muôn tâm hồn.



1. Vào thánh cung dâng tiến hương nguyện cầu ngát bay
2. Hồn ta ơi! Sao đờn đau tới bởi? Hãy tin
3. Lạy Chúa Trời con, Sao để con u hoài để kẻ
4. Cầu Chúa thương, soi ánh quang huy hoàng dẫn đưa



1. tỏa trước ngai tòa Chúa. Tâm tư sẽ reo
2. nhiệm sức mạnh của Chúa. Sao xao xuyên bản
3. thù ác tâm dây xéo. Xin thương cứu giúp
4. con tới cung điện Chúa. Con nâng phím tơ



1. mừng bước lên bàn thánh trong niềm vui.
2. khoan? Chúa chính là suối mạch ủi an.
3. con thoát tay bọn bất trung tà tâm.
4. vàng tán dương lòng Chúa bao tình thương.

## Đi Về Nhà Chúa

Trầm Hương

1. Đi về nhà Chúa tim con reo hoan lạc Chúa ơi.  
 2. Đi về nhà Chúa như dân xưa đi về thánh đô.  
 3. Đi về nhà Chúa đáng muôn cầu cảm tạ chúc khen.

Đi về nhà Chúa ơi bao nhiêu mến thương ngập trời. Lay  
 Đi về nhà Chúa tâm tư con đã bao đợi chờ.  
 Đi về nhà Chúa dâng lên Cha trái tim mọn hèn.

Chúa đi về nhà Chúa tim con reo hoan lạc Chúa ơi.  
 Chúa đi về nhà Chúa như dân xưa đi về thánh đô.  
 Chúa đi về nhà Chúa đáng muôn cầu cảm tạ chúc khen.

*Alto/Bass* Lay Chúa đi về nhà Chúa tim con hoan lạc tim con hoan lạc  
 Lay Chúa đi về nhà Chúa như dân đi về, như dân đi về  
 Lay Chúa đi về nhà Chúa dâng cầu cảm tạ, dâng cầu cảm tạ

Đi về nhà Chúa đi về nhà Chúa ơi bao nhiêu mến thương ngập  
 Đi về nhà Chúa đi về nhà Chúa tâm tư con đã bao đợi chờ  
 Đi về nhà Chúa đi về nhà Chúa dâng lên Cha trái tim mọn

lạc vô bờ. Về nhà Chúa ơi bao nhiêu mến thương,  
 về quê nhà. Về nhà Chúa tâm tư con đã bao,  
 tạ muôn đời. Về nhà Chúa dâng lên cha trái tim,

trời.  
 chờ.  
 hèn.

mến thương ngập trời.  
 đã bao đợi chờ.  
 trái tim mọn hèn.

## Bao La Tình Chúa

Tâm tình

Giang Ân



1. Bao la tình Chúa yêu con, mệnh mong như biển Thái
2. Xa xôi ngày tháng êm trời, yêu thương như nước xuôi
3. Êm như làn gió đưa mây, đôi tay con hướng lên
4. Con dâng cuộc sống tương lai, bao nhiêu thay đổi tháng



1. Bình, đạt đảo như ngàn con sóng, vỗ về năm tháng đời
2. đông, mẩn nồng như làn hơi ấm, đổ đầy mua nắng đời
3. trời, nguyền cầu cho đời con mãi, giữ trọn lời hứa trung
4. trấm, lộng thắm đi về mưa nắng, bước đường gian khó đầy



1. con. Tình Ngài như mưa đỉnh núi, suốt đời luôn đổ đạt
2. con. Còn gì như ân tình Chúa, đất đều con bước trong
3. hiên. MỘT đời con xin tận hiến, Chúa là hơi ấm mẹ
4. với. Nguyễn cầu Ôn Trên gìn giữ, tấm lòng con mãi chân



1. đảo; một tình yêu vô biên, một tình yêu vô biên.
2. đời, từng nhịp chân yêu thương, từng nhịp chân yêu thương.
3. hiên, trọn đời con nương thân, trọn đời con nương thân.
4. tình, một niềm tin trung kiên, một niềm tin trung kiên.



**ĐK.** Hồng ân Chúa như mưa như mưa, rơi xuống đời con miền man miền



man, nâng đỡ tình con trong tay trong tay, vòng tay thương mến.



Đời có Chúa êm trời êm trời, Chúa đất đều con luôn luôn không



thời, có Chúa cùng đi con không đơn côi, ôi tình tuyệt vời

## Chúa là Tình Yêu

Trọng Nhân

ĐK. Chúa là Tình Yêu, Ngài đã đến cứu thế giới khỏi  
 chốn lưu đày. Chúa là Tình Yêu, Ngài đã thương ban Con  
 Một cho trần thế, để đem muôn ơn lành, để  
 loan tin vui mừng, khắp thế giới, cho mọi người. Ngài đã  
 chết trong đau thương để ta sống bình an.  
 1. Còn tình yêu nào cao vời vợi bằng tình  
 2. Ngài hằng mong chờ, luôn mời gọi người người  
 Chúa đã yêu ta? Dù rằng đất trời mãi đổi  
 sống yêu thương nhau. Để tình yêu Ngài mãi tràn  
 thay, nhưng tình Chúa vẫn yêu ta đến muôn muôn đời.  
 lan trong tình chúng ta yêu nhau, sống vui an bình.

## Ngợi Khen

Hải Linh

Hồn tôi lên tiếng ngợi khen Chúa. Hồn tôi lên tiếng  
ngợi khen Chúa. Cát tiếng ca vui thỏa tâm thần.  
Vui trong Chúa cứu chuộc muôn dân. Đã thương đoái đến  
người tôi tá, đã thương đoái đến người tôi tá.  
Rày về sau khắp trong thiên hạ sẽ khen tôi hiếm  
họa lạ lùng. PK. Đáng Chí Tôn phép tất vô cùng  
ban cho tôi ơn hồng phúc cả, và danh Chúa Thánh  
linh nhiệm lạ, và danh Chúa Thánh linh nhiệm lạ.

## Linh Hồn Tôi

Kim Long

ĐK. Linh - hồn tôi tung - hô Chúa, Tung - hô Chúa (i - a)  
Thần - trí tôi mừng vui với với Trong Đấng cứu - chuộc tôi.  
Chúa đã đủ thương doái nhìn phận hèn tôi tá.  
vì Chúa đã đủ thương  
Vì vậy đến muôn đời Sẻ khen tôi đây  
Vì vậy đến muôn đời ngàn đời cùng cất tiếng lên  
ơn sẽ khen tôi đây phúc sẽ khen tôi muôn đời đến muôn  
đời đến muôn đời.

Ca đoàn A

1. Đấng toàn - năng đã làm cho tôi những việc cao trọng Danh
2. Chúa biểu - dương sức mạnh oai phong tiêu diệt tội bởi những
3. Lũ giàu sang duối về tay không Những người thanh bần bần

Ca đoàn B

Người là Thánh. Lượng từ - ái trải qua từ đời nọ đến đời  
phương tự - đắc bộn quyền quý tự - kiêu Ngài triệt - hạ khỏi tòa  
đầy hồng - phúc Người đã nhớ lời hứa mà độ trì Is - ra -

kia Hằng bao bọc những ai kính sợ Người.  
cao và nâng dậy những ai ở khiêm nhường.  
el Cùng tổ phụ - Áp - ram với miêu - duê.

## Nguồn Cây Trông

Hoàng Vũ

1. Mẹ đi, bao người lạc bước lưu đây ngày tháng chơi  
2. Và bao nhiêu người lạc bước trên đời, Liều dẫn thân  
3. Còn ai chưa về Mẹ đất đưa về, thờ Chúa cao

với như thuyền nan giữa khơi. Đoàn con xin Mẹ, Mẹ hãy  
đi trong vực sâu tối tăm. Đoàn con xin Mẹ, rọi ánh  
sang cũng là Vua các Vua. Mẹ ban cho được bên chi  
thương tình dịu dặt con thơ qua hiểm nguy cõi đời.  
huy hoàng Nguồn sáng tin yêu, yêu Mẹ, tin Chúa Trời.  
trung thành. Thờ Chúa Ba Ngôi, ca tụng Mẹ suốt đời.

ĐK. Mẹ nguồn cây trông, chưa thấy ai xin Mẹ về  
không. Hỡi Mẹ Thiên Chúa! Xin hãy lắng nghe con nài  
van. Mẹ nguồn an vui, Ôi Nữ Trinh là nguồn an vui  
Hết tình kêu khẩn, con tin chắc Mẹ thương nhận lời.

## Mẹ ơi con yêu Mẹ

The musical score is written on ten staves. The first two staves are in G major (one sharp) and 2/4 time. The third staff begins a key change to B minor (two flats). The melody is simple and repetitive, with lyrics written below the notes. The lyrics are in Vietnamese and express a child's love and devotion to their mother.

ĐK. Mẹ ơi con yêu Mẹ yêu từ hồi thơ bé yêu  
mãi đến tuổi già yêu tha thiết bao la. Mẹ  
ơi con yêu Mẹ, yêu từ hồi thơ bé. Giờ chết Mẹ thương  
nhé chết trong tình yêu Mẹ Ma - ri -  
a. Mẹ con ơi. Con thuộc về  
Mẹ hẳn rồi. Con chẳng mong gì hơn  
nữa. Con yêu Mẹ có thể thôi.



## Con Đến Trước Tòa

Huyền Linh



1. Con đến trước tòa Nữ Vương uy quyền, dâng hồn dâng
2. Con khẩn xin Mẹ mỗi khi đau buồn, trên đường con
3. Xin Trái Tim Mẹ giữ con tinh tuyền, giữa đời ô



xác dâng cõi lòng yêu mến. Phó thác nơi Mẹ tấm  
đi trong những ngày nguy khốn. Con biết tươi cười mắt  
nhớ giữa muôn vàn nguy hiểm. Con ước tới giờ trút



thân nhỏ hèn, để đời con luôn vui sống bình yên.  
trông lên Mẹ, tấm lòng tha thiết trao mỗi tình thương.  
hơi thở tàn, xác hồn trình trong nơi Chúa nghỉ an.



Đ.K. Ôi Ma - ri - a xin Mẹ nhận lấy, tấm thân xác hồn con



đến hiến dâng. Quyết chí thánh hóa nhờ Mẹ với Mẹ,



vững chí chiến đấu vì Mẹ trong Mẹ nước Mẹ thống trị chiến



sĩ lên đường mới. Xây đắp vinh quang nước Cha muôn đời.

## Xin Vâng

Mi Trâm

(t.k. 1) Mẹ ơi đôi con đôi bước theo Mẹ lòng con quyết noi gương  
(t.k. 2) Mẹ ơi đôi con đôi bước theo Mẹ lòng con quyết noi gương

Mẹ xin Mẹ dạy con hai tiếng xin vâng. Mẹ ơi đường đi trăm  
Mẹ xin Mẹ dạy con hai tiếng xin vâng. Mẹ ơi đường đi phủ  
ngàn nguy khó hiểm nguy dang tràn đầy đó. Xin Mẹ dạy  
đầy bóng tối, bày chông giăng tràn muôn lối. Xin Mẹ dạy  
con hai tiếng XIN VÂNG. (Đ.K.) Xin vâng Mẹ dạy con hai  
con hai tiếng XIN VÂNG.

tiếng xin vâng. Hôm qua hôm nay và ngày mai Xin vâng Mẹ  
dạy con hai tiếng xin vâng Hôm nay tương lai và suốt đời.

## Lời Mẹ Nhấn Nhủ

Huyền Linh.

1. Năm xưa trên cây sồi, làng Fa - ti - ma xa  
2. Đồi mỗi như hoa cười, Mẹ Ma - ri - a vui

1. xôi. Có Đức Mẹ Chúa Trời hiện ra uy linh sáng  
2. tươi. Có biết bao lớp người gần xa đua nhau bước

1. chói. Mẹ nhấn nhủ người đời, hãy mau ăn năn đến  
2. tối. Lòng trút khỏi ngậm ngùi, mắt khô đôi suối lệ

1. bởi. Hãy tôn sùng Mẫu Tâm, hãy nấng lặn hạt Máu Côi.  
2. đời. Ngược trông về Mẫu Tâm, sống bên tình Mẹ yên vui.

DK. Mẹ Ma ri a ôi Mẹ Ma ri a  
ô. Con vắng nghe Mẹ rỗi, sớm chiều từ nay thống  
hối Mẹ Ma - ri - a ôi, xin Mẹ đoái thương nhân  
lỗi, cho nước Việt xinh tươi, đức tin sáng ngời.

## Đền Tạ Trái Tim Mẹ

*Nguyễn Khắc Tuấn*

ĐK: Lay Mẹ Fa ti ma Mẹ ni non bao lần. Tội gian  
 trần để phiến cho trái tim Mẹ. Lòng Mẹ thương bao la tình ái ân vô  
 ngàn. Con dâng mình đến thay tội lỗi muôn ngàn.

1. Từ nay lòng con nhớ lời Mẹ tha thiết. sá gì đau nguy  
 2. Trần gian trụ sa nhuộm màu tang đám đuối. Trên đường theo chân  
 3. Mẹ ơi giờ đây con thực tình thống hối. Con đường xưa tội

1. biển thề chết có mẹ, vui có Mẹ. Dù rằng bao sóng gió con lo  
 2. lý nào đau mấy người đau mấy người. Đường trần gian say đắm không bến  
 3. lỗi nguyện xa cách rồi xa cách rồi. Và qùy đây con muốn không dâng

1. gì con lo gì. Chết bèn Mẹ con sợ chi con sợ chi Mẹ ơi.  
 2. bờ không bến bờ. Phút gian nan trông vào ai, nương nhờ ai Mẹ ơi.  
 3. gì không đáng gì. Mát con trông lên Mẹ yêu âm thầm nhìn Mẹ thôi.

### *Dâng Mẹ Ngày Sống*

The image shows a musical score for a song. It consists of ten staves of music in a 2/4 time signature. The lyrics are written below the notes. The score ends with a double bar line and the word 'MEN.' below it.

Ôi Ma - Ri - A: Rạng Đông của Mặt Trời Công  
Chính là Chúa Ki - Tô! Ngày hôm  
nay con xin dâng lên Mẹ: con  
người bé nhỏ của con; cuộc đời ngắn ngủi của  
con và tình yêu thơ dại của con!!  
Xin Trái Tim Mẹ là nơi con nương  
náu và là đường đưa con đến với Chúa muôn đời!!!  
A MEN.

Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

### *Dâng Mẹ Vào Đêm*

The musical score is written on ten staves of a grand staff (treble clef). The time signature is 2/4. The lyrics are in Vietnamese. The score ends with a fermata over the final note and the instruction 'A MEN.' below the staff.

Ôi Ma - Ri - A: Tình Thương Vô Biên của Thiên  
Chúa đối với nhân loại! Đêm hôm  
nay con xin dâng lên Mẹ: Linh  
hồn bất tử của con, thân xác tro bụi của  
con và sự sống mong manh của con!!  
Xin Trái Tim Mẹ là nơi con nương  
náu và là đường đưa con đến với Chúa khi  
nay và trong giờ lâm tử!!!  
A MEN.

Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL  
biệt tặng Thiếu Nhi Fatima  
để hát dâng ngủ đêm cho Mẹ  
nhất là vào những dịp tổ chức chung  
như các kỳ trại hay khóa tĩnh huấn.

Bài hát bắt đầu phổ biến từ dịp Thiếu Nhi Fatima lên 10: 1984

### Lời Thúc Giã

Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

Mẹ ơi con đã dậy rồi, dậy từ  
giác ngủ Chúa Trời ru con. Giờ  
đây con thấy khỏe hơn, con xin dâng  
Mẹ xác hồn của con. Cuộc đời đau khổ  
vui buồn, Mẹ cho con được luôn luôn  
yêu đời. Yêu nhau, mến Chúa không  
ngồi, như Mẹ con sống mỗi ngày  
trần gian.

## Các Tiểu Nhóm

### Mục đích:

- 1- Để điểm danh cho nhanh trước khi xe chuyển bánh;
- 2- Để chia đọc Phụng vụ Lời Chúa và thánh ca trong Thánh lễ hằng ngày;
- 3- Để phụ trách kinh nguyện trên xe.

### Phân nhóm:

**Nhóm Điều Hành 3:** Cha Vũ Toàn Khoa linh hướng; Chị Thúy Nga và em tính phối hợp viên.

**1/ Nhóm Florida 5: Ông Trần Văn Cản - Bà Đinh Thị Hội,** Bà Nguyễn Thị Nguyễn, Bà Nguyễn Thị Thu, Bà Nguyễn Thị Liễu.

**2/ Nhóm Liên Bang 4: Anh Nguyễn Don và Chị Kiều Thu** (Michigan), Chị Phạm Kim Lan (Indiana), Chị Bùi Tuyết Mai (Washington).

**3/ Nhóm Nam California 3: Chị Nguyễn Châu Ngọc Huệ,** Chị Trần Xuân Hương và Chị Trần Kim Oanh.

**4/ Nhóm San Jose I 3: Chị Trần Vũ Kim Liên,** Anh Trần Vi Chánh, Chị Trần Hương Lan.

**5/ Nhóm San Jose II 3: Anh Bùi Hồng Việt,** Chị Nguyễn Hà Huyền, Chị Bùi Thu Hương.

**6/ Nhóm Houston I 3: Anh Nguyễn Điềm và Chị Nguyễn Mỹ,** Cố Trần Xuân Hiến.

**7/ Nhóm Houston II 4: Chị Trần Tự Hồng,** Chị Hoàng Thành, Chị Vũ Mùi và Chị Nguyễn Warren Christy.

**8/ Nhóm Houston III 4: Chị Phan Thanh,** Chị Khổng Tuyền, Chị Khổng Hoàng và Chị Bùi Vương Thảo (MS).

Xin quý AC có tên được in đậm ở đầu từng nhóm  
phụ giúp điều hành nhóm của mình



**TĐCTT**  
**Lịch Trình Sinh Hoạt Cách Năm:**  
**Hành Hương và Truyền Giáo**

**Quá Khứ**

**Hành Hương (Năm lẻ)**

1. **Hành Hương Tia Sáng Từ Balan 2014** ở Roma và Balan 12 ngày 24/4-5/5 - 24 anh chị em;
2. **Hành Trình Miền Đông Bắc Hoa Kỳ 2015** ở New York, Washington DC, và Philadelphia PA 20-29/9 dịp Ngày Thế Giới Các Gia Đình VIII có ĐTC Phanxicô chủ sự - 75 ACE;
3. **Hành Hương Thời Điểm Maria 2017** ở Fatima, Lộ Đức, La Salette và Paris 13 ngày 10-22/5 - 58 anh chị em;
- 4- **Hành Hương Thánh Địa Tuần Thánh Vượt Qua 2019** ở Đất Hứa Israel 11 ngày 12-22/4 - 37 anh chị em;
- 5- **Hành Hương Đức Tin Chứng Tích Phục Sinh 2021** ở Ý quốc và Roma 12 ngày 8-19/11 - 24 anh chị em;
- 6- **Hành Hương Truyền Giáo Ánh Sáng Muôn Dân 2023** ở Hy Lạp 11 ngày 31/10-10/11 với 32 anh chị em.

**Truyền Giáo (Năm chẵn)**

1. **Hành Trình Truyền Giáo Xuyên Việt I 2016** 3 tuần / 21 ngày 18/9 - 8/10 với 20 anh chị em.
2. **Hành Trình Truyền Giáo Xuyên Việt II 2018** 3 tuần / 21 ngày 4-24/10 với 30 anh chị em.
3. **Hành Trình Việt Nam Hội Ngộ Yêu Thương 2019** trong thời khoảng 18 ngày 4-21/7 với 8 anh chị em.
4. **Hành Trình Truyền Giáo Xuyên Việt III 2020** trong thời khoảng 18 ngày 12-29/10 với 40 anh chị em, nhưng đã bị bãi bỏ bởi đại dịch covid-19, nhưng vẫn gửi quà truyền giáo về cho các nơi truyền giáo chưa tới năm 2016 và 2018 và đã hẹn tới thăm viếng cùng tặng quà.
5. **Hành Trình Truyền Giáo Thừa Sai Thương Xót 2022** trong thời khoảng 2 tuần / 14 ngày 11-24/10 ở Calcutta Ấn Độ với 8 anh chị em.

## Tương Lai

### Hành Hương

#### **6- Hành Hương Năm Thánh - Lữ Hành Hy Vọng 2025:**

Từ Ai Cập (Dân ngoại), nơi lánh nạn của dân Do Thái thời Cựu Ước và Thánh Gia thời Tân Ước.

Về Jerusalem (Do Thái giáo), nơi Chúa Kitô Vượt Qua Đến Roma (Kitô giáo), nơi cử hành Tam Nhật Vượt Qua

#### **7- Hành Hương Thánh Mẫu - Mẹ Dân Nước Việt 2027:**

Đức Mẹ Lavang ở Quảng Trị,  
Đức Mẹ Trà Kiệu ở Đà Nẵng,  
Đức Mẹ Măng Đen ở Kontum,  
Đức Mẹ Phượng Hoàng ở Pleiku Gialai,  
Đức Mẹ Giang Sơn ở Đắc Lắc,  
Đức Mẹ Thác Mơ ở Phước Long Bình Phước,  
Đức Mẹ Trinh Phong ở Ninh Thuận,  
Đức Mẹ Tà Pao ở Bình Thuận,  
Đức Mẹ La Mã ở Bến Tre, và  
Đức Mẹ Núi Cúi ở Đồng Nai

### Truyền Giáo

**5- Hành Trình Truyền Giáo - Tận Cùng Trái Đất 2024** ở Phi Châu

**6- Hành Trình Truyền Giáo - Văn Hóa Liên Tôn 2026** ở Đông Á

**7- Hành Trình Truyền Giáo - Trời Mới Đất Mới 2028** ở Úc Châu

**The Holy Year Pilgrimage 2025 - Pilgrims of Hope**  
**From Egypt through Jerusalem to Rome 15 days**  
**from Monday April 7 to Monday April 21, 2025**

**Departure April 7 Monday** - Leaving U.S.A

**DAY 3 April 9 Wednesday:**

Arrive CAI

Arrival Transfer with assistance Cairo Airport to Hotel.

**DAY 4 April 10 Thursday:**

Land of Goshen. Full day sightseeing with guide from 08:00a ending 18:00p. Overnight CAI

**DAY 5 April 11 Friday:**

Holy Family Trail. Pyramids. Holy Family Trail in Cairo, Heliopolis. Overnight CAI

**DAY 6: April 12 Saturday.**

Travel CAI / St. Catherine. Visit the library with its rare manuscripts and the Chamber of Skulls, the burning bush and water well. Overnight St. Catherine

**DAY 7: April 13 Sunday**

Mount Sinai. Climb Mountain Sinai to see the place which Moses has received the ten commandments from God and witness the sun rising. Overnight in St. Catherine

**DAY 8: April 14 Monday**

St. Catherine / TABA / Jerusalem. Overnight in Jerusalem

**DAY 9: April 15 Tuesday**

Jerusalem - Old City 10

**DAY 10: April 16 Wednesday**

Jerusalem - Bethlehem

**DAY 11: April 17 Thursday** - TEL AVIV/ROME

**DAY 12: April 18 Friday**

Catacombs and Colosseum: The Way of The Cross with Pope in evening

**DAY 13: April 19 Saturday**

St Paul Basilica, St Mary Major Basilica, St John Laterano Basilica and St Peter Basilica plus Saturday Night Easter Vigil Mass in Peter Square

**DAY 14: April 20 Sunday**

Midday Regina, Easter Message and Papal Blessing - Shopping

**DAY 15: April 21 Monday** - ROME/JFK